

JENNY NIMMO

BẠCH TUYẾT dịch

VƯƠNG QUỐC BÍ ẨN



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

VƯƠNG QUỐC BÍ ẨN

Tác giả: **Jenny Nimmo**

Dịch giả: **Bạch Tuyết**

Nhà xuất bản: **NXB Trẻ**

Ngày xuất bản: **08-2012**

Số trang: **244**

Thể loại: **Phiêu lưu; Giả tưởng**

Đóng gói ebook: **Heoconmtv**

Ngày hoàn thành: **09-05-2016**

Ebook miễn phí tại : www.SachMoi.net

Nếu có điều kiện hãy mua sách để ủng hộ tác giả và nhà xuất bản nhé!

Chương 1: Vị thần rừng

Xa xưa, có một vương quốc bí ẩn được che giấu bởi một khu rừng rộng lớn và sâu thẳm như đại dương. Người dân của vương quốc chưa bao giờ trải qua chiến tranh, nhưng họ đã được nghe về những cuộc xung đột khủng khiếp và sự độc ác của thế giới bên ngoài từ tổ tiên của họ, những người đã sáng lập ra vương quốc. Vì thế mà, cho dù chưa bao giờ chiến đấu trong bất kỳ một trận chiến nào, họ cũng có thể tưởng tượng được. Họ luôn luôn mài nhọn những thanh giáo và vẽ hình những con thú dữ lên những cái khiên bằng gỗ chắc chắn của mình. Thậm chí, trên những tòa tháp ở bốn góc của lâu đài lúc nào cũng có lính canh gác.

Đức vua là một vị vua tuyệt vời. Ngài thông minh hơn tất cả mọi người một cái đầu, là một người uyên thâm, công bằng và đáng tôn quý. Nhà vua đặc biệt ưa chuộng những chiếc áo choàng có màu sắc tươi sáng và trang sức vàng, những thứ trang sức bằng vàng được kết thành một sợi dây dài đeo quanh cổ và trên hai chiếc vòng tay to ở cổ tay. Tuy nhiên, ngài chỉ đội một chiếc vương miện mỏng bằng vàng, nó gần như bị che khuất trong mái tóc đen nhánh của ngài. Chiếc vương miện đã có từ một ngàn năm nay, bắt đầu từ thời đại của vị vua đầu tiên của vương quốc bí ẩn này.

Hoàng hậu là một ẩn số. Bà là một phụ nữ trầm lặng và mơ mộng. Mọi người cho rằng nhà vua chọn bà là vì sắc đẹp kiều diễm của bà, nhưng đó chỉ là một phần của sự thật. Ngài yêu bà bởi vì lòng nhân hậu, sự ân cần và giọng nói diệu kỳ của hoàng hậu.

Đức vua và hoàng hậu có một người con - Công chúa Zobayza - cô vừa tròn hai tuổi. Hoàng hậu đang mang thai đứa con thứ hai, nhưng vì một lý do nào đó mà người luôn cảm thấy lo âu trước sự chào đời của đứa bé này. Hoàng hậu thường đi lại không yên trong cung điện, thì thầm một mình cả ngày. Ban đêm người lại hay khóc trong khi ngủ và kêu lên: “Hãy cứu con tôi! Hãy cứu con trai tôi!”

Nhà vua van nài hoàng hậu kể cho ngài nghe về những cơn ác mộng vào ban đêm của bà. Cái gì đã làm cho người lo sợ đến thế? Bà rất vững vàng và khỏe mạnh. Vương quốc lại là một nơi vô cùng an toàn, đức vua luôn cho hoàng hậu tất cả những gì người mong muốn. Vậy tại sao người lại lo lắng về một đứa bé thậm chí còn chưa chào đời?

Hoàng hậu không thể kể được vì người không còn nhớ những cơn ác mộng ngay khi người tỉnh dậy, và cũng không hiểu vì sao mình lại đi lại đến mòn cả những họa tiết trên nền gạch. Người đã đi mòn cả trăm đôi giày; cho đến khi đi chân đất. Đôi chân của người sưng lên và chảy máu, nhưng người vẫn cứ đi. Đôi khi nhà vua cảm thấy chóng mặt khi nhìn vợ mình đi lại nhiều đến như thế.

Rồi một đêm nọ, một cơn bão lớn khủng khiếp ập tới. Gió nổi cơn thịnh nộ qua tất cả những con đường trong vương quốc bí ẩn, hất tung những cái cây, làm cho nước từ những con sông tràn ngập hết tất cả các con đường. Sấm sét gầm gào không dứt, những tia chớp lóe sáng từ bên này sang bên kia, chuyển đêm thành ngày.

Tất cả cửa sổ trong lâu đài đều được đóng chặt và cài then chắc chắn, đức vua và hoàng hậu ngồi sát bên nhau trên chiếc trường kỷ thấp, chắt chây những chiếc gối thêu vàng. Hoàng hậu bất động trong một thoáng. Hoàng hậu lắng nghe trong tiếng gió, nghiêng người về phía trước, dường như bà đang nghe những giọng nói.

“Họ nói gì?” nhà vua hỏi như nửa thật nửa đùa. Ngài nắm lấy tay hoàng hậu: “Họ...” Người bắt đầu.

“Suýt!” hoàng hậu nói. “Có cái gì đó đang đến!”

Trong chớp mắt, chốt cửa sổ gãy đôi, có cái gì đó bay vào trong phòng. Nó nằm sấp, đôi cánh trải rộng trên sàn nhà bằng cẩm thạch. Đôi cánh không phải bằng lông vũ, nhưng đẹp và mong manh như cánh bướm đêm.

Đôi cánh mọc ra từ đôi vai xương xẩu, sẫm như màu của đất, với những đường gân long lanh như ngọc trai. Toàn bộ cơ thể của nó được bao bọc bởi tấm lụa màu xám. Ban đầu, tấm lụa xuất hiện như một làn sương mỏng, rồi sau đó bao trùm lấy cơ thể của sinh vật lạ kia, để lộ ra một cơ thể yếu ớt.

Cả đức vua và hoàng hậu đứng lặng, nhìn sinh vật lạ từ từ xếp đôi cánh lại, chậm rãi quỳ trước đức vua, ngài không thể thốt lên được lời nào.

Sinh vật nhỏ bé ấy ngẩng đầu lên và nhìn chăm chăm vào hoàng hậu. Nó có làn da màu xám lốm đốm và cặp mắt to vàng như nghệ, cái mũi của nó dài và hẹp, đỉnh mũi nhô ra cái miệng trông như một vết cắt mảnh, dài và sâu, đôi tai nhỏ của nó nằm trên hai cái hốc ở hai bên đầu và không hề có tóc.

Mặc dù hình thù của sinh vật lạ đó rất kỳ quái, nhưng hoàng hậu vẫn không kinh sợ. Người nhẹ nhàng hỏi: “Có chuyện gì đã xảy ra với nhà ngươi vậy?”

Sinh vật ấy bò về phía hoàng hậu, nắm lấy vạt áo của người. “Hãy tha thứ cho tôi,” nó nói. “Tôi không còn chỗ nào để đi. Không nơi nào cả! Chúng đang truy đuổi tôi khắp mọi nơi.”

“Ai truy đuổi ngươi?” đức vua hỏi, giọng hơi giận dữ. “Dân chúng của ta không bao giờ hại ai cả, kể cả... kể cả...”

“Một vị thần.”

“Phải rồi, một vị thần, nếu đó là ngươi.”

“Một vị thần rừng.” Giọng nói của sinh vật vang vọng như dòng thác của những chiếc chuông nhỏ làm hoàng hậu mê mẩn. “Chỉ còn lại một người trong chúng tôi... hiện giờ,” đôi cánh yếu ớt của nó rũ xuống.

“Dường như ngươi đã bị lạc.” Hoàng hậu nói. “Làm sao chúng ta giúp được ngươi?”

“Lạc? Lạc ư? Vâng tôi đã bị lạc đường.” Hai giọt nước mắt to lăn dài trên đôi má lốm đốm của vị thần. “Tôi bay trên khu rừng. Tôi không dám dừng lại một giây. Ngày này qua ngày khác, tôi bay xuyên qua không trung. Tôi có thể nghe được chúng ở bên dưới tôi. Chúng không cho tôi nghỉ ngơi. Và rồi ngọn gió bắt lấy tôi, ném tôi vào vương quốc xinh đẹp của ngài.” Vị thần ngừng lại, hít một hơi thở sâu. “Và rồi, bây giờ tôi đang ở đây. Trong sự bao dung của người.” Vị thần cúi đầu trước hoàng hậu.

Đức vua vuốt ve chiếc cằm và nhìn hoàng hậu. Những biểu hiện của sự lo lắng và sợ hãi đã không còn trên gương mặt bà.

“Ta sẽ bảo người hầu chuẩn bị cho ngươi một cái giường và một ít thức ăn.” Hoàng hậu nói: “Nếu như, quả thực, ngươi có dùng đến những thứ này. Ngươi muốn ăn gì, thần rừng?”

“Trái cây?” vị thần ngập ngừng đề nghị. Những giọt nước mắt lại rơm rớm trong khóe mắt vàng cam của vị thần và ông ta nhìn lên những viên gạch đủ màu sắc trang trí trên trần nhà. “Tôi đã không nhận được sự tử tế như thế này từ rất lâu rồi, điều này làm tôi bối rối.”

“Ai cũng xứng đáng nhận được sự tử tế,” hoàng hậu nói. “Nếu không có sự tử tế, chúng ta sẽ không tồn tại.”

Đức vua rung chiếc chuông nhỏ đặt trên bàn ngay bên cạnh ngài, một người hầu xuất hiện. Khi người này nhìn thấy vị thần, ông há hốc miệng vì kinh ngạc.

“Chúng ta có một vị khách,” hoàng hậu truyền lệnh. “Mang cho chúng ta một mâm trái cây và chuẩn bị cho vị khách này một chiếc giường. Người hãy đối xử với người khách của chúng ta như đối xử với ta, bằng sự kính trọng.”

“Vâng, thưa hoàng hậu!” người hầu nháy mắt với thần rừng, rồi lui xuống.

Đêm hôm đó, hoàng hậu có một giấc ngủ bình yên đầu tiên trong nhiều tháng qua. Con bão đã đi qua và sáng hôm sau, cả vương quốc được tắm mình trong ánh nắng chan hòa, dịu dàng.

Khi hoàng hậu đến xem thần rừng đã tỉnh giấc hay chưa, người nhìn thấy vị thần nằm cuộn tròn ở ngay chính giữa chiếc giường to. Đôi cánh được xếp gọn gàng ngay sau lưng ông ta, trông như ông ta còn vẫn chìm sâu trong giấc ngủ. Hoàng hậu nhẹ nhàng bò đi khi người nhận ra rằng thần rừng hẳn là đang rất mệt mỏi.

Thần rừng ngủ suốt ba ngày. Khi tỉnh dậy, đôi cánh của người sáng hơn và làn da lốm đốm được thay bằng một màu nâu nhẹ. Ông ta được mang cho một mâm trái cây lớn và một ly nước trong như pha lê làm bữa sáng.

Sau bữa sáng, thần rừng nói rằng người phải quay trở lại khu rừng, đó là nhà của ông ta và ông ta phải chiến đấu với bất cứ nguy hiểm nào đang chờ đón.

“Nhưng có vẻ như họ - dù họ là ai đi nữa - sẽ làm người bị thương mất,” hoàng hậu nói. “Nếu không thì người đâu cần phải dùng hết sức để chạy trốn như thế, đừng rời xa chúng ta, thần rừng. Người có thể ở đây bao lâu cũng được.”

Thần rừng lắc đầu: “Chúng sẽ không bao giờ ngưng tìm kiếm tôi. Nên sớm hay muộn, chúng sẽ tìm thấy vương quốc thanh bình này và tàn phá nó.”

“Ai cơ?” đức vua cau mày hỏi. “Sinh vật nào mà lại thích tàn phá như thế?”

“Chúng được gọi là viridee,” thần rừng trả lời. “Chúng sống ở sâu trong rừng, trong những vùng tối ẩm ướt tràn ngập sự chết chóc và suy tàn. Chúng là những thầy phù thủy. Chúng có thể biến hóa thành cây cỏ hay những sinh vật sống màu xanh, và chúng có thể sống đến hai trăm năm hoặc hơn thế nữa. Trong rừng có lòng tốt, sự ân cần và vẻ đẹp.” Thần rừng đặt hai lòng bàn tay vào với nhau, tay này đặt lên tay kia. “Nhưng cũng có một mặt khác.” Ông ta xoay ngược bàn tay bên trên xuống dưới. “Mọi vật đều có cái bóng của chính nó.”

Đức vua và hoàng hậu nhìn thần rừng bằng ánh mắt khiếp sợ nhưng thần rừng dang rộng hai tay và nói:

“Đừng tuyệt vọng! Tôi sẽ rời khỏi vương quốc của ngài trước khi chúng tìm thấy và tôi sẽ tặng ngài báu vật của tôi.”

“Báu vật của người à?” đức vua hỏi. “Một báu vật có thể được cất trong bộ quần áo mỏng manh như sương mù như thế kia ư?”

Thần rừng nhìn hoàng hậu tha thiết, đôi mắt của người sáng rực lên niềm vui sướng, háo hức. “Ngài sắp có một đứa con,” thần rừng nói. “Nếu đó là một đứa bé trai thì ngài muốn con trai mình trở thành một người tuyệt vời chứ?”

“Tất nhiên rồi!” Hoàng hậu nắm lấy thành ghế và đáp trả lại ánh mắt tha thiết của thần rừng. “Nhưng trên tất cả, ta muốn con ta được an toàn. Ta lo lắng cho nó. Ta không biết tại sao. Nỗi sợ của ta thật ngờ nghệch và... vô lý.”

“Bà có thể cảm nhận được điều gì có thể xảy ra,” thần rừng đáp. “Nhưng tôi sẽ thay đổi tương lai cho bà.” Từ trong nếp gấp nổi lênh bênh của chiếc áo choàng, thần rừng rút ra đoạn ta dài óng ánh như bạc. Khi người cuộn tròn sợi tơ trong bàn tay, mỗi sợi ánh lên một màu sắc khác nhau. Hoàng hậu nín thở theo dõi. Bà chưa bao giờ thấy điều gì kỳ diệu như thế.

“Cái này được làm từ con nhện mặt trăng cuối cùng,” thần rừng nói. “Khu rừng sẽ không bao giờ được tô điểm bởi những mạng nhện như thế này nữa. Vì tất cả những con nhện mặt trăng đã biến mất. Bọn độc ác khi đó mới nhận ra rằng chúng đã giết đi thứ có thể cứu mình, nhưng tất cả đã quá muộn.”

“Vậy thứ này có thể cứu con của chúng ta sao?” nhà vua hỏi. “Con ta chắc hẳn sẽ không phải là một cậu bé muốn mặc mạng nhện cả đời.”

“Không cần.” Thần rừng mỉm cười. “Lúc hoàng tử vừa được hạ sinh, hãy quấn mạng nhện quanh người ngài và đừng bao giờ tháo mạng nhện ra cho đến khi hoàng tử nở nụ cười đầu tiên.”

“Chỉ vậy thôi ư?” hoàng hậu hỏi vẻ ngờ vực. “Và con của ta sẽ được bảo vệ khỏi mọi nguy hiểm?”

“Miễn là hoàng tử mang tấm mạng nhện khi người gặp nguy hiểm. Nhưng vẫn còn một điều nữa,” thần rừng vui sướng nói. “Hoàng tử sẽ trở thành một pháp sư phi thường. Bởi vì tôi đã vấy lên tấm mạng nhện nước mắt của một loài sinh vật mà chưa ai nhìn thấy được, và tôi đã nhúng nó ngập trong giọt sương đọng trên nhụy cánh hoa cuối cùng sắp bị biến mất khỏi thế giới này,” ông ta cười vẻ đăm chiêu. “Cũng giống như tôi vậy, vị thần rừng cuối cùng.” Vị thần đặt tấm mạng nhện sáng lấp lánh lên vạt áo của hoàng hậu.

Hoàng hậu nhìn tấm mạng nhện một lúc lâu, không thể nói hay chạm vào nó, và người chột nảy ra một ý nghĩ, hoàng hậu nói: “Ta còn có một đứa con gái, Zobayda. Người có thể cho con gái ta một vật bảo vệ và một món quà giống như con trai ta không?”

Thần rừng nhìn chăm chú vào mắt hoàng hậu một lúc. Ông ta đang nhìn trước tương lai của hoàng hậu. “Đã quá muộn cho Zobayda,” thần rừng nói. “Đứa trẻ phải chạm vào tấm mạng nhện trước khi tròn hai tuổi thì phép thuật mới có thể linh nghiệm. Nhưng tôi có thứ này.” Nói rồi, thần rừng rút ra từ trong chiếc áo của mình một dải lụa nhỏ xíu. “Hãy buộc miếng lụa này quanh ngón tay của công chúa,” thần nói, “và cô bé sẽ có phép thuật ở những đầu ngón tay.”

Đức vua nhận lấy tấm lụa từ đôi tay gầy gò của thần rừng, lúc ấy, ngài chột nhận ra rằng thần rừng đã cho đi vật bảo vệ cuối cùng của mình. Đức vua nhìn hoàng hậu và ngài nhận thấy, hoàng hậu cũng đã thấu hiểu sự hy sinh ấy của thần rừng. Tuy nhiên, khi nghĩ về con gái của mình, cả đức vua và hoàng hậu đều không thể từ chối món quà này. Họ đành im lặng nhận lấy món quà.

“Còn một điều này nữa,” thần rừng nói, và giống như một thầy phù thủy, ông lôi trong áo ra một cái lọ. Cái lọ thủy tinh hình một chú chim, chất lỏng bên trong cái lọ trong vắt như nước. Thần rừng nói với đức vua và hoàng hậu rằng, đây là Alixir - nước của sự sống. Một giọt, vào mỗi kỳ trăng non, có thể làm chậm quá trình lão hóa đi một nửa.

Ngay khi hoàng hậu nhận lấy cái lọ, thần rừng bay đi, bay thẳng lên bầu trời như gió cuốn một chiếc lá.

Tối hôm đó, khi Zobayda đang ngủ, hoàng hậu quấn miếng vải lụa quanh ngón tay giữa của con gái mình. Ngay tức khắc, miếng lụa đông cứng lại thành một chiếc nhẫn bằng bạc tuyệt đẹp. Chiếc nhẫn hình đôi cánh và được chạm trổ những đường vân ngọc trai, bên trên nhô lên một cái đầu bé tí, và một cái chân nhỏ xíu ở bên dưới đôi cánh. Đó là thần rừng, được thu nhỏ và đông cứng thành bạc.

Trước khi đi ngủ, hoàng hậu cất tấm mạng nhện trong một cái rương sâu. Bên cạnh đó, người để chiếc lọ chứa Alixir.

Ba tuần sau, hoàng tử chào đời. Cậu bé có đôi mắt to, ấm áp và một cơ thể cứng cáp, khỏe mạnh. Hoàng tử không phát ra tiếng động nào khi hoàng hậu bọc tấm mạng nhện quanh người cậu. Sau năm ngày, hoàng tử đẩy bàn tay nhỏ xíu ra khỏi tấm mạng nhện và nở nụ cười thật tươi với mẹ mình.

“Một nụ cười!” Hoàng hậu nhắc bỗng con mình ra khỏi tấm vải bọc và khoác lên người cậu tấm áo choàng màu đỏ tươi dành riêng cho những em bé hoàng gia.

Đức vua và hoàng hậu đặt tên cho hoàng tử là Timoken, theo tên vị vua đầu tiên của vương quốc. Đức vua và hoàng hậu vẫn theo dõi dấu hiệu của món quà phép thuật trong suốt thời gian cậu bé lớn lên. Nhưng Timoken không có vẻ gì khác so với bất kỳ cậu bé bình thường nào. Điều duy nhất khác thường ở cậu có lẽ là cậu có thể dành hàng giờ đồng hồ ngắm nhìn mưa rơi, có khi cậu lại mê mẩn những chiếc lá phủ đầy sương, hoặc chăm chú lắng nghe bài hát của những chú chim. Khi Timoken được chín tuổi, đức vua tặng cậu một con dao có cán bằng ngọc trai. Cậu thường dùng con dao để vẽ tranh trên những vách đá, thay vì dùng nó như một vũ khí để chống lại rắn hay bò cạp như công dụng thật sự của món quà. Timoken cũng rất tinh nghịch và có thể kết bạn rất nhanh. Hơn bất cứ ai, Zobayda - chị cậu - là người mà cậu thích chơi cùng nhất. Đức vua và hoàng hậu rất hài lòng khi thấy những đứa con của mình yêu thương nhau hết mực như thế, “Chúng sẽ không bao giờ ở một mình cả,” hoàng hậu mỉm cười hạnh phúc.

Chiếc nhẫn bạc của Zobayda không bao giờ chật so với ngón tay của cô. Khi cô lớn lên, chiếc nhẫn cũng rộng ra để vừa vặn với ngón tay cô. Hoàng hậu nói với Zobayda rằng, chiếc nhẫn được trao bởi một phép thuật và nó sẽ bảo vệ cô an toàn mãi mãi. Nhưng vị thần rừng chưa bao giờ hứa như vậy cả.

Trong khi đó, thần rừng quay trở về khu rừng của mình. Người không còn nơi nào khác để đi.

Bọn viridee tìm thấy thần rừng khi ông đang ngồi cạnh một cái ao và hát một mình. Ông đang chờ đợi chúng.

Và rồi chúng từ từ vây quanh thần rừng. Nhưng tấm mạng nhện mặt trăng ở đâu? Trước đây, chúng đã từng nấp trong bóng tối, theo dõi thần rừng giặt tấm mạng nhện bằng nước mắt của một sinh vật quý hiếm. Chúng cũng đã theo dõi khi ông nhúng nó trong sương đọng trên loài hoa quý và chúng cũng đã thấy được cái lọ hình chú chim. Thần rừng đã đổ đầy nước từ hồ mặt trăng vào trong lọ và tụi viridee đã nghe được câu thần chú của thần rừng. Nhưng thần rừng đã nói quá nhanh, nên chúng cũng không thể hiểu và nhớ được những gì người đã nói.

Bọn viridee nghĩ rằng tấm mạng nhện tuyệt vời hơn, quý giá hơn và mạnh hơn những gì chúng đang sở hữu. Và lẽ hiển nhiên là chúng muốn lấy tấm mạng nhện. Chúa tể của chúng muốn có nó.

“Tấm mạng của con nhện mặt trăng cuối cùng đang ở đâu?” giọng nói ồm ồm của bọn viridee đã làm cho thần rừng ngừng hát.

“Các ngươi đã giết con nhện mặt trăng cuối cùng rồi,” ông nói.

“Ngươi đã làm gì với tấm mạng nhện?”

Thần rừng lắc đầu: “Các ngươi sẽ không bao giờ tìm được nó.”

Bọn viridee giăng tấm lưới bằng dây leo quanh thần rừng nhỏ bé. Ông không chống cự. Chúng mang thần rừng về cho Degal - chúa tể của loài viridee - trong lâu đài u ám của hắn ta bên dưới khu rừng. Phòng sảnh lớn được thắp sáng lập lòe bởi bột lân tinh của hàng ngàn mòm thạch nhũ, Degal

ngôi trên cái gai khắc từ đá cẩm thạch đen và lát ngọc lục bảo.

“Nó ở đâu?” giọng của chúa tể Degal vang lên như tiếng nước trong hang sâu. “Tám mạng của con nhện mặt trăng cuối cùng đang ở đâu?”

Thần rừng len ra khỏi tấm lưới bằng dây leo. Người tung cánh như muốn bay lên và nói: “Ở nơi mà người không bao giờ tìm được.”

Hai mắt của Chúa Tể Degal loé lên đỏ ngầu. Chỉ ngón tay như rễ cây của mình về phía thần rừng, hắn gào lên: “Người sẽ chỉ cho ta nó ở đâu hoặc là chịu tra tấn dã man.”

Thần rừng không hề nao núng. Bằng giọng nói nhẹ nhàng và rõ ràng, người tuyên bố: “Ta có tám mạng của con nhện mặt trăng cuối cùng. Ta có chiếc nhẫn làm bằng tơ nhện. Ta có một cậu bé sẽ sống mãi mãi.” Nói rồi, thần rừng vẫy đôi cánh thanh tú của mình và vụt bay mất.

Khi Timoken mười một tuổi, một sự việc không thể ngờ tới xảy đến. Vương quốc bí ẩn bị xâm lược. Kể từ khi thần rừng biến mất, bọn viridee tìm kiếm tám mạng nhện và cái lọ thủy tinh khắp nơi. Chúa Tể Degal đã liên minh với một bộ tộc khát máu ở phía đông. Để trả công cho việc tìm kiếm tám mạng nhện, Degal hứa sẽ cho chúng của cải nhiều vô tận và bất cứ vương quốc nào mà chúng cùng nhau chiếm được. Và đó là sự bắt đầu của những năm khủng bố, những vương quốc nhỏ dần dần bị xâm chiếm và bị giày xéo bởi bộ tộc giết người và tên phù thủy uy quyền của bọn viridee.

Như làn thủy triều bóng tối, đội quân của Chúa Tể Degal vượt qua khỏi khu rừng bên kia vương quốc bí ẩn. Bọn viridee và những tên lính của bộ tộc đều đội khăn đen và mặc áo đen như nhau. Chúng mang theo những thanh kiếm cong dài, sáng bóng, tiếng kèn và trống của chúng lẫn át bất cứ tiếng động nào trừ tiếng rống của những con voi khổng lồ chúng mang theo. Những người dân sống ở vùng ngoại vi vương quốc là những người đầu tiên thiệt mạng dưới những lưỡi dao sắc nhọn. Những người sống sót thì gào thét, chạy về phía lâu đài. Sau lưng họ là những ngôi nhà bị thiêu cháy và người thân bị giết hại.

Timoken và Zobayda nghe thấy tiếng gầm như sấm của đội quân xâm lược đang tiến đến. Cả hai chạy lên nóc của lâu đài và nhìn lửa cùng những bóng đen đang xông đến tòa lâu đài từ khắp mọi ngả.

Cánh cửa đồ sộ, vững chãi của lâu đài đóng lại và được cài chốt cẩn thận. Trong chốc lát, đám đông kêu thét inh ỏi đã bao quanh lâu đài. Bên trong lâu đài thật im ắng. Nhà vua suy ngẫm rất lâu. Lần đầu tiên trong đời ngài không biết phải làm gì cả. Chỉ có một giải pháp duy nhất cho tình cảnh thảm khốc này: ngài có thể trao lâu đài và vương quốc của ngài cho bọn xâm lược; nhưng đổi lại, bọn chúng phải để cho dân chúng sống trong hòa bình hoặc là rời khỏi vương quốc an toàn.

Hai đứa trẻ nhìn người cha cao quý của chúng cười ngửa ra đàm phán với Chúa Tể Degal. Nhà vua mặc chiếc áo choàng màu trắng và mang theo ngọn cờ của hòa bình. Degal, trong trang phục xanh thẫm, nhìn như bóng của đức vua. Một miếng ngọc lục bảo lớn, sáng bóng trên mũ của Degal, chiếc khăn quàng xanh của hắn bay trong gió khi hai con ngựa gặp nhau.

Một luồng sáng loé lên không trung trên đầu đức vua. Vài giây sau đó, ngài ngã nhào khỏi lưng ngựa, đầu ngài bị cắt lìa bởi lưỡi kiếm sáng choang của Degal.

Tiếng than khóc thảm thiết vang lên từ bên dưới đã cho hai đứa trẻ biết điều mà chúng không thể tin vào mắt mình được. Cha của hai chị em đã chết. Chúng chạy đến và gào khóc với mẹ mình.

Khi dân chúng thấy đức vua của họ ngã xuống, họ lao về phía kẻ thù, vung những ngọn giáo lên. Nhưng họ là những thợ săn chứ không phải là những người lính, họ không phải là đối thủ của đội quân Degal tàn ác.

Một trong những cận vệ của đức vua tìm thấy chiếc vương miện bằng vàng của ngài nằm lẫn trong bụi đất. Khi người cận vệ nhặt chiếc vương miện lên, một tên lính chạy đến trước mặt anh, vung gươm lên. Nhưng trước khi gục ngã, người cận vệ đã kịp ném chiếc vương miện cho một người bạn. Tên lính nhảy qua xác của người cận vệ, nhưng chỉ thấy chiếc vương miện và một lần nữa, được thả lên không trung từ tay người này đến tay người kia. Cứ tiếp tục như thế, chiếc vương miện vàng bay trên biển người đang la hét ầm ĩ, bắt lấy rồi lại chuyển đi, cho đến khi đến được tay người hầu của hoàng hậu và đến được tay bà.

Mắt người đấm lẹ, hoàng hậu lau vết máu và bụi trên chiếc vương miện, đặt nó lên mái tóc xoắn đen của hoàng tử. Chiếc vương miện quá rộng với cậu vì đầu của đức vua lớn hơn nhiều. Chiếc vương miện bắt đầu trượt xuống mặt Timoken. Thấy vậy, Zobayda bước đến và nhắc chiếc vương miện đặt sau vành tai của Timoken. Và rồi, cô nhắm mắt lại, đọc thần chú bằng giọng nói nhẹ như hơi thở. Trông Zobayda như đang hỏi một câu hỏi, mà lại không chắc nên mong chờ điều gì. Và dưới ngón tay mảnh mai của cô, chiếc vương miện bắt đầu vừa với đầu của hoàng tử Timoken. Timoken đang dần dần cảm nhận được rằng, cậu đang trở thành một vị vua. Nhìn đôi mắt đang nhắm của chị mình, Timoken thì thào: "Chị là một nàng tiên."

"Phải!" Zobayda trả lời. "Chị tin là như vậy."

Hoàng hậu nhanh chóng gom lấy một số quần áo của hoàng tử và công chúa. Bà xếp chúng vào một cái túi lớn bằng da dê, rồi lấy tấm mạng nhện mặt trắng và lọ Alixir trong rương trao cho Timoken.

"Hãy giữ chúng thật kỹ," hoàng hậu nói. "Cái lọ này đựng nước Alixir. Hãy uống một giọt vào mỗi kì trăng non và hai con sẽ giữ nguyên hình dáng này."

Điều này có nghĩa là cậu sẽ không lớn lên nữa sao? Timoken miễn cưỡng khi phải làm một đứa bé mãi. Cậu muốn trở thành một người đàn ông ngay khi có thể. "Con không cần Alixir," cậu nói, cau mày nhìn lọ nước hình chú chim. "Con muốn trưởng thành."

"Chưa đâu, con trai," hoàng hậu khuyên bảo. "Con có thể sẽ trở thành một ông lão trước khi con tìm được vương quốc mới của mình."

"Con sẽ tìm được một vương quốc mới sao?" Timoken hỏi.

"Mẹ chắc rằng một ngày nào đó con có thể tìm thấy ngôi nhà của mình," hoàng hậu nói.

"Còn đây là cái gì?" Zobayda hỏi, chạm vào tấm mạng nhện. "Trông nó như một tấm mạng nhện, nhưng nó thật là đẹp. Nó có phải là phép thuật không, thưa mẹ?"

"Phải," hoàng hậu nói. "Không còn thời gian để giải thích nữa, các con của ta, nhưng tấm mạng nhện này được làm từ tơ của con nhện mặt trắng cuối cùng. Hãy luôn luôn giữ nó bên mình." Người vội vàng nhét tấm mạng nhện cùng lọ Alixir vào túi. "Còn bây giờ thì nhanh lên, khẩn trương lên nào!"

Timoken mang chiếc túi trên vai. Vẻ mặt thoáng hoang mang. "Tiếp theo con phải làm gì?" Timoken hỏi.

"Bây giờ ư?" hoàng hậu nói. "Bây giờ con phải đi thôi." Hoàng hậu ôm những đứa con của mình, hôn chào tạm biệt các con và bảo chúng rời khỏi lâu đài ngay lập tức. Chúa Tể Degal và những tên lính của hắn ta đã tràn vào lâu đài.

"Làm thế nào chúng con trốn được đây?" Zobayda kêu lên. "Chúng ta bị bao vây rồi."

"Đi theo mẹ." Hoàng hậu dẫn các con của mình leo lên mái nhà. Mặt trời chói rục trên đầu họ. Phía dưới họ đội quân của Chúa Tể Degal phủ bóng khắp mọi nơi.

"Làm thế nào nữa đây mẹ?" Zobayda nói. "Nếu nhảy xuống dưới, chúng ta sẽ chết mất."

“Các con sẽ chết nếu ở lại đây, vì vậy các con phải bay thôi.” Giọng hoàng hậu như thét lên.

Timoken cảm nhận được rằng mẹ của cậu đã chờ đợi giây phút này từ rất lâu rồi. “Chúng con không thể bay được.” Timoken nói trong sợ hãi và hoảng loạn.

“Mẹ tin là các con có thể,” hoàng hậu nói với con trai, rồi mỉm cười, “Zobayda, ôm lấy em trai con thật chặt, đừng bỏ tay ra cho đến khi nào hai con được an toàn nhé.”

“Đến khi nào chúng con mới được an toàn?” Timoken van nài. “Mẹ ơi, mẹ đang nói gì vậy?”

“Hãy làm như lời mẹ nói,” Hoàng hậu ra lệnh. “Hãy nhìn theo hướng mặt trời và bay về hướng đó.”

“Con không thể,” Timoken cãi lại. “Ánh mặt trời làm đau mắt con.”

“Vậy thì nhắm mắt lại rồi bay lên cao. Hãy cảm nhận con đường của mình qua bầu trời. Bây giờ con có thể làm được, Timoken!” Giọng nói của hoàng hậu bắt đầu dứt quãng trong nước mắt.

Timoken có thể nghe thấy tiếng chân của những tên lính chạy trên bậc thang lên mái nhà. Vũ khí của chúng cạ vào tường và giọng nói hung hăng của chúng vang vọng trong lối cầu thang hẹp. Tim cậu đập nhanh hơn và gần như không thể thở được. Zobayda vòng tay ôm lấy thắt lưng của em mình và giữ thật chặt.

“Hãy đi ngay bây giờ!” Hoàng hậu hét lên.

Timoken nhắm mắt lại, ngửa mặt hướng về phía mặt trời. Đầu gối hơi khuyu xuống, nhảy cao lên, như là khi cậu nhảy xuống từ một thân cây đổ trong rừng. Chỉ có lúc này, cậu mới tin rằng chân mình không còn chạm mặt đất nữa. Timoken thấy mình được nhấc bổng lên trên không trung. Mặt trời làm mặt cậu bóng râm, cậu bám chặt vào chị mình. Rồi họ bay cao hơn và cao hơn nữa.

“Timoken!” Cậu nghe thấy tiếng mẹ mình từ bên dưới dõi theo. “Timoken, phải giữ bí mật này. Đừng bao giờ nói... Đừng bao giờ kể cho ai nghe về những gì con có thể làm.”

Timoken mở mắt ra và nhìn xuống dưới lầu đài. Mẹ của cậu biến mất trong biển người màu đen. Những tên lính tràn lên đây mái của tòa lầu đài, vũ khí của chúng loé sáng trong ánh mặt trời chói lòa.

“Zobayda, em không thể thấy mẹ nữa rồi!” Timoken gào to.

Zobayda không dám nhìn xuống. Nước mắt cô tuôn trào như dòng suối, cô dụi đầu vào vai em trai mình. “Mẹ ơi,” cô thầm gọi.

Timoken hiểu rằng bây giờ thì họ chỉ có một mình. Cuộc sống của họ đã thay đổi mãi mãi. Cậu có thể bay được và chị gái cậu có phép thuật ở đầu ngón tay. Họ có thể sống sót. Cậu nhận ra rằng mình có thể di chuyển trong không khí chỉ với một điều ước được suy nghĩ trong đầu.

Chương 2: Tấm tờ nhện mặt trăng

Vị thần rừng vẫn chưa nói cho hoàng hậu nghe tất cả sự thật. Người lo sợ rằng hoàng hậu sẽ trả lại tấm tờ nhện mặt trăng nếu bà biết điều gì có thể xảy ra. Người chưa nói cho hoàng hậu biết rằng, khi đứa trẻ mới sinh ra mà được bọc trong tấm tờ nhện này thì đứa bé đó sẽ luôn luôn ở hai thế giới cùng một lúc. Một mặt là thế giới con người, còn mặt kia ở thế giới phép thuật - một bên là của những linh hồn tốt và bên kia là những linh hồn không mấy tốt đẹp. Tệ nhất trong số chúng là bọn viridee.

Ngay khi Timoken rời khỏi vương quốc, bọn viridee đánh hơi được rằng tâm mạng nhện cũng đã bị mang đi cùng với cậu. Chúng có thể đánh hơi thấy nó.

Timoken và Zobayza không biết đến bọn viridee và mục đích hiểm độc của chúng, họ trôi bồng bềnh trên bầu trời rộng lớn, ngạc nhiên khi thấy bầu trời cao hơn họ tưởng rất nhiều, mặc dù tâm trí của họ đang rất buồn phiền vì ký ức về cái chết của cha và họ buộc phải xa mẹ. Cả hai chị em Timoken không thể thốt nên lời nào. Họ chìm sâu vào im lặng, từ giờ này sang giờ khác, không định hướng nên đi về đâu và khi nào nên quay về mặt đất. Cha của chúng kể rằng, mỗi ngày mặt trời di chuyển trên bầu trời theo hình vòng cung, từ phía đông sang phía tây. Vượt ra ngoài khu rừng Châu Phi - phía bắc, phía tây và phía đông - nơi đó là một sa mạc rộng lớn không sinh vật nào có thể sống được. Và ở phía nam, khi mặt trời lên đến đỉnh cao nhất, đó là thế giới của nước. Tại đây, muôn loài có thể sinh sống được như: chim, cá và những sinh vật lạ to như tòa lâu đài.

Timoken thấy rằng, mặt trời bây giờ đang hạ thấp về hướng tây và cậu thầm ước mình đang ở phía nam, nơi mà những đám mây của buổi tối đang cuộn về. Tay của Zobayda đã mỏi nhừ, cô bắt đầu nói lỏng vòng tay đang ôm thắt lưng Timoken. Timoken ghì chặt lấy chị mình, nhưng mí mắt của cậu đã muốn sụp xuống và cậu chỉ mong sao được nhắm chúng lại.

Hạ xuống, Timoken nghĩ. Mình phải hạ xuống thôi. Ngay lập tức, cậu thấy mình rơi xuyên qua những tầng mây. Cậu có thể nghe thấy tiếng sóng vỡ ra bên dưới, cậu có thể cảm nhận được cơn xoáy của một vùng nước khổng lồ và cảm thấy một điều gì đó hoàn toàn xa lạ như một luồng không khí lạnh, ẩm ướt dâng lên làm cậu sực tỉnh. Chân của Zobayda chạm mặt nước trước, và cô tỉnh dậy.

“Timoken!” Zobayda hét lên. “Rời khỏi đây ngay! Cái thứ quái quỷ bên dưới sẽ giết chúng ta mất.” Cô có thể cảm thấy những cái móng vuốt lạnh như băng chộp lấy gót chân mình.

Timoken ước mình thoát khỏi thế giới đáng sợ của nước. Cậu cảm thấy chân mình lướt trên mặt biển, nhưng cậu không thể bay lên cao hơn được. Những cái móng vuốt đói khát đã bắt được chân cậu. Cái lạnh làm cậu chóng mặt, cậu không thể bay được nữa.

“Em không thể bay được nữa!” Timoken rên rỉ.

“Em phải bay,” chị cậu gào lên. “Timoken, em phải bay!”

Giọng nói tuyệt vọng của Zobayda đánh thức Timoken. Cậu biết mình phải nỗ lực đột phá. Với tất cả sức mạnh còn lại trong cái đầu mệt mỏi của mình, cậu buộc mình phải thoát khỏi vùng nước. Có tiếng ùng ục, tiếng rền rĩ dữ tợn và rồi những cái vuốt lạnh băng đó đã từ từ thả chân cậu ra. Bên dưới mặt biển, hai con cua khổng lồ đã lặn xuống đáy biển.

Timoken và Zobayda bay lướt đi trên những ngọn sóng cho đến khi chân họ chạm bờ cát. Timoken thở dài nhẹ nhõm và ngã dài xuống nền cát khô. Zobayda lăn đến bên cạnh cậu, nắm lấy tay cậu. Cả hai cùng chìm vào giấc ngủ.

Hai đứa trẻ ngủ say trên cát còn ấm nắng mặt trời. Nhưng khi đêm xuống, không khí trở nên lạnh giá và mặt đất càng lúc càng lạnh hơn. Hai đứa trẻ tỉnh dậy, lạnh run. Chúng đã rời vương quốc bí ẩn trong bộ quần áo mỏng manh và rất ít đồ đạc mang theo trong túi.

Timoken lôi những bộ quần áo trong chiếc túi da dê ra. Những bộ quần áo đều được làm từ lụa mỏng. Khi soạn đồ, hoàng hậu hẳn là quá bối rối và đau buồn nên không thể nghĩ đến những đêm lạnh giá như thế này. Cuối cùng, Timoken nhìn thấy tấm tơ nhện mặt trăng. Trong bàn tay lạnh cóng của Timoken, tấm mạng nhện thật ấm và dễ chịu. Cậu giữ nó ra. Tấm tơ biến thành một tấm màn rộng lấp lánh. Tấm màn mềm mại ấy rơi xuống nhẹ nhàng và bao bọc lấy hai đứa trẻ như một cái chăn.

“Mẹ nói tấm tơ là phép thuật,” Zobayda nói.

Timoken chú ý đến những nếp gấp phát sáng của tấm tơ, ở ngay chính giữa, nơi mạng nhện được hình thành, cậu trông thấy một gương mặt thật đặc biệt. Trên khuôn mặt có cặp mắt to màu vàng nghệ, cái mũi dài và một cái miệng mỏng trông như đang cười.

“Người là gì vậy?” Timoken hỏi nhỏ.

“Ta là vị thần rừng cuối cùng,” giọng nói cất lên ngân vang. “Và cậu là một tác phẩm của ta. Hãy tin vào chính mình, Timoken. Con đường của cậu rất dài và nguy hiểm, vì vậy, hãy giữ ta bên cạnh và cậu sẽ sống sót. Ta có rất nhiều quyền năng.”

“Em đang nhìn cái gì vậy?” Zobayda ngái ngủ hỏi. Cô nhúc nhích chân trong tấm tơ nhện và đôi mắt màu vàng ấy rung rinh, rồi khuôn mặt nhỏ biến mất.

Trước khi Timoken có thể giải thích được những gì cậu đã nhìn thấy, cậu nhận thấy rằng mình đang bị theo dõi. Có tiếng chân giẫm lên cát nghe lạo xạo, và chỉ trong tích tắc, bọn trẻ đã bị bao vây. Một nhóm quân lính nhìn xuống lũ trẻ. Những mũi giáo nhọn hoắt của chúng loang loáng dưới ánh trăng, nhưng mặt của bọn họ thì phủ bóng bởi cái mũ cao bằng da. Timoken có thể nhìn thấy mắt của bọn chúng, những cặp mắt đáng sợ và sững sờ.

Những tên lính bắt đầu thì thầm trao đổi với nhau. Lúc đầu, Timoken không thể hiểu họ nói gì, nhưng rồi cậu dần hiểu được ngôn ngữ làm bầm, kỳ lạ của chúng.

“Nó làm đau mắt tôi,” tên thứ nhất nói.

“Nó làm mặt tôi nóng rang,” một tên khác nói.

“Tôi không thở được,” tên thứ ba thở hổn hển.

Những tên lính bắt đầu lùi lại, nhưng có một tên chìa mũi giáo nhọn về phía bọn trẻ. Chúng hét lên, theo bản năng, hai đứa trẻ kéo tấm mạng nhện lên che đến cằm. Tên lính khịt mũi và dí sát ngọn giáo vào mặt hai đứa trẻ. Trống ngực Timoken đập thành thịch, cậu chờ cho vũ khí cắt ngang cổ mình. Nhưng khi ngọn giáo chạm phải tấm mạng nhện, một tia sáng loé lên. Tên lính kêu lên đau đớn và nhảy ra xa, đánh rơi ngọn giáo. “Những đứa trẻ ma quỷ,” hắn rít lên.

Những tên lính còn lại hoảng sợ kêu lên và bỏ chạy. Bọn trẻ có thể nghe thấy tiếng chân chúng trượt ngã ở chỗ cát sâu cho tới khi những tên lính bị mất hút trong sự im lặng của đêm tối trên sa mạc.

“Tấm mạng nhện đã cứu sống chúng ta,” Zobayda nói, nhìn vào tấm chăn lấp lánh bằng tơ nhện.

“Chúng ta sẽ luôn được an toàn,” Timoken vừa nói vừa nằm xuống nền cát.

Bọn trẻ lại tiếp tục chìm vào giấc ngủ sâu và dài. Chúng tỉnh dậy và thấy mình đang ở trong một quang cảnh lạ hoắc, toàn những cồn cát rộng lớn cuộn cuộn. Timoken chạy lên đỉnh một cồn cát và nhìn xung quanh. Khắp tất cả mọi bề, sa mạc trải dài với những nếp gấp vàng óng cho tới tận đường chân trời. Không có thứ gì chuyển động. Không một ngọn cỏ, cành cây hay thậm chí là dấu vết bất cứ dòng suối nào. Dấu chân của những tên lính đã bị gió xóa sạch, vì thế, bọn trẻ chẳng thể nào biết được chúng đã chạy về hướng nào. Timoken gieo mình xuống cồn cát, trượt ngã, cười đùa khi chân cậu lún sâu xuống cát.

Zobayda tìm thấy thức ăn trong chiếc túi da dê: trái cây khô và thịt, đậu và bánh hạt kê. Nhưng không có gì uống.

“Có lẽ chúng ta sẽ phải tìm một con suối,” Timoken nói, “hoặc có thể trời sẽ mưa.” Cậu đã quên mất lời cha dạy, rằng không gì có thể sống được ở sa mạc.

Chúng cần thận để dành thức ăn. Chuyến đi có thể sẽ kéo dài thêm nhiều ngày nữa. Zobayda gói những thức ăn còn lại vào tấm tơ nhện mặt trăng; bây giờ thì tấm tơ lại trở lại mát lạnh, mặc dù trời đang nóng dần.

Bọn trẻ không biết phải đi đâu. Zobayda đề nghị họ nên bay. Bay lên cao sẽ giúp chúng nhìn xa và rõ hơn, chúng có thể tìm một ngôi làng, một con suối, hay có khi là một khu rừng.

Timoken đeo chiếc túi ngang vai, Zobayda ôm lấy eo cậu. Timoken khuyu gối xuống và bật nhẹ khỏi cát. Lên cao và cao nữa và cao nữa. Cậu bay về hướng bắc một lúc lâu, nhưng khi cậu nhìn xuống thì bên dưới vẫn là sa mạc mênh mông. Cậu bay về hướng tây rồi hướng đông, nhưng vẫn chỉ nhìn thấy một quang cảnh cằn cỗi trải dài cả ngàn dặm. Sức nóng ở trên cao làm cậu chóng mặt. Cậu có thể cảm thấy da mặt mình bỏng rát. Timoken để mặc cho mình từ từ hạ xuống, nhưng trước khi chân cậu chạm mặt đất, một con chim khổng lồ sà xuống từ trên trời. Những cái móng vuốt to bè của nó bấu lấy vai Timoken, rồi nó bắt đầu lắc mạnh cậu.

Timoken gần như bất tỉnh vì đau đớn. Cậu có thể nghe thấy giọng nói của chị mình đang hét lên về phía cậu: “Tắm mạng nhện, Timoken. Dùng tắm mạng nhện!”

Cậu thọc tay vào túi, ngón tay của cậu chạm được vào tắm mạng nhện, một giọng nói vang lên trong đầu cậu, Không, không, không được. Đó là thứ chúng muốn. Con chim sẽ lấy nó mất.

“Tắm mạng nhện!” Zobayda hét lên một lần nữa.

“Nó sẽ bảo vệ chúng ta!” Cô trượt tay quanh thắt lưng Timoken để tìm túi đồ. Nhưng Timoken hát tay cô ra, cậu gào to: “Không, Zobayda! Không phải lúc này! Con chim sẽ cướp nó mất!”

“Con chim đó sẽ giết chúng ta,” Zobayda hét lên. “Chúng ta có thể làm gì khác đây?”

“Hãy dùng ngón tay của chị,” Timoken rên rỉ, yếu đi vì cơn đau. Cậu biết rằng mình sẽ sớm bất tỉnh.

“Ngón tay của chị,” Zobayda lầm bầm. Một tay bám lấy em trai, cầm ngón tay đeo nhẫn của mình vào bên dưới lông của con chim. Vừa làm, cô vừa đọc:

“Đôi cánh Nhãn nheo, vỗ và lộn nhào, cái mỏ Héo hon, Co lại và rít lên”

Con chim thua cuộc, kêu lên thất thanh, rồi từ từ buông vai của Timoken ra. Cậu chỉ mở mắt đủ để thấy một con vật lông lá, không lớn hơn con chuột, xoay vòng hướng về mặt đất.

“Được rồi,” Zobayda mừng rỡ reo lên ngạc nhiên vì ngón tay đeo nhẫn của mình.

“Vừa kịp lúc,” em trai cậu cầu nhàu khi họ hướng thẳng xuống đất. Bị chi phối bởi cơn đau ở vai,

cậu bị mất kiểm soát về hướng bay của mình và họ hạ cánh bằng một cú ngã lăn trên đất.

Zobayda ngồi dậy và nhìn chiếc nhẫn của mình. Đôi mắt màu vàng trên chiếc nhẫn nháy mắt với cô.

“Ồ!” Zobayda nhảy lên. “Cái mặt trên nhẫn của chị - nó nháy mắt.”

Timoken nhìn đôi cánh bằng bạc trên tay chị mình, cái đầu nhỏ ló ra ở phía trên. “Mẹ có nói gì với chị về chiếc nhẫn không?” cậu hỏi.

“Mẹ bảo nó sẽ giữ cho chị được an toàn,” Zobayda nói.

“Hình ảnh của vị thần rừng cuối cùng,” Timoken kể cho chị nghe. “Em thấy ngài trong tấm mạng nhện.”

Trước khi nghĩ tới việc lên đường tiếp tục, họ ăn trái cây khô với hy vọng nó sẽ làm dịu cái cổ họng khô rát của mình. Sau bữa ăn, chúng lấy hai cái áo choàng mỏng trong chiếc túi da dê ra và quần lên đầu. Timoken và Zobayda lại lên đường, hướng về phương bắc, tránh xa khỏi ánh nắng như thiêu đốt. Chúng biết rằng, bây giờ, chúng đang bị bao vây bởi hàng ngàn dặm vùng đất không sự sống. Những tên lính chắc hẳn phải tới từ đâu đó. Có lẽ chúng sống trong hang bên dưới cát? Hoặc là, trong những cái hang không người ở, nơi mà nước ngọt chảy ra từ những kẽ đá và là nơi họ có thể tìm được chỗ trú khỏi ánh nắng gay gắt.

Không bao lâu sau, Zobayda khuyu xuống cát và gào lên: “Chị khát đến chết mất, Timoken! Chúng ta phải làm gì đây?”

Cổ họng của Timoken cũng đã khô rang, cậu không thể trả lời. Ở đây có bao giờ mưa không nhỉ? Đám mây trắng trên trời cao trôi ngang qua mà không quan tâm đến người bên dưới, không để cho giọt nước mưa nào trong hàng triệu giọt nước mưa rơi xuống sao? Chúng ta sẽ chết, Timoken nghĩ, nếu không có gì xảy ra.

Có lẽ, đây là thời khắc quan trọng cứu sống cuộc đời của Timoken. Cậu nhận thấy rằng mình không thể chịu thua. Sẽ thật dễ dàng sẽ nằm xuống cát và không bao giờ tỉnh dậy nữa. Nhưng thần rừng đã bảo cậu phải tin vào chính mình. Và cậu sẽ làm như thế. Người thường không thể bay được, nhưng cậu có thể. Vậy còn có gì khác mà cậu có thể làm được? Cậu lấy tấm tơ nhện mặt trăng trong túi da dê ra và trái nó xuống đất.

“Em đang làm gì vậy?” Zobayda thều thào. “Hãy tiết kiệm sức lực.”

Timoken nắm lấy một đầu tấm tơ và xoay gót. Cậu xoay vòng rồi xoay vòng, nhanh dần, nhanh dần. Tấm tơ nhện xoay vòng trong bầu không khí nóng hừng hực, tạo ra những luồng gió thổi lướt qua má Zobayda. Cô ngồi dậy và theo dõi em trai mình. Làm thế nào mà Timoken có thể xoay vòng nhanh như thế dưới sức nóng như thiêu như đốt này nhỉ? Timoken cứ như một cây cột xoay tròn, còn tấm tơ nhện thì biến thành một bánh xe bằng bạc.

Không khí trở nên mát mẻ hơn từng giây. Zobayda đứng dậy và dang rộng hai tay. Cô có thể cảm nhận được những cơn gió mát lùa qua ngón tay đang nóng rát của mình, rồi cô nhắm mắt lại và tận hưởng bầu không khí trong lành. Có tiếng động nhỏ phát ra từ trong không khí. Cô không biết đó là tiếng tấm tơ nhện khuấy động không khí hay là giọng nói của em trai mình?

Rồi đột nhiên có thứ gì đó chạm vào bàn tay đang ngửa lên của Zobayda: một giọt nước nhỏ, rồi một giọt nữa. Cô mở mắt ra. Những giọt mưa từ từ rơi trên đầu cô, lăn xuống má cô. Mưa làm ướt chiếc áo choàng màu xanh cô đang mặc, chảy cả vào giày của cô. Zobayda ngửa đầu lên và để cho mưa rơi thẳng vào miệng. “Timoken!” Zobayda reo lên sung sướng. “Em đúng là một nhà ảo thuật.”

Rồi cả hai cùng phá lên cười thật to. “Giữ lại một ít nước, Zobayda. Em không thể xoay tròn thế này mãi đâu!”

Zobayda rút hết mọi thứ trong chiếc túi da dê ra. Cô mở to miệng túi hết cỡ để cho nước mưa chảy vào. Khi chiếc túi đầy phân nửa, cô nói với em trai mình: “Dừng lại, Timoken, trước khi em biến thành một cái bông vụ. Chúng ta có đủ nước uống cho mấy ngày liền rồi. Hơn nữa, chị cũng đã ướt hết rồi.”

Timoken ngồi phịch xuống đất. Con mưa từ từ nhẹ hạt dần, rồi ngưng hẳn. Timoken nằm ngửa ra nhìn bầu trời xanh. “Em đã chọc thủng một đám mây rồi,” cậu nói và cười vui sướng.

Zobayda gói chặt tất cả đồ dùng của họ trong một tấm khăn choàng dài màu đỏ thắm mà hoàng hậu đã gói theo. Cô đội gói đồ lên đầu, rồi dùng tay để giữ thăng bằng. “Em xách túi nước nhé!” Cô nói với Timoken.

Chiếc túi da dê đầy nước trở nên rất nặng. Timoken cố gắng đội nó lên đầu, nhưng nước bập bênh khiến cậu khó nhìn thấy phía trước. Timoken đành phải mang chiếc túi bằng tay. Và họ lại cùng nhau hướng về hướng bắc. Một lúc sau, một rặng núi hiện ra trước mắt họ, như một đường gợn sóng màu xanh dương chạy dài nơi chân trời.

Con mưa của Timoken đã làm thức tỉnh hàng trăm sinh vật đang ngủ sâu bên dưới nền cát nóng. Thằn lằn bò ngang qua chân bọn trẻ, những con rắn trườn quanh những tảng đá, côn trùng đủ mọi kích cỡ và màu sắc xuất hiện trên bầu trời. Chúng bay như đám mây mù trên đầu bọn trẻ, vo ve, rúc rích. Sa mạc như đã được hồi sinh.

Một vài con vật nhỏ, trông như con chuột thò đầu ra khỏi cát. Chúng ngạc nhiên quan sát hai chị em Timoken bằng đôi mắt tròn đen láy. Một con kêu chít chít, Timoken cảm thấy rằng cậu có thể hiểu được tiếng của nó. Cậu dừng lại, đặt chiếc túi xuống và nhìn thẳng vào cái đầu phủ đầy lông.

“Thôi nào, Timoken!” chị cậu gọi. “Những con vậy ấy không có gì để nói với em đâu.”

Ngược lại thì đúng hơn, Timoken nghĩ. Cậu mỉm cười với chú chuột, nét mặt nó trở nên dịu dàng hơn. Chú chuột chui ra khỏi cát và ngồi chồm hồm trước mặt Timoken. Nó nói: “Đi đường bình an nhé!” Hay, có đúng là nó nói vậy không?

“Cảm ơn!” Timoken nói.

“Timoken!” Zobayda đã bỏ cậu một đoạn dài. Nhưng vội vã có ích gì khi bạn đang không biết mình đang đi về đâu? Trò chuyện với ai đó - hay một con vật nào đó - để biết rõ sa mạc, có khi lại giúp ích được chút gì.

Timoken quỳ xuống bên cạnh chú chuột. Nó nhìn cậu bằng ánh mắt thân thiện. Cả những con cùng đàn cũng đã chui ra khỏi cát. Chúng ngẩng đầu nhìn Timoken, khịt khịt mũi thích thú.

Timoken hắng giọng và hỏi: “Các bạn là ai thế?” Cậu ngạc nhiên khi thấy từ cổ họng mình phát ra tiếng chít chít.

“Chúng tôi là chúng tôi,” chú chuột nói.

Timoken có thể hiểu rõ được những gì những chú chuột vừa nói. Cậu có thể hiểu được ngôn ngữ của chúng.

“Mọi người gọi chúng tôi là chuột sa mạc,” chú chuột tiếp tục nói.

“Chuột sa mạc?” Timoken lặp lại. “Tôi là con người. Tên tôi là Timoken.” Cậu chỉ tay về phía Zobayda. “Còn đó là chị của tôi.”

Chuột sa mạc nhìn Zobayda. “Cô ấy đang đi sai đường rồi,” chú chuột nói. “Đừng đi theo cô ấy.”

Timoken cau mày: “Sai đường à? Làm sao bạn biết được?”

“Có những linh hồn xấu từ hướng đó,” chú chuột nói. “Bọn viridee.”

“VIRIDEE!” những chú chuột khác đồng thanh nói, rồi đột nhiên cả đàn chuột biến mất. Tất cả những dấu tích còn lại chỉ là một đồng cát nhỏ.

“Dừng lại, Zobayda!” Timoken gọi “Chị đang đi sai đường đây.”

“Làm sao em biết?” Zobayda ngoảnh lại nói.

“Những chú chuột sa mạc nói cho em biết.”

Zobayda dừng lại. Cô quay lại, nhìn chăm chăm vào em trai mình: “Đó không thể là sự thật được.”

“Đó là sự thật, Zobayda!”

Zobayda từ từ quay lại gần em trai mình: “Em có thể hiểu được tiếng của chúng sao?”

Timoken gật đầu: “Em còn có thể nói được tiếng của chúng nữa cơ. Chúng nói với em là có những linh hồn xấu trên đường chị đi. Chúng là viridee.”

Nét mặt của Zobayda chuyển từ nghi ngờ sang kinh ngạc: “Em thật sự có thể nói chuyện với động vật sao?” cô nói, mắt mở to nhìn Timoken. “Em còn có những khả năng nào nữa vậy?”

“Em không biết nữa,” Timoken nhoen miệng cười. Cậu nhặt lấy chiếc túi da dê, giữ nó thẳng bằng và chắc chắn trên đầu, rồi tự tin nói: “Hãy đi về hướng đông!”

Zobayda nhìn thấy một vòng cung nhọn nhọn bắt đầu nổi lên trên những cồn cát phía đông. Cô đi theo những dấu chân của Timoken, họ cùng nhau đi về hướng mặt trăng.

Ánh sáng dường như tắt lịm thì họ thấy một vật - một hình thù sẫm màu ở phía chân trời, nó di chuyển lắc lư và ngày càng to hơn khi nó tiến đến họ. Bản năng của Zobayda mách bảo là họ nên quay đầu và chạy, nhưng Timoken kéo tay cô lại và nói: “Nó sẽ bắt được chúng ta, giờ chúng ta cũng đã quá mệt để chiến đấu. Hơn nữa...”

“Hơn nữa?” Zobayda hỏi.

“Chúng ta vẫn chưa biết đó là cái gì.”

Họ đứng lại và chờ đợi khi vật đó tiến lại gần. Giờ thì họ có thể thấy được bộ răng khổng lồ, con mắt lồi, những bước chân dài đang phi nước đại. Nó bắt đầu khịt mũi, phát ra âm thanh to và dài, giống như sinh vật từ địa ngục.

Zobayda khụy gối xuống, gào to: “Lẽ ra chúng ta nên chạy khỏi đây!”

Chương 3: Bão cát

Đó là một con lạc đà, Timoken đã từng nhìn thấy hình vẽ chúng ở trên tường của cung điện, nhưng cậu chưa bao giờ nhìn thấy một con lạc đà thật sự bằng xương bằng thịt. Con vật to lớn ấy có vẻ giận dữ. Nó đang chạy thẳng về phía hai chị em Timoken, đầu của nó lắc qua lắc lại, tiếng kêu càng lúc càng trở nên inh ỏi hơn. Nước dãi của nó chảy ra, đọng đũa ở miệng, qua những cái răng và xuống chân nó.

“Đứng dậy nào, Zobayda!” Timoken hỏi thúc. “Nếu không chị sẽ bị nó giẫm trúng đấy. Chúng ta phải đổi mặt với con vật này thôi.” Cậu đặt cái túi nước xuống đất, nắm lấy tay của chị mình và kéo cô đứng dậy.

Con lạc đà phi chậm dần. Nó kêu lên bằng giọng khàn khàn và đi về phía hai đứa trẻ. Zobayda hé mắt nhìn qua đôi bàn tay, cô run lên vì sợ hãi.

“Một ngày tốt lành!” Timoken chào bằng giọng nhẹ nhàng.

Con lạc đà nháy mắt: “Gabar!” nó khịt khịt mũi.

Gabar, Timoken lặp lại. Rất có thể là tên của con lạc đà này, cậu nghĩ.

Rồi nó lại nháy mắt lần nữa, cặp lông mi cong vuốt và dài của nó động đậy như cánh chim.

Zobayda lấy hết can đảm nhìn lên mặt con lạc đà. Nếu so sánh với một con ngựa thì nó thật là xấu xí.

Timoken thấy trên lưng con lạc đà có một cái yên ngộ nghĩnh giữa hai cái bướu. Nó được làm từ gỗ tổng hợp và được chạm khắc trông như một cái nôi cạn. Bên trên cái yên là một cái nệm sặc sỡ có đường viền bằng vàng và bạc. Bộ dây cương của con lạc đà được bện bằng da và kết với nhau bằng những cái vòng vàng, trên đó còn treo những cái chuông nhỏ. Bên hông của con lạc đà treo những cái túi nặng trĩu. Vậy thì người chủ giàu có của nó đang ở đâu?

“Chủ của người đâu rồi?” Timoken hỏi con lạc đà.

Nó không trả lời.

“Chủ của người đã chết rồi chăng?” Timoken lại hỏi.

Con lạc đà nghiêng đầu nhìn Timoken nghi ngờ. Timoken cảm thấy khó chịu. Nếu chuột sa mạc có thể hiểu được cậu, thì tại sao con lạc đà này lại không?

“Có lẽ chúng ta nên cười nó,” Zobayda đề nghị. “Nó có những cái chân khỏe để đi trên cát.”

Làm sao họ có thể leo lên con lạc đà cao ngất này được? Con vật này rõ ràng không có thiện ý muốn giúp đỡ họ. Nó kêu lên một tiếng dài, rồi đi vòng qua bọn trẻ, hướng về phía tây, ngược với hướng mặt trăng.

Nhưng mặt trăng bây giờ đã lặn, mây đen dần kéo đến đầy trời, mây kéo đến mỗi lúc một nhanh, một đám mây kéo theo cả tiếng sấm sét vang âm vào tai họ, một cơn giông cát thổi ngược về phía họ từ bên kia sa mạc.

“Bão cát!” Zobayda hét lớn. “Timoken, chạy đi!”

Họ chạy về phía con lạc đà. Nó đang phi nước đại, rông lên sợ hãi. Nó đang chạy trốn bão cát cho đến khi tiếng thét của bọn trẻ khiến nó dừng lại.

Một đám mây đầy cát gần như ở ngay trên đầu họ, con lạc đà đột nhiên dừng lại và nói: “Leo lên lưng tôi!”

Timoken nắm lấy tay chị mình và nhảy lên lưng con lạc đà. Ngay khi họ leo lên, cả bầu không khí bị bao trùm trong cát. Rồi hai chị em quăng mình xuống đất, núp sau lưng con lạc đà. Cát bay mù mịt xung quanh họ, chui vào mắt, vào mũi, lẫn cả vào trong tóc của họ.

Timoken thấy Zobayda đang mắc kẹt giữa đồng quần áo. Một vật mát và mềm chạm vào mặt cậu, rồi phủ qua đầu cậu. Tấm tơ nhện, cậu nghĩ.

Zobayda đứng dậy, giơ tấm tơ ra trước mặt mình để chống chọi với cơn bão cát. Cát bay trượt qua tấm tơ, không chạm vào Zobayda được. Zobayda từ từ kéo tấm tơ phủ qua đầu con lạc đà, buộc một góc tấm tơ nhện vào dây cương của nó. Rồi cô cầm một góc khác của tấm tơ trùm qua người mình và Timoken.

“Chị thật dũng cảm,” Timoken thì thầm, miệng vẫn chưa dám há to.

“Chị phải trùm mặt của con lạc đà,” cô nói, “nếu không thì nó bị chìm trong cát mất.”

Timoken nhìn lên những sợi tơ lấp lánh trên đầu. Cát bị chặn lại bên ngoài tấm tơ nhện, như thể những sợi tơ mềm mại kia được làm bằng kim loại. “Chúng ta an toàn rồi,” cậu mơ màng nghĩ. Trước khi chìm vào giấc ngủ, cậu nhớ ra rằng con lạc đà đã nói chuyện với cậu.

“Con lạc đà trò chuyện với em,” cậu nói với chị mình, “em hiểu được những gì nó nói.”

Zobayda cười: “Vậy là nó không còn nghi ngờ chúng ta nữa.”

Cả ba cùng chìm vào giấc ngủ. Những cơn bão cát cứ thổi trên đầu họ, tấm tơ nhện mặt trăng đã bảo vệ họ thật sự an toàn và ấm áp.

Sáng hôm sau, khi bọn trẻ nhấc tấm tơ nhện lên, chúng nhận ra rằng chúng đang ở trong một cái hố. Bức tường cát bao bọc lấy chúng. Timoken đứng dậy, đầu cậu cao vừa chạm mép trên của bức tường.

“Chúng ta suýt nữa đã bị chôn sống,” Zobayda nói, “nếu không có cái này.” Cô tháo tấm tơ ra khỏi dây cương của con lạc đà.

Con lạc đà đứng dậy, gầm gừ và kêu rống. Cát rơi xuống lưng nó khi nó lắc cái đầu to của mình. Bọn trẻ lo lắng rằng nó không thể thoát ra khỏi cái hố. Nhưng con lạc đà nhún cái chân to lớn của nó đá vỡ mặt tường cát rỗng và leo ra ngoài dễ dàng.

“Bây giờ đến lượt chúng ta,” Timoken nói.

Bọn trẻ đẩy cái túi da dê và đồng quần áo lên trước, rồi bò lên khỏi cái hố. Cát vỡ ra dưới tay và chân khi hai đứa cố bám vào bức tường cát mềm mại để leo ra ngoài. Con lạc đà theo dõi từng hành động của họ bằng thái độ kiêu hãnh, một hay hai lần giơ đũa, gần như nó đã cố nhin cười.

Phải rất lâu sau đó bọn trẻ mới có thể leo ra được khỏi hố cát cùng với mớ đồ đạc của chúng. Chúng nằm ngửa ra đất, mắt nhắm lại để tránh ánh nắng mặt trời, chân tay chúng mỏi rã rời sau quá trình leo trèo.

Con lạc đà đột nhiên kêu lên một tiếng to và dài. Timoken trả lời bằng giọng nói nhỏ hơn.

“Có chuyện gì thế?” Zobayda hỏi.

“Nó nói chúng ta phải nhanh chóng rời khỏi đây,” Timoken nói với cô, “nhưng em nói là chúng ta cần thêm thời gian.”

Con lạc đà lại kêu lớn và hát lên không một đám cát. “Không còn thời gian nữa đâu,” nó nói. “Chúng ta phải đi thôi. Nhanh lên!”

“Được rồi, được rồi,” Timoken nài nỉ. “Nhưng chúng ta cần phải uống chút nước chứ, chắc rằng người cũng đang khát.”

Con lạc đà chớp mắt: “Nước? Ở đâu chứ?”

Timoken cẩn thận tháo chiếc túi da dê ra. Nước đã tràn ra khỏi miệng túi, nhưng vẫn đủ cho cả ba - còn tùy vào nhu cầu nước của con lạc đà nữa.

Ngay tức thì, con lạc đà gục đầu vào trong túi và bắt đầu uống từng ngụm nước lớn. Chỉ một vài ngụm mà túi nước đã gần cạn. Timoken nắm lấy dây cương và kéo con lạc đà ra khỏi túi nước. “Dừng lại!” cậu kêu lên. “Người sẽ uống sạch hết nước mất, chúng ta cũng đang chết khát đây.”

“Tôi phải uống cho đã khát,” con lạc đà vừa nuốt vừa nói.

“Chúng ta đã cứu người với tâm tư nhện thằn,” Timoken phản đối. “Đây là cách hay để người đền ơn chúng ta sao?”

Con lạc đà bước xa ra khỏi cái túi nước. Nó đảo mắt, rồi lắc đầu làm cho những cái chuông trên cổ nó kêu leng keng. “Uống đi, hơi những phù thủy nhỏ,” nó nói với giọng sợ sệt.

Zobayda cười. Cô không thể hiểu được tiếng lạc đà, nhưng cô có thể đoán được chuyện gì đang xảy ra.

Hai đứa trẻ uống những ngụm nước cuối cùng trong chiếc túi da dê, Timoken cột miệng chiếc túi rộng rồi đeo quanh vai mình. Mặt trời bắt đầu lên rất nhanh, sức nóng tỏa xuống làm mặt của chúng nóng bừng. Timoken có thể tạo ra một cơn mưa nữa trước khi lên đường, nhưng con lạc đà muốn đi ngay khi có thể, và đối với hai chị em Timoken thì ngồi trên lưng lạc đà tốt hơn nhiều so với việc phải lê lét qua biển cát hay bay qua bầu không khí nóng bỏng. Hơn nữa, con lạc đà biết đường đi rõ hơn họ.

“Chúng ta có thể... cười lên lưng người được không?” Timoken hỏi bằng giọng nói lịch sự nhất có thể.

“Cứ tự nhiên,” con lạc đà đáp.

Timoken nhìn lên hai cái bướu cao vời vợi của lạc đà: “Nhưng làm thế nào...?”

Con lạc đà quỳ xuống trước mặt cậu và làm bằm: “Thế này được chứ?”

Cái yên trên lưng con lạc đà trông thật an toàn và thoải mái. Hai đứa trẻ leo lên, ngồi xếp bằng ngay ngắn trên chiếc đệm. Timoken nắm lấy mấy sợi dây cương vắt ngang trước yên con lạc đà. Cậu rung nhẹ sợi dây và những cái chuông vang lên tiếng leng keng nho nhỏ.

Con lạc đà từ từ đứng dậy.

“Chúng ta đang đi đâu vậy?” Timoken hỏi.

“Tôi không biết,” con lạc đà trả lời.

“Ta tưởng là người biết rõ đường đi,” Timoken nói khẽ khi con lạc đà bắt đầu cất bước. Khi nó bắt đầu phi nước đại, Zobayda ôm lấy thắt lưng em trai mình, Timoken thì cầm chặt dây cương trong tay. Tấm yên bằng gỗ nảy lên theo từng bước chân của con lạc đà, tấm đệm chói mắt trên lưng nó trượt qua trượt lại về cả hai phía.

Một lúc sau, cuộc đối thoại mang tính hiếu kì giữa Timoken và con lạc đà lại tiếp tục. Timoken biết được rằng tên của con lạc đà là Gabar. Chủ của nó là một lái buôn giàu có, ông đi qua sa mạc để

đôi lụa với vàng từ phương Bắc và trang sức từ phương Nam.

“Vậy chuyện gì đã xảy ra?” Timoken hỏi, giọng của cậu đứt quãng vì những bước phi của con lạc đà.

“Viridee!”

Lại là cái tên đó. “Viridee là cái gì?”

Giọng Gabar trầm xuống, sợ hãi: “Những kẻ giết người! Những tên ác ma! Chúng bảo ông chủ ta bắt cóc trẻ con nhưng ông từ chối. Thế là chúng cho những con chó săn lôi ông từ lưng tôi xuống. Chúng thổi hơi thở hôi thối vào mặt ông, còn tôi thì sợ quá nên bỏ chạy. Tôi thật đáng xấu hổ. Nhưng tôi biết ông chủ chắc chắn sẽ bị chúng giết chết.” Gabar rên rỉ.

Timoken vỗ nhẹ chiếc bờm đang run rẩy của Gabar: “Ngươi không có lỗi.”

“Tôi sẽ không bỏ chạy nữa,” Gabar nói. “Tôi đã ngần ngại khi nhìn thấy cậu, nhưng giờ cậu đã là chủ của tôi, vì thế tôi sẽ bảo vệ cậu dù có phải bỏ mạng.”

“Chúng ta không chết đâu,” Timoken nói. “Ta có thể làm phép thuật, còn chị của ta thì có ngón tay phép thuật.”

“Chính vì vậy mà chúng truy bắt cậu,” Gabar lầm bầm.

“Bọn viridee muốn chúng ta u?” Timoken nói.

“Cả hai cô cậu,” Gabar đáp. “Chúng truy lùng khắp sa mạc. Chúng tạo ra bão cát. Chúng giết chủ của tôi. Chúng sẽ làm mọi thứ để tìm hai cô cậu.”

Timoken rùng mình. Cậu nghĩ, Nếu bọn viridee đang truy lùng chị em mình, thì đó không chỉ vì chúng ta có phép thuật, mà còn vì mình đang giữ tấm tơ nhện mặt trăng.

Zobayda hỏi tại sao Timoken và con lạc đà lại phải thì thầm, làu bàu với nhau như thế. Timoken kể lại cho cô nghe về những gì mà Gabar nói về bọn viridee.

“Chúng muốn tấm tơ nhện, Zobayda,” Timoken nói.

“Và cả Alixir nữa,” Zobayda nhắc. “Ai mà chẳng muốn bắt tử cơ chứ?”

Chương 4: Những giọng nói trong hang đá

Gabar chở Timoken và Zobayda đi đến một dãy núi ở vùng sa mạc phía bắc. Cả hai vẫn còn đang ngủ say, Gabar bắt đầu rống lên, rồi giậm chân. Hai chị em giật mình tỉnh giấc, họ dụi mắt và duỗi thẳng đôi chân tê cứng của mình.

“Tới phiên tôi phải nghỉ ngơi,” Gabar nói. Nó quỳ xuống làm cho cái yên trên lưng chao đảo dữ dội.

May mắn là Zobayda đã dùng một chiếc khăn choàng dài quấn quanh người mình và em trai, đầu còn lại thì buộc chặt vào cái yên, nếu không thì họ đã ngã nhào xuống đất. Để leo xuống đất thì cô phải tháo những cái nút thắt ra, nhưng những ngón tay của Zobayda đã cứng đờ vì lạnh, nên cô không thể tháo được.

“Giúp chị với, Timoken,” Zobayda nói, “nếu không thì chúng ta bị trói với con lạc đà này mãi mãi mất.”

Timoken đang mãi nhìn ngắm bầu trời, cậu chưa bao giờ nhìn thấy nhiều sao như thế. Sương lạnh của buổi tối làm cho những hạt cát lấp lánh như nước đá. Rùng mình, Timoken giúp chị mình tháo cái nút thắt của khăn quàng, để cả hai cùng leo xuống khỏi lưng Gabar.

Gabar chợt nhớ ra gần đó có một hang động mà chủ của nó thường hay nghỉ chân. Đây rồi, nó ngay trên sườn núi, chỉ cách chỗ họ đứng vài bước chân. Bọn trẻ cùng trèo vào hang. Đã tránh được không khí giá rét, những cơn rừng mình của họ cũng từ từ lắng xuống. Zobayda lấy thức ăn mang theo ra, nhưng xung quanh tối om, nên cô thậm chí còn chẳng thể nhìn thấy tay mình. Mò mẫm trong hành lý, Zobayda tìm thấy một cây đèn cầy, nhưng chẳng tìm thấy lửa để đốt.

“Em có thể tạo ra mưa, vậy thì có lẽ em cũng có thể tạo ra lửa chứ.” Zobayda nói với em mình.

Timoken gập những ngón tay của mình lại. Tạo ra lửa có vẻ quá xa vời. “Tay của chị đã chạm vào chiếc vương miện và làm cho nó vừa với đầu của em,” cậu nói. “Bàn tay đó cũng đã cứu chúng ta khỏi con chim khổng lồ.”

“Phải, chị biết. Nhưng chị không nghĩ là...”

“Hãy thử xem.”

“Được thôi.” Zobayda cắm cây đèn cầy lên nền đất. Cô chụp tim đèn bằng hai bàn tay khum lại và bắt đầu thì thầm một mình. Hay là cô đang nói chuyện với cây đèn cầy? Mặc cho cô nói gì đi nữa, thì dây tim đèn phủ sáp vẫn không có thay đổi gì.

“Ngón tay của chị lạnh quá,” Zobayda nói.

“Đừng bỏ cuộc,” Timoken hối thúc.

Chị cậu nghiêng đầu. Một âm thanh du dương phát ra từ miệng cô, một bài hát khe khẽ. Một luồng sáng từ ngón tay cô bắt đầu lóe lên. “Ồ!” Cô bỏ tay ra, để lộ một ngọn lửa nhỏ đang cháy.

“Chị làm được rồi,” Timoken mừng rỡ reo lên.

Zobayda có vẻ ngạc nhiên về điều mình vừa làm được. Ngọn lửa cháy to dần lên, thấp sáng cả

hang động. Cô nhìn chiếc nhẫn trên tay mình, nó đang tỏa sáng hơn bao giờ hết. Gương mặt tí hon trên chiếc nhẫn đang mỉm cười với cô, chắc chắn là như thế.

“Chiếc nhẫn đã giúp chúng ta đây,” cô nói với Timoken, “không phải ngón tay của chị đâu.”

Ông chủ cũ của Gabar đã để sẵn một bó củi ở đó, sẵn sàng cho lần nghỉ chân tiếp theo của mình. Timoken nhặt lấy một ít củi, rồi nhen lửa bằng cây đèn cây. Không khí trong hang ấm hẳn lên. Chúng ngồi bên nhau cạnh đống lửa và ăn thịt khô mà hoàng hậu đã gói theo. Lương thực của hai chị em bây giờ chỉ còn lại bánh hạt kê và đậu. Họ bắt đầu lo lắng vì không biết chỗ lương thực này đủ cho bao nhiêu ngày nữa.

Một bao thóc đã được chuẩn bị sẵn sau bó củi. Timoken đoán đó là dành cho con lạc đà. Cậu mang nó ra ngoài cho Gabar, nó đang nằm nghỉ ngơi ngoài sa mạc lạnh giá.

Gabar cảm ơn cậu và bắt đầu nhai ngon lành, trong khi đó, Timoken tháo cái yên và túi hành lý nặng trĩu trên lưng Gabar xuống.

“Khi trời sáng, ta sẽ làm mưa,” Timoken nói với Gabar, “và người sẽ có nước để uống.”

Gabar khịt mũi: “Thật chứ?”

“Sáng mai người sẽ thấy,” Timoken nói. “Chúc ngủ ngon, Gabar.”

Zobayda trải quần áo ra nền đất làm nệm. Cả hai cùng nằm xuống và đắp tấm tơ nhện lên người. Họ chìm vào giấc ngủ ngay sau đó.

Một tiếng sau, Timoken thức dậy. Đống lửa chỉ còn trơ lại những cây than hồng, ánh sáng mập mờ in bóng của chúng lên vách đá. Timoken nhìn chăm chăm vào những cái bóng, cậu có thể thấy chúng tạo thành những đường dài. “Đó là chữ hay là tranh vẽ?” Timoken tự hỏi.

Timoken ngồi dậy. Có những giọng nói phát ra từ những cái bóng. Cậu đứng dậy và tiến lại gần bức tường. Cậu chạm vào vách đá gồ ghề và cảm nhận được nhịp đập của nó, cứ như thể vách đá này đang sống.

“Ai đó?” Timoken thì thầm.

Hàng trăm giọng nói tràn về phía cậu. Cậu không thể hiểu được gì từ mớ âm thanh hỗn tạp này. Cậu liếc nhìn Zobayda, nghĩ rằng cô sẽ giật nảy người vì sợ hãi. Nhưng Zobayda vẫn đang ngủ say, như thể cô không nghe thấy bất cứ tiếng động nào.

Timoken bắt đầu nhận thấy sự khác biệt của các giọng nói. Cậu chỉ tập trung nghe một giọng nói và phớt lờ những âm thanh còn lại. Giọng nói đầu tiên kể về thành phố xinh đẹp mà ông ta đã sống cùng với vợ và mười đứa con; giọng nói thứ hai là tiếng rao ở chợ nơi bán trang sức bằng vàng bạc và trái cây từ nước ngoài, những tấm khăn trải bàn và màn che bằng da được bày bán; tiếng nói còn lại là của người thủy thủ đang đi trên biển và bị một sinh vật không lồ nuốt mất con tàu.

Timoken chợt hiểu ra rằng đây là những giọng nói của những người đã từng trú chân trong hang động này kể về cuộc đời của họ. Và bằng một cách nào đó mà giọng nói của những người khách này được truyền tới tai Timoken qua những hình thù trên vách đá. Cậu thích thú với ý nghĩ rằng mình có thể kể câu chuyện của bản thân cho những người khách tiếp theo trong hang đá này, thế rồi, cậu lấy con dao có cán bằng ngọc trai mà cha cậu đã tặng ra để khắc câu chuyện của mình lên vách đá.

Khi chưa bắt đầu kể câu chuyện của mình, thì Timoken nhận ra rằng có người nào đó đang theo dõi mình. Cậu cảm thấy những hình ảnh đang vẽ như đang xoay tròn và hướng về phía mình, sống động minh họa cho câu chuyện của cậu. Những nét vẽ của Timoken sẽ được lưu lại trên vách đá này đến cả trăm năm sau; chúng sẽ kể lại câu chuyện của cậu cho một ai đó mà có lẽ cậu sẽ không bao giờ biết

mặt.

Bỗng nhiên, có một cậu bé xuất hiện ở vách đá, cậu khoảng mười ba hay mười bốn tuổi, da trắng bệch, trắng hơn cả Timoken, đôi mắt cậu màu nâu và rất lạnh lợi. Mái tóc đen, dày và rối bời. Cậu nở một nụ cười rất tươi và Timoken cũng cười đáp lại.

Cậu bé đó mặc một bộ đồ rất lạ. Cái áo đỏ bó sát lấy người cậu và một cái quần màu xanh bám đầy bụi, làm bằng chất liệu cứng.

“Người đây rồi!” giọng nói của cậu bé thật lạnh lót làm cho Timoken phải lùi lại một bước. Timoken cảm thấy mình có thể hiểu được, mặc dù cậu bé kia đang nói một ngôn ngữ khác.

Sau một hồi ngần ngại, Timoken hỏi: “Cậu là ai?”

“Cái gì thế nhỉ? Có phải cậu ấy nói là ‘Charlee’? Một cái tên thật khó gọi.”

Timoken nhú mày: “Cậu đang ở đâu?”

“Cháu đang ở đây mà,” cậu bé đó đáp. “Cháu không thể tin được điều này có thể xảy ra.”

“Thật ngạc nhiên,” Timoken đồng tình.

“Cháu đã thử bắt chuyện với người nhiều lần,” cậu bé tiếp tục nói, “nhưng bao giờ cũng có một người nào đó ngăn cháu lại. Cuối cùng thì ông ta cũng đi rồi.”

“Ai cơ?”

“Chắc chắn rằng người biết ông ấy. Nhưng có lẽ là người chưa gặp ông ta thôi. Cháu đoán rằng người chỉ khoảng mười, mười một tuổi.”

“Tôi mười một tuổi rồi,” Timoken nói. “Hãy nói cho tôi biết, ai là ‘người đó’?”

“Đó là cái bóng của một thầy phù thủy quyền lực. Hark...”

“Timoken, em đang nói chuyện với vách đá à,” Zobayda nói, dụi mắt mình. “Em đang bị mộng du phải không?”

Tiếng la của Zobayda cắt ngang lời cậu bé đó.

“Không!” Timoken đáp, mắt vẫn nhìn vào vách đá. Cậu bé đó đã biến mất. “Lẽ ra chị không nên cắt ngang em như thế.”

“Cái gì chứ?”

“Chị đã làm hỏng liên kết giữa chúng em.”

Zobayda ngập dãi: “Chị chẳng hiểu em đang nói gì.”

Timoken vẫn tiếp tục nhìn lên vách đá. Cậu cố gắng đọc từng nét vẽ, với hy vọng cậu bé kia sẽ quay trở lại. Nhưng cậu bé đó đã biến mất. Cậu muốn kể cho Zobayda nghe về cậu bé kia và những giọng nói lạ, nhưng không biết phải mở lời như thế nào. Cậu không thể nào diễn tả được cảm giác của mình khi cậu nhìn thấy nụ cười của cậu bé ấy.

“Có chuyện gì vậy, Timoken?” Zobayda lẩm bẩm. “Có chuyện gì đang xảy ra với em sao?”

“Không có chuyện gì cả. Chỉ là em.. Em không biết nữa. Em nghe thấy những giọng nói từ trong vách đá, cả trăm giọng nói. Và rồi, em nhìn thấy một cậu bé. Em nghĩ là cậu ta có mối liên hệ đặc biệt gì đó với em. Nghe có vẻ kỳ lạ, chắc chị không tin em phải không?”

“Chỉ có thể tin mọi thứ em nói, em trai của chị.” Zobayda ngái ngủ nói.

Vào sáng hôm sau, Timoken lại dùng tấm tơ nhện xoay tròn trên cát, mang cơn mưa đến trên sa mạc. Chiếc túi da dê lại được đổ đầy nước cho Gabar. Con lạc đà không hề tỏ ra ngạc nhiên về điều

này. Nó uống hết sạch nước, ợ lên và đòi ăn sáng.

“Ta chắc chắn rằng ngươi chưa từng thấy ai làm mưa như thế,” Timoken nói với vẻ hơi phật ý.

“Cậu không phải là một người bình thường,” Garbar đáp, trong khi đang nhai nhóp nhép bữa sáng. “Tôi không mấy bất ngờ về việc cậu có thể làm mưa.” Con lạc đà đã thôi không thắc mắc với những tình huống như vậy nữa.

Timoken buộc cái yên nặng trĩu lên lưng con lạc đà, nhưng trước khi cậu buộc hành lý của người lái buôn, Zobayda tò mò muốn xem có cái gì trong đó. Họ mở chiếc túi đầu tiên ra và thấy trái cây, thịt khô và thóc cho lạc đà. Chiếc túi thứ hai đựng một khúc vải lụa; còn chiếc túi nặng nhất - chiếc túi thứ ba thì được buộc rất chặt. Khi bọn trẻ mở được dây buộc bằng da thì bên trong lại xuất hiện một cái túi nữa, rồi họ lại tìm thấy một cái nữa, rồi một cái nữa, có bốn cái túi tất cả.

Những sợi dây da cứng làm suốt ngón tay họ, Zobayda gần như đã bỏ cuộc, nhưng Timoken thì ngược lại, cậu nóng lòng muốn biết bên trong chiếc túi có cái gì, cậu nghĩ đó hẳn là một vật quý giá nên mới được gói kỹ lưỡng như vậy. Cậu dùng con dao của mình cắt đứt sợi dây da của chiếc túi cuối cùng để mở ra. Một cái rương dài bằng ngà voi được chạm trổ tinh tế, nắp của nó được đóng kín bằng một cái khóa bằng vàng. Timoken cẩn thận mở khóa, nhấc nắp rương lên.

Zobayda sững sốt trước ánh sáng tỏa ra từ trong chiếc rương. Timoken không thể tin vào mắt mình được nữa. Cái rương đầy ắp những trang sức quý giá: vòng vàng, dây chuyền, chuỗi hạt hồng ngọc và ngọc trai, nhẫn kim cương và ngọc lục bảo. Tất cả cùng nhau tạo nên một quang sáng lấp lánh.

“Chủ của Gabar còn hơn cả một thương gia,” Timoken thì thầm, “ông ta hẳn phải là một hoàng tử.”

“Chúng ta cũng từng giàu có,” Zobayda thở dài.

Tại sao bọn viridee lại bỏ qua một kho báu như thế này chứ? Timoken tự hỏi. Rồi cậu hỏi con lạc đà.

“Chúng không cần châu báu của con người,” Gabar đáp.

“Nhưng chúng cần những thứ chúng ta có,” Timoken nói. “Chúng muốn có nó đến mức chúng đã tạo ra cả bão cát, chúng cũng đã giết chủ của ngươi vì đã từ chối giúp chúng bắt chúng ta.”

Zobayda lấy một nắm châu báu ra khỏi cái rương trước khi họ đóng nó lại. “Chúng ta sẽ đủ tiền mua thức ăn khi lương thực của chúng ta cạn kiệt,” cô nói.

“Chỉ khi nào chúng ta tìm được người bán hàng đáng mướn,” Timoken nghĩ.

Khó khăn lắm họ mới có thể cho cái rương trở lại vào bốn cái túi.

Sau khi buộc mọi thứ chắc chắn, bọn trẻ leo lên lưng Gabar. Zobayda lại dùng cái khăn choàng buộc mình và Timoken vào cái yên. Timoken vung dây cương, và Gabar đứng dậy. Nó đã đi qua sa mạc rất nhiều lần rồi, nên nó nắm rõ đường đi trong lòng bàn tay. Timoken bảo nó đưa họ đến nơi có người sinh sống gần đây nhất.

“Và rồi cậu sẽ làm gì ở đó?” Gabar hỏi, vẻ ngạc nhiên.

Timoken không biết phải trả lời với con lạc đà như thế nào. “Rồi chúng ta sẽ làm gì khi chúng ta tìm thấy một ngôi làng hay một thành phố?” cậu hỏi chị mình.

Zobayda trả lời không chút do dự: “Nếu chúng ta muốn, chúng ta có thể sinh sống và lập nghiệp ở đó.”

“Còn nếu chúng ta không thích nó?”

“Thì chúng ta sẽ lại tiếp tục lên đường,” Zobayda vui vẻ nói. “Một ngày nào đó, chúng ta sẽ tìm

được quê hương thứ hai của mình.”

“Nhưng chúng ta vẫn sẽ không có cha và mẹ.”

Zobayda im lặng một lúc lâu, và rồi, cô nói rất khẽ: “Bây giờ chỉ còn lại chị và em, Timoken.”

“Còn có cả Gabar nữa,” Timoken nói.

“Làm sao chúng ta có thể xem con lạc đà là thành viên trong gia đình được chứ?”

“Ba người thì vẫn hơn hai mà,” Timoken nói.

Thế là họ lại tiếp tục cuộc hành trình dài, rất dài băng qua sa mạc. Thịnh thoảng họ gặp một nhóm người du mục cưỡi trên những con dê. Những người lạ luôn nhìn họ bằng cặp mắt nghi ngờ. “Bọn trẻ này đang làm gì ở đây? Trên lưng một con lạc đà được trang trí sặc sỡ?” Nhưng rồi họ nhớ lại rằng sa mạc là một nơi đầy bí ẩn, những giọng nói ma, những đốm sáng nhảy múa, hay cả những ảo giác về cây cỏ và nước. Thế là những người du mục bắt đầu cười với bọn trẻ, tin rằng bọn trẻ là một dấu hiệu tốt được gửi tới từ những ngôi sao, để mang lại may mắn.

Một đêm nọ, khi bọn trẻ đang trú mình trong một khe đá, Timoken nhìn lên bầu trời và thấy một vầng sáng nhỏ xuất hiện trên màn trời tối như nhung. “Trăng non,” cậu reo lên. “Chị nhớ những gì mẹ mình nói không? Alixir.”

Zobayda đột ngột đứng lên và bắt đầu tìm kiếm trong đống hành lý. Khi tìm thấy nó, cô đổ một giọt ra tay mình, rồi liếm nó. Cô đổ một giọt nữa vào tay Timoken, và cậu cũng làm tương tự.

“Tới lượt Gabar,” Timoken nói.

Zobayda cau mày: “Tại sao chứ?”

“Ai mà biết được cuộc hành trình này sẽ còn kéo dài bao lâu nữa? Và chúng ta cũng không muốn Gabar già đi khi chúng ta tìm thấy nhà mình.”

“Thứ chất lỏng này rất quý giá,” Zobayda cãi lại. “Chúng ta không nên phí phạm nó cho một con lạc đà.”

“Gabar cũng rất quý giá với chúng ta,” Timoken nài nỉ. Cầm lấy lọ nước và đi về phía Gabar.

Gabar đang mơ màng ngủ. Nó chỉ hí một bên mắt khi Timoken đi đến.

“Gabar, ta muốn cho người uống một thứ, thè lưỡi ra,” Timoken nói.

Con lạc đà vẫn im lặng, không chịu mở miệng.

“Thấy chưa, nó đâu muốn uống,” Zobayda nói với theo.

Timoken phớt lờ cô: “Mở miệng ra nào, Gabar.”

Con lạc đà trở mình: “Tại sao phải uống?”

“Ta chỉ muốn rót một giọt nhỏ, nhỏ xíu thôi, một chấm nhỏ, nếu người muốn...”

“Đó là cái gì?” Gabar hỏi.

“Thứ nước này có thể giúp người không già đi,” Timoken nói.

“Vậy là tôi sẽ không bị già đi sao?” con lạc đà nói. “Có những con lạc đà trẻ, cũng có những con già. Tôi vẫn còn trẻ và tôi sẽ luôn được như thế à?”

Timoken gãi đầu. Có vẻ như từ ‘già đi’ không có trong vốn hiểu biết của con lạc đà. “Có lẽ người nên há miệng ra, hãy vì ta nhé!” Timoken nói.

Không găm gù hay nói thêm lời nào, nó ngoan ngoãn há miệng.

Timoken nhìn hàm răng to tướng của nó nhô ra từ một cái hố đen, đó là miệng của con lạc đà. Cậu

nghiêng bình và đổ một giọt nhỏ lên lưỡi của con lạc đà. Vì bên trong quá tối, tay của cậu lại không vững nên một giọt nữa bị tràn ra ngoài.

Ngày hôm sau, bước chân của Gabar có vẻ sung sức hơn. Nhưng hình như Alixir không có tác dụng nào khác lên nó.

Quanh cảnh xung quanh đang thay đổi từng chút, từng chút một. Hầu như không chú ý, họ đã vượt qua sa mạc khô cằn và tiến đến một vùng đất diêm thưa thớt những bãi cỏ và bụi cây.

Khi trời vừa chập choạng tối, Timoken nhìn thấy ở đằng xa có một khu nhà màu trắng. Cả hai đứa trẻ đều có chung một suy nghĩ: Có lẽ đây là nơi mà mình đang đi tìm. Chúng đã quá mệt mỏi bởi chuyến đi dài. Tâm trí chúng mụ mị vì cái nóng đọa đày của sa mạc vàng nắng, mắt nhức nhối vì phải điều tiết quá lâu dưới ánh mặt trời chói chang, cả người mỏi nhừ vì phải ngồi lắc lư cả ngày trên lưng lạc đà. Hai chị em mơ tới sự bình yên nơi vương quốc bí ẩn, mơ tới những làn gió mát từ cây quạt lông vũ và bàn tay dịu dàng của mẹ chúng.

Tràn đầy hy vọng, Timoken thúc con lạc đà đi nhanh về phía ngôi làng.

Gabar lo lắng nói: “Tôi không biết nơi này.”

“Chúng ta cũng vậy,” Timoken nói, “nhưng chúng ta rất muốn biết đây là một nơi như thế nào.”

Trông từ xa, nó có vẻ là một ngôi làng xinh đẹp. Nhưng khi tới gần hơn, họ nhìn thấy bức tường bảo vệ bên ngoài ngôi làng đã bị vỡ vụn. Những hòn đá to nằm rải rác trên cát và gió đã tàn phá nơi này. Những cánh cửa xiêu vẹo, những mái nhà đổ nát và những đống cát trải dài trên những con đường trong làng.

Tuy nhiên, có một nhóm người đang tụ tập ở đó, và ở ngay trung tâm làng là một ngôi chợ đầy những quày hàng. Dê, lừa và cả lạc đà thì sục sạo mớ rác rưởi trên đất. Nhiều con trong bầy thú vật đáng thương ấy ốm trơ xương, đến nỗi xương sườn của chúng ẩn hiện theo từng nhịp thở.

“Một nơi thật tồi tàn,” Gabar khịt khịt mũi, “chúng ta đi thôi!”

Timoken nghĩ tới sa mạc khắc nghiệt. Cậu mong tìm được một mái nhà để ngủ và một gia đình tử tế để trò chuyện. Nhưng không hề có một ánh nhìn thân thiện nào dành cho họ. Chỉ toàn là những ánh mắt nghi ngờ và thù địch.

“Sẽ có một nơi khác gần đây thôi,” Zobayda thì thầm. “Một nơi tốt hơn ở đây.”

Timoken gật đầu: “Chúng ta đi nào!” cậu nói với Gabar.

Gabar không cần thêm một lời động viên nào. Với một cái hất đầu, nó quay vòng lại và đi ngược về phía con đường hướng ra sa mạc.

Một giọng nói lớn cất lên. Ngôn ngữ thật là lạ, rất trầm và sâu. Timoken không thể hiểu được ngôn ngữ này. Một giọng nói nữa lại cất lên, rồi một toán người chạy đến chặn ngay trước đầu con lạc đà. Timoken chụp lấy sợi dây cương; cậu bắt đầu nhận ra đây không phải con người. Chúng là những sinh vật màu xanh và đầy gân guốc.

“Viridee!” Gabar nói, giọng sợ hãi. Nó hất một tên đang vồ lấy yên cương ra và phóng đi. Sinh vật đó ngã xuống, rồi hét lên. Những tên đồng bọn kêu la giận dữ. Gabar phi nhanh về phía một con đường hẹp, theo sau là đám viridee. Một bức tường hiện ra ở phía cuối con đường.

“Chúng ta bị bắt rồi!” Zobayda la lên. “Chỉ còn một cách duy nhất để ra khỏi đây. Timoken, chúng ta phải bay lên thôi!”

“Em sẽ không đi nếu không có Gabar,” Timoken cương quyết nói.

Zobayda hét lên: “Lạc đà không thể bay được.”

“Ai mà biết được chứ?” Timoken nghiêng răng nói.

“Nó quá nặng. Chúng ta không thể mang nó theo. Bọn chúng sẽ giết chúng ta đây, Timoken. Chỉ có thể thấy điều đó trong mắt chúng.”

“Em sẽ không để con lạc đà của chúng ta ở một nơi đáng sợ thế này!” Timoken hét lên. “Nhưng em sẽ làm cho nó nhẹ bớt.” Cậu lấy con dao cán ngọc trai ra và cắt sợi dây giữ túi đựng châu báu. Cái túi rơi xuống đất, một vài tên viridee bu lại xung quanh và xâu xé cái túi. Những tên còn lại vẫn chăm chăm đuổi theo bọn trẻ.

“Bức tường kia!” Gabar kêu lên. “Không còn lối ra nữa.”

Timoken nghiêng cổ Gabar xuống. Bằng giọng nói thật quả quyết, cậu thì thầm vào tai Gabar: “Nhảy lên đi, Gabar, và người sẽ bay lên được.”

“Lạc đà không bay được,” Gabar nói.

“Tin ta đi, người có thể,” Timoken nói.

“Vậy thì tôi sẽ tin cậu!”

Timoken bất ngờ vì con lạc đà tin lời cậu. Cậu còn không tin được vào chính mình. Bây giờ, cậu phải làm cho lời nói của mình thành sự thật. Nhưng đó thật là một ý nghĩ ngu ngốc. Làm cách nào mà cậu có thể mang một con lạc đà bay lên không trung được chứ?

Bức tường chỉ còn cách vài mét. Timoken nhắm mắt lại. Một tay cậu cầm chặt dây cương trước ngực. Cậu có thể cảm thấy tím mình đang đập điên cuồng, người thì run lên. Timoken cúi người xuống, tay còn lại nắm lấy một cụm lông dày cộm của con lạc đà. Đồng thời, với điều ước tận sâu trong tâm trí, cậu thực hiện một cú nhảy để bay trên bầu trời.

Nhưng sức hút của trọng lực thật kinh khủng. Nó làm cậu không thở được. Nó kéo ngược cơ thể của cậu xuống và làm cho đầu cậu như muốn nổ tung. Lên! Lên nữa! Cậu cảm thấy lồng ngực mình như sắp bung ra, cả cơ thể như muốn vỡ ra thành từng mảnh. Ngay lúc cậu tưởng chừng mọi việc đã vượt quá sức mình, thì những bước chân của con lạc đà tạo ra được sự khởi động phi thường. Cái yên không còn nhấp nhô nữa. Timoken mở mắt ra. Cậu không thấy gì khác ngoài bầu trời.

Gabar không phát ra âm thanh nào. Dường như nó còn không dám thở. Zobayda cũng quá bất ngờ nên không thốt thành lời. Chút sức mạnh cuối cùng của Timoken đã rời khỏi cậu. Cậu chỉ tập trung mãi miết lướt đi trên bầu trời.

Mặt trời nóng bỏng đã hạ xuống dưới đường chân trời; bầu trời chỉ còn lại một màu xanh thẫm như nhung. Một luồng khí ấm áp lướt qua mặt Timoken. Một con chim bay ngang qua, kêu lên ngạc nhiên khi thấy một con lạc đà đang bay trên trời.

Chương 5: Chiếc nhẫn

Một cuộc phiêu lưu tuyệt vời đã bắt đầu. Timoken và Zobayda đã đi lang thang qua khắp cả Bắc Phi trong hơn một trăm năm. Bằng ngón tay phép thuật của mình, Zobayda biến ra nhiều trang sức khác từ những trang sức mà họ lấy được trong chiếc rương của vị thương gia, vì vậy mà họ và cả Gabar không bao giờ bị đói.

Tuy nhiên, con lạc đà không phải lúc nào cũng nghe lời. Thịnh thoảng, nó không muốn bay. Nó lý giải rằng: “Thật không công bằng khi bay trước mặt những con lạc đà khác.” Chúng sẽ không hài lòng khi thấy một con cùng loài với mình có thể bay trên trời. Lạc đà thì không làm thứ việc đó. Còn cuộc sống thì quá phức tạp đối với Timoken và Zobayda, thường xuyên bay lên cao chính là cách duy nhất để họ có thể trốn thoát.

Những cuộc thám hiểm bao giờ cũng thú vị, nhưng nguy hiểm rình rập khắp nơi khi hai đứa trẻ du hành một mình và luôn tìm cách đổi những viên ngọc quý lấy thức ăn và quần áo. Chúng thường xuyên gặp phải những kẻ cướp, bị truy đuổi bởi những tên bắt cóc và chúng thoát được những mũi dao phóng về phía chúng trong gang tấc. Và còn bọn viridee nữa, chúng ẩn nấp ở tất cả mọi nơi, từ bóng cây, giếng nước cho đến những hang động và những nơi tối tăm khác. Chúng luôn sẵn sàng xông tới, những cánh tay dài sẽ túm chặt bọn trẻ, những cái lưỡi sẽ thè ra quất vào hai chị em và cả con lạc đà.

Những lúc như thế, Timoken phải kéo mạnh dây cương và túm lấy lông của nó, gào lên: “Bay lên nào, Gabar, bay lên nào!”

Gabar bao giờ cũng liếc nhanh xung quanh mình, để chắc rằng không có con lạc đà nào đang ở gần đó. Nếu thấy có con lạc đà nào đang nhìn, nó sẽ hét lên: “Chưa được rồi!” Và rồi bọn trẻ sẽ phải nín thở chờ đợi, cho đến khi con lạc đà chịu cho hai người nhấc bay lên trời.

Đêm nào, Timoken và Zobayda cũng đắp tấm tơ nhện để ngủ. Họ gọi đó là áo choàng mặt trăng và tin chắc rằng mình sẽ được an toàn dưới những sợi tơ của nó. Những lúc không sử dụng được tấm mạng nhện, Zobayda sẽ dùng ngón tay phép thuật của mình để thoát hiểm. Cô run sợ, tức giận và cuống quýt lên mỗi khi có ai đó bắt được Timoken hay Gabar, rồi cô chỉ cần chỉ ngón tay vào kẻ địch, hắn sẽ văng ra xa và hét lên trong sợ hãi, đau đớn.

Không phải tất cả những người họ gặp đều là kẻ xấu. Họ vẫn thường gặp những người thật tốt bụng. Những người mang cho họ thức ăn mà không lấy tiền, hay cho họ một cái giường an toàn trong căn nhà ấm áp và thân thiện. Khi ấy, hai đứa bé mòm côi lại nghĩ đến việc tìm kiếm một tổ ấm ở một thành phố nào đó. Nhưng ngày hôm sau, họ lại tiếp tục bị truy bắt và hành hạ, và họ lại phải quên đi giấc mơ ấy.

Cho đến một ngày nọ, Zobayda nói: “Chúng ta sẽ không bao giờ tìm thấy nhà của mình ở những thành phố đáng sợ như vậy, chị thật sự mệt mỏi vì lúc nào cũng phải chạy trốn, chị luôn lo lắng đến thất cả tim và không thở được.”

Timoken nhìn chị mình, vẫn mười ba tuổi sau hơn một trăm năm lang thang. Cậu mân mê những ngón tay nhỏ của mình và nói: “Nếu chúng ta già đi như người bình thường, thì có lẽ họ đã để chúng ta yên.”

Zobayda lắc đầu: “Nhớ những gì mẹ nói chứ. Chúng ta không được phép lớn lên trước khi tìm thấy ngôi nhà thật sự của mình.” Giọng Zobayda kiên quyết khiến Timoken không thể tranh cãi điều gì.

Họ quyết định tạm tránh xa các thành phố và bắt đầu đi vào những vùng đất khô cằn đầy bụi rậm ở rìa sa mạc. Những người dân du mục đã dạy cho họ biết cách buộc vải lên đầu và mặt để tránh những trận bão cát và họ cũng được học cách chịu đựng cái nóng và thiếu tiện nghi của sa mạc. Họ có thể nhìn thấy những khu rừng rậm, dù Gabar có thể tiến xa đến những con suối chảy ra từ rừng cây, nhưng có lẽ nó không muốn đi xa hơn nữa. Nó sợ bóng tối, những cái bóng lướt đi trong rừng và cả những tiếng kêu kỳ quái của chim và khí. Có lẽ nó đánh hơi thấy có sự hiện diện của bọn viridee ở đây.

Bọn viridee không bao giờ để mất dấu Timoken và chị của cậu. Chúng làm đủ mọi cách chỉ để lấy áo choàng mặt trắng. Chúng giả thành những người lái buôn, ăn xin và cả những con quái vật để truy đuổi bọn trẻ, nhưng với sức mạnh của áo choàng mặt trắng, mọi nỗ lực của chúng đều thất bại.

Chúa Tể Degal nảy ra một ý nghĩ. Nếu như ngón tay của đứa con gái không còn phép thuật, thì nó sẽ bị bắt dễ dàng. Và để cứu được chị mình, đứa con trai sẽ phải giao nộp tám tơ nhện và lọ nước.

“Phép thuật là từ chiếc nhẫn của nó,” Chúa Tể Degal nói. “Đó chính là vật đang bảo vệ nó. Chúng ta phải lấy bằng được chiếc nhẫn.”

Hắn cho gọi ca sĩ hay nhất của chúng, một tên viridee có giọng hát không ai có thể cưỡng lại được. Chúa Tể Degal ra lệnh cho ca sĩ của mình luyện tập âm thanh ngọt ngào của dòng suối.

Và rồi, vào một ngày oi ả, Timoken đã thành công trong việc thuyết phục Gabar tiến vào bóng râm mát mẻ của một cánh rừng. Bọn viridee chỉ chờ có thế. Tên ca sĩ sẽ dùng giọng hát của mình để quyến rũ Zobayda đến bên dòng suối. Và rồi, bị thu hút bởi ánh sáng dưới đáy hồ, nơi có những bông hoa đẹp như kim cương, những viên đá cuội lấp lánh như ngọc trai, cô bé sẽ nhúng tay vào nước. Ngay khi nhúng tay vào nước, một tên viridee sẽ rút chiếc nhẫn ra khỏi tay Zobayda, làm cho ngón tay cô trở nên vô dụng.

Thế là chúng ta sẽ bắt được nó, chúng thì thào trong tiếng cười khúc khích.

Sau một đêm trong rừng già, bọn trẻ đang ngồi ăn tối bên đống lửa thì Zobayda chợt giật nảy người, như thể có một con chuột chạy ngang qua đầu gối cô vậy.

“Có chuyện gì vậy?” Timoken hỏi, liếc ngón tay mình.

“Chị cảm thấy có gì đó lạ lắm.” Zobayda nắm chặt lấy ngón tay đeo nhẫn của mình. Chiếc nhẫn có vẻ như nặng hơn so với thường ngày, khuôn mặt bé tí trên đó cũng lộ vẻ lo lắng. Zobayda hiểu rằng chiếc nhẫn đang cảnh báo cho cô biết, nguy hiểm đang rình rập. “Timoken, em không bao giờ được nói cho ai biết là mình có phép thuật, rằng em có thể bay, có thể nói chuyện với thú vật và thay đổi thời tiết... Không một ai biết nhé.”

“Nhưng có nhiều người đã thấy chúng ta bay trên trời cùng với Gabar, hẳn rằng họ có thể đoán được điều đó.”

“Phải,” Zobayda lầm bầm. Đôi mắt đen huyền của cô nhìn xa xăm, cô nói như thể những lời phát ra từ miệng cô là của một người nào đó: “Em không được sử dụng phép thuật của mình, ngoại trừ những lúc thật sự cần thiết.”

Dù đang ngồi gần lửa ấm, Timoken chợt cảm thấy rừng mình. Giọng nói của chị cậu thật sự nghiêm trọng.

“Nhưng tại sao vậy?” Timoken hỏi.

Zobayda mỉm cười thật tươi với em mình: “Đừng lo lắng, em trai yêu quý. Chị biết chắc em có thể

cổ hết sức để giữ được bí mật này. Sứ mệnh của em đã được định trước.”

Timoken rùng mình. Cậu nhìn những ngọn lửa nhỏ đang cháy, như thể chúng sẵn sàng reo hò hoan hô cậu. “Ý chị là sao?” cậu thì thầm.

“Chị cũng không rõ nữa.” Zobayda đứng dậy, phủi thẳng vết nhăn trên áo mình. “Chỉ là chị linh cảm vậy thôi. Chị sẽ đi lấy một ít nước. Chị có thể nghe thấy tiếng của một dòng suối róc rách chảy gần đây.” Zobayda xoay người, nhìn xuyên qua những hàng cây. “Chỉ chắc là nó chỉ đâu đây thôi.”

“Hãy để em đi,” Timoken nói.

“Không, chị có thể tìm thấy nó.” Cô cầm lấy chiếc bình bằng gốm nhỏ và chạy xuyên qua những bụi cây rừng.

Khi cô vừa đi được một đoạn, Gabar im lặng quan sát. Rồi nó kêu lên một tiếng to, một tiếng nữa, rồi kêu lên liên tục.

“Có chuyện gì thế?” Timoken gọi.

“Thật tệ,” Gabar nói. “Càng lúc càng tệ. Tôi không thích rừng rậm chút nào.”

Timoken bắt đầu hiểu ra thái độ vừa rồi của Gabar. “Ta xin lỗi,” cậu nói. “Chúng ta sẽ rời nơi này ngay khi Zobayda quay lại.”

Zobayda đi theo tiếng suối chảy. Nó tạo ra một âm thanh như tiếng chuông ngân đầy mê hoặc, tựa như một bản nhạc. Cô đang khát khô cả cổ, cô thêm cảm giác được thưởng thức dòng nước mát chảy qua cổ họng mình.

Dòng suối đây rồi, khi cô tìm thấy nó, đó là tất cả những gì cô mong đợi. Nó sủi tăm và chảy róc rách qua những viên đá cuội óng ánh. Có chỗ thì sâu, có chỗ thì rộng và nước phản chiếu lấp lánh. Cô chạy dọc theo dòng suối, xa và xa hơn nữa, về phía phát ra âm thanh thậm chí còn ấn tượng hơn: tiếng thác nước chảy ào ào như sấm. Trước khi đến được cái thác, cô dừng lại nơi cái hồ sâu dưới chân thác nước. Cô có thể nhìn thấy những ngọn cỏ đang đung đưa, tỏa sáng lấp lánh, sáng đến mức trông nó như một báu vật. Cô quỳ xuống một phiến đá phẳng màu đen bên cạnh cái hồ và đưa tay ra. Một cơn đau đột ngột chạy dọc cánh tay cô. Nếu cô nhìn vào chiếc nhẫn thì cô có thể thấy vẻ mặt nhăn nhúm kinh sợ của nó, miệng của nó mở to, con mắt thì nhắm nghiền lại.

“Không, không, không,” một giọng nói khẽ vang lên.

Zobayda không nghe thấy gì ngoài tiếng thác đổ. Phớt lờ cơn đau, cô nhúng tay vào nước, hướng đến luồng ánh sáng quyến rũ. Khi tay cô vừa chạm vào nước, những ngọn cỏ quấn chặt lấy tay cô. Chúng leo lên cổ tay cô, rồi quấn lấy cánh tay. Zobayda cố dùng tay còn lại của mình để gỡ chúng ra khỏi cánh tay có đeo nhẫn, nhưng những cây cỏ dai đen sì đã bám quá chặt và cô thét lên khi chiếc nhẫn từ từ, chậm chậm tuột khỏi tay cô.

Ngay khi lấy được chiếc nhẫn, chúng thả tay Zobayda ra, làm cô ngã lăn ra nền đá. Khi cô đứng dậy và toan bỏ chạy thì thấy những hàng cây tiến lại gần sát cô hơn. Cô đứng run rẩy trên nền đá. Những khóm cây nghiêng xuống và xoắn lại. Chúng hạ xuống thấp hơn và rung rung cành lá, hóa thành những hình thù cao lớn màu xanh, nó cứ tiến lại cô càng lúc càng gần và gần hơn nữa. Zobayda có thể nhìn rõ đôi mắt đỏ ngầu của chúng hiện lên. Cô thấy những cánh tay như dây leo uốn éo dưới tàn lá lấp lánh đang hướng về phía mình và cô đã đoán biết được những hình thù gớm ghiếc kia muốn gì.

“Các người muốn dùng ta để đổi lấy áo choàng mặt trăng à!” Giọng nói của cô run run, nhưng vang xa, to và dữ dội, lấn át cả tiếng thác nước. “Các người sẽ không bao giờ có được nó.”

Bọn viridee vươn những cánh tay xanh lè, gân guốc về phía Zobayda, cô chạy về sát rìa phía

phiến đá to phẳng màu đen. “Áo choàng mặt trắng là của em ta!” cô gào to. “Và sẽ luôn là như thế!” Rồi Zobayda quay người lại, nhảy xuống.

Cả bọn cười khằng khặc đắc thắng, chúng nhìn mái tóc đen của cô nổi giữa dòng nước xoáy bọt trắng xóa, nó cuốn cô về phía thác nước đang đổ xuống âm ỉ. Và cô mất hút.

Timoken đi lại quanh đồng tro tàn. Mặt trời đang lên cao; khu rừng cũng đã hầm hập không khí ẩm nóng. Tiếng chim và tiếng thú rừng càng lúc càng rõ hơn. Zobayda đang ở đâu? Cô ấy đã đi quá lâu rồi.

“Ta sẽ đi tìm chị mình,” Timoken nói với con lạc đà, quàng áo choàng mặt trắng quanh vai, cậu đi về phía khu rừng.

Gabar không thể ở lại một mình. Nó theo cậu đi xuyên qua những cái cây. Chân của con lạc đà di chuyển thật vụng về trong rừng; nó vấp phải dây leo và lá khô, những cành cây con cứ vướng vào đầu nó. Nó kêu lên buồn bã.

Mặc kệ những lời than thở của con lạc đà, Timoken đi xăm xăm về hướng nước chảy. Cậu đã tìm thấy dòng suối và đi theo nó. Dòng suối nhỏ trở thành một con sông lớn, Timoken bắt đầu nghe thấy tiếng thác nước đổ. Cậu dừng lại và bắt đầu gọi chị mình. Giọng cậu nghẹn lại vì sợ hãi. Chậm chậm, cậu tiến đến phiến đá phẳng màu đen. Linh cảm mách bảo cậu rằng, chị cậu đã ở đây, cậu có thể cảm nhận được điều đó.

Timoken đi về phía đầu phiến đá. Tay cậu rung lên, trống ngực đập thành thịch. Chuyện gì đã xảy ra ở đây? Cậu quỳ xuống. Cậu tìm thấy dấu vết dưới tay mình. Dấu chân của Zobayda vẫn còn trên mặt đá ướt. Và rồi chúng biến mất. Những dấu chân lao vào dòng nước chảy xiết. Tại sao?

Timoken nhìn xuống những đám cỏ vụn vẹo dưới mặt nước. Cậu nhìn thấy có cái gì lóe sáng mắc kẹt ở giữa những hòn đá. Thò tay xuống nước, lần tìm dưới những viên đá ngầm, Timoken chạm vào thứ gì đó. Khi đem vật đó lên, cậu mới biết rằng mình đã tìm thấy chiếc nhẫn của Zobayda. Cậu nhìn thấy khuôn mặt của thần rừng trên chiếc nhẫn nhẵn nhụi, ân hận.

“Tôi đã không thể ngăn cản chúng,” một giọng nói thì thầm vang lên.

Những giọt nước mắt tức giận rơi ra từ khóe mắt Timoken. “Là kẻ nào?” cậu tra hỏi.

Một giọng nói nhẹ như bông vang lên từ chiếc nhẫn: “Bọn viridee.”

Lại là cái tên đó.

“Tại sao chứ?” Timoken gầm lên giận dữ. “Tại sao lại là chị ấy mà không phải là tôi?” Cậu nắm chiếc nhẫn trong lòng bàn tay, rồi ném mạnh nó xuống sông.

“Không... g... g... g...!” chiếc nhẫn gào lên.

Timoken nghiêng chặt răng và rít lên: “Tại sao ta phải giữ ngươi chứ? Ngươi đã không bảo vệ được chị ta.”

Cậu mở nắm tay của mình ra, tin rằng chiếc nhẫn đã rơi xuống dòng nước. Nhưng chiếc nhẫn bám dính trên tay cậu, một giọng nói trong trẻo như tiếng chuông ngân lên, át cả tiếng thác đổ:

“Tôi đã cố gắng cứu chị cậu, Timoken. Nhưng chúng quá mạnh. Tôi đã cố gắng không để chúng mang tôi đi. Bây giờ, tôi thuộc về cậu.”

“Ngươi chẳng giúp được gì cho ta cả,” Timoken hét lên, vẫy tay, cố ném chiếc nhẫn đi.

“Rồi cậu sẽ cần tôi mà! Cậu sẽ thấy!” giọng van nài thì thầm.

Bỗng nhiên, hàng loạt tiếng động vang lên sau lưng Timoken, cứ như tất cả sinh vật trong khu rừng cùng đồng thanh với chiếc nhẫn: “Cậu sẽ cần! Cậu sẽ cần! Cậu sẽ cần!”

“Xin hãy giữ lấy tôi! Xin giữ lấy tôi!” chiếc nhẫn kêu lên.

Hàng ngàn tiếng chim hót, tiếng hú, tiếng sủa lại vang vọng: “Hãy giữ lấy chiếc nhẫn! Hãy giữ lấy chiếc nhẫn!”

Timoken thả tay xuống. Cậu quay lại nhìn khu rừng bằng ánh mắt ngạc nhiên. “Người có nghe thấy không?” cậu hỏi con lạc đà.

“Hãy giữ chiếc nhẫn,” Gabar khuyên cậu.

Timoken thì thầm: “Vâng, ta sẽ giữ nó lại!”

Cậu đeo chiếc nhẫn vào ngón tay giữa của bàn tay trái. Gương mặt nhỏ bé biểu lộ vẻ nhẹ nhõm, nó nhẹ nhàng nhắm mắt lại.

Timoken bước xuống tảng đá màu đen, tựa đầu vào cái cổ bờm xồm của Gabar. “Chúng ta sẽ phải làm gì khi không có chị ấy đây?” cậu khóc òa lên.

Gabar vẫn chưa hiểu được tất cả mọi cảm xúc của con người, nhưng nỗi buồn trong giọng nói của Timoken như đã làm cho nó thật sự xúc động, và con lạc đà ngạc nhiên khi cảm nhận giọt nước mắt ứa ra, lăn dài trên mặt nó. Tuy nhiên, nó cũng có những mối quan tâm riêng trong lòng. “Chúng ta nên rời khỏi khu rừng này thôi,” nó vỗ về.

“Chưa được,” Timoken thôn thức trong nước mắt. “Chưa được đâu!” Theo phong tục của những người dân vương quốc bí ẩn, khi vào rừng và gặp nỗi đau buồn lớn như thế này thì phải ở lại đó cho tới khi nỗi buồn ấy vơi đi. Khoảng thời gian đó có thể là một năm, hay cũng có thể đến mười năm.

Timoken lau nước mắt, cậu đi qua những khóm cây, Gabar ngoan ngoãn theo sau. Timoken không thể ngăn được những dòng nước mắt cứ trào ra từ khóe mắt mình, cậu cứ xăm xăm đi về phía trước cho đến khi màn đêm buông xuống. Cậu không thể dừng lại nghỉ ngơi. Cậu cũng không thể ăn hay uống. Nỗi buồn như tảng đá đen cứ đè nặng trên vai cậu, cậu không thể nào thoát khỏi nó được.

Họ vẫn tiếp tục đi trong đêm tối. Trước đây, những đàn dơi bay lượn phía trên đầu mình vào ban đêm đã làm cho Timoken rất thích thú, nhưng giờ đây, với đôi mắt sưng húp của cậu, chúng chỉ mờ ảo như những hạt bụi bay lơ lửng trên bầu trời. Tiếng kêu của những con cú mèo, ngày xưa, đã từng khiến cậu say mê lắng nghe, bây giờ đối với cậu không khác gì tiếng lá xào xạc.

Họ cắm cúi đi cho tới khi rạng sáng. Khi ánh nắng và tiếng chim hót rộn rã cả khu rừng, Timoken chợt nhận ra có điều gì đó không ổn. Cậu giật mình quay đầu ngoảnh nhìn lại.

Gabar không còn đi cùng cậu từ lúc nào.

Chương 6: Tên thợ săn

“GABAR!” tiếng gọi tuyệt vọng của Timoken len lỏi vào từng góc ngách của khu rừng, xuyên qua những khóm cây và những chú khỉ khắc khoải không ngừng di chuyển qua các cành cây trong rừng.

“Hãy giúp tôi với!” Timoken kêu cứu khắp nơi. “Hãy giúp tôi tìm Gabar với!”

Cậu quên cả nỗi buồn của mình, Timoken giống như chim én đang tìm kiếm mùa xuân. Cậu nhảy lên, bay lên, xuyên qua những ngọn cây, luôn miệng gọi tên Gabar vì nó là thành viên duy nhất còn lại trong “gia đình” của cậu.

Những con chim và bầy khỉ cũng gọi vang theo: “Gabar! Gabar! Gabar!”

Gọi mãi, gọi mãi vẫn không nghe thấy tiếng làu bàu của Gabar, cho đến khi trời sập tối, một giọng nói mệt mỏi và ngập ngừng vang lên.

Con lạc đà đang ngồi dưới một khoảng đất có ánh trăng. Khi Timoken tiến đến, nó chớp cặp lông mi dài nhưng không tỏ vẻ gì là vui mừng khi thấy cậu.

“Gabar, người ốm à?” Timoken ngồi xuống bên cạnh con lạc đà, vuốt ve cổ nó.

Gabar đang nhai một mẩu lá dày. Nó hoàn toàn không thích mùi vị này, nhưng mọi thứ trong rừng đều đắng nghét. “Đầu tôi đang quay cuồng,” nó nói, “bụng tôi đói meo, còn chân tôi thì đau nhức.”

Timoken thở dài: “Ta xin lỗi, Gabar.”

“Xin lỗi ư?” con lạc đà hỏi lại.

“Ta rất đau lòng khi thấy người thế này,” Timoken giải thích.

“Không đâu,” con lạc đà nói. “Cậu chỉ buồn cho chị của mình, người đã đi rồi. Chứ cậu đâu có buồn gì cho tôi. Nếu cậu nghĩ cho tôi một chút, thì cậu phải rời khỏi khu rừng này.”

“Ta không thể,” Timoken rên rỉ. “Đó là phong tục của dân tộc chúng ta, phải gửi nỗi đau của mình vào rừng. Ta chưa thể rời khỏi đây được. Ta vẫn còn đau buồn vì chị của mình.”

“Phong tục ư?” Gabar mỉa mai. “Còn phong tục của những con lạc đà là đi trên cát, vì thế nên tôi sẽ phải bỏ cậu ở lại đây và trở về sa mạc.” Nói rồi, nó đứng dậy bước đi.

“Gabar, không!” Timoken năn nỉ, chạy đến bên cạnh con lạc đà: “Hãy ở lại bên ta.”

“Nếu tôi ở lại đây, tôi sẽ chết mất.” Gabar nói.

“Người là gia đình của ta,” Timoken muốn khóc thét lên. “Ta nghĩ rằng ta cũng đã là gia đình của người mà.”

“Tạm biệt, Gia đình của tôi,” con lạc đà nói.

Timoken nhận ra rằng mình không còn lựa chọn nào nữa. Nếu cậu không muốn cô đơn một mình, cậu phải đi theo Gabar. Theo bản năng con lạc đà, nó chỉ muốn hướng về với sa mạc. Timoken tự nhủ với lòng mình rằng, cậu sẽ đau buồn về chị của mình vào lúc khác. “Em sẽ không bao giờ quên chị, Zobayda,” Timoken thì thầm. “Nhưng em chỉ còn có Gabar mà thôi.”

Khu rừng bắt đầu thưa dần, ánh nắng mặt trời càng trở nên chói chang. Họ sẽ đi qua khóm cây cuối cùng trong chốc lát nữa thôi. Tiếng thú rừng cũng dần thay đổi. Không còn nhiều khỉ, cũng không nhiều

chim chóc. Thậm chí, sự yên lặng đến rất đột ngột.

Timoken nghe thấy một âm thanh xé tan bầu không khí trên đầu, nó nhanh đến mức khó có thể nhận biết được. Đó là một tiếng gầm rú đau đớn bị bóp nghẹt, rồi tiếp theo sau là yên lặng hoàn toàn.

Cả khu rừng như nín thở, cổ Timoken nổi da gà vì sợ hãi. Giữa sự im lặng đang bao trùm rừng cây, cậu cảm thấy khó thở. Tất cả đến cùng một lúc, cậu lấy hết sức mình bỏ chạy.

Con lạc đà cũng lóc cóc chạy ngay theo sau cậu.

Họ chạy đến một nơi quang đãng hơn, Timoken quan sát những bụi cây thấp xung quanh mình. Là đây sao? Đây có phải là nơi cậu cần đến? Tiếng thét nghẹn ngào, thảm thiết khi này đã đưa cậu đến đây. Hay nó là điều tất yếu? Một vật gì đó đang chuyển động đập vào mắt cậu, một cái bóng đằng sau những khóm cây ngập ánh nắng.

Timoken thở hổn hển. Cành cây mọc ở sau cái cây thực ra là một sinh vật. Cao lớn và ồm tong như cây sậy, mái tóc màu xanh của nó đung đưa như những sợi dây leo xoắn xung quanh thân hình gầy gò của nó. Một bó cung tên đeo vắt vẻo trên thắt lưng, ngón tay như rễ cây của nó đặt trên đầu cây cung to. Là một tên viridee.

Cuối cùng thì những âm thanh cũng đến với Timoken. Nó đánh thức cả khu rừng khỏi trạng thái hôn mê. Cậu nghe thấy tiếng gầm gừ, tiếng rên rỉ và cả tiếng xương kêu lạo xạo. Phía sau tên thợ săn viridee, bọn linh cầu đang xé xác một con linh dương non.

Timoken cảm nhận được tia nhìn của nó về phía mình. Mắt nó đỏ ngầu như than hồng, không hề có cái chấm đen ở nơi lẽ ra là con ngươi, không có chút biểu cảm nào. Chúng tàn nhẫn xoáy sâu vào tận xương cậu.

Timoken lùi lại ngay lập tức, vừa lúc đó, cậu nhận thấy có một thân hình khác: là một con báo cái đang nằm trên đất. Một mũi tên xuyên qua cổ nó, mắt nó chỉ còn tròng trắng. Con báo rõ ràng là đã chết.

Sự căm tức và ghê tởm khiến Timoken giận sôi lên. Tên thợ săn viridee đã giết con báo và hẳn đã để cho bọn linh cầu ăn con mồi của nó. Một con linh cầu mang một miếng thịt đến cho tên thợ săn, nhưng sinh vật cao to màu xanh đó không nhận, vẫn giữ ánh mắt hướng về Timoken, hẳn vuốt ve đầu con linh cầu.

Timoken không thể đứng đó lâu hơn nữa. Những con linh cầu làm cậu kinh tởm, còn sinh vật thối rữa màu xanh kia thì toát ra sức mạnh khủng khiếp, đầy chất ma quái. Cậu quay người và bắt đầu bỏ chạy.

Với cảnh tượng hãi hùng vẫn còn âm ỉ trong đầu, Timoken không nhìn thấy được những cây dây leo giăng ngang đường đi. Cậu vấp và ngã nhào xuống đất, giữa một mớ bong bóng những cây bụi. Rồi cậu nghe thấy tiếng kêu yếu ớt và tiếng rên nhỏ nhỏ. Timoken quay đầu lại, nhận ra sự hiện diện của ba con báo con. Chúng rúc lại vào nhau phía sau một cành cây đổ, chỉ cách Timoken một cánh tay.

Những con báo con cất tiếng gào đe dọa, theo bản năng, Timoken đặt một ngón tay lên miệng mình: “Suýt!” Cậu nói bằng tiếng của loài báo. “Các em đã được an toàn rồi!”

Những con báo nhìn cậu với ánh mắt lo lắng, rồi từ từ, từng con một đến bên Timoken, cọ đầu vào má cậu. Timoken vuốt ve bộ lông lốm đốm của chúng, một con thịnh nộ dữ dội hơn bao giờ nổi lên trong lòng cậu. Cậu không rõ lý do là gì, nhưng cậu cảm nhận được nó.

Những con báo bé nhỏ này sẽ chết mất thôi. Không có mẹ bên cạnh, chúng không có nơi nương tựa. Chắc hẳn là mẹ của chúng đang mang con hươu về cho các con mình thì bị bắn chết. Những con

linh cầu đã ngon sạch thức ăn của chúng.

Timoken lấy áo choàng mặt trắng từ trên vai mình xuống, quán quanh người những con báo. Chúng nhìn cậu hoài nghi, nhưng vẫn để cho cậu đắp tấm tơ nhện lên người mình. Những đôi mắt to màu xám của chúng dõi theo Timoken khi cậu đứng dậy, rút con dao cán ngọc ra.

“Cậu đang làm gì đây, Gia đình?” con lạc đà lo lắng hỏi.

“Suýt!” Timoken cảnh báo. “Ta sẽ đi lấy một ít thịt về.”

“Tôi hy vọng cậu không làm thế,” Gabar khịt khịt mũi.

“Suýt!” con giận trào lên cổ họng Timoken.

Gabar chưa bao giờ nghe giọng nói đó của cậu. Chưa bao giờ. Giọng nói làm nó lo lắng, không biết chuyện gì sẽ xảy đến tiếp theo. Con lạc đà trở nên im lặng. Nó đứng bất động nhìn Timoken rón rén bước đi không gây một âm thanh nào, trở lại quang cảnh kinh khủng mà nó vừa trốn khỏi.

Tên viridee đã nhìn thấy cậu. Con mắt đỏ ngầu của tên viridee nhìn cậu bước đến gần trắng đất trống. Hai trong số những con linh cầu ngược nhìn lên Timoken, chứng gầm gừ. Khi đối mặt với những cái răng nhọn hoắt đó, Timoken cảm thấy con dao không bảo vệ nổi mình. Nhưng cậu vẫn không hạ thấp nó, cậu không hề đứng lại hay rút lui. Giờ thì cả bọn linh cầu đang nhìn về phía cậu, tiếng rú của chúng lấp đầy bầu không khí.

Timoken bắt đầu lên tiếng nói. Cậu không rõ giọng nói mình phát ra từ đâu, nhưng cậu biết mình đang nói tiếng của thú vật. Cậu nói về những con linh cầu con, về nỗi đau khủng khiếp và cái chết.

Bọn linh cầu hạ đầu xuống. Miếng thịt rơi ra từ hàm răng đầy máu của chúng, tiếng gầm gừ của chúng biến thành tiếng rên rỉ. Timoken tiến lại gần hơn. Bất kì nỗi sợ hãi nào có thể từng hiện diện trong cậu giờ được thay thế bằng một ý chí kiên định. Thật ngạc nhiên, cả đám linh cầu đột nhiên quay lưng lại, chúng vừa càu nhàu vừa chạy vào rừng.

Nhưng tên thợ săn vẫn còn ở chỗ của hấn, đôi mắt đỏ loé lên. Hấn đưa tay với lấy một mũi tên tên bằng một động tác thuần thục.

Trong một thoáng giây, Timoken cảm thấy hoảng sợ. Cậu có thể chộp lấy con linh dương và chạy đi trước khi mũi tên lao về phía mình không? Khi tên thợ săn giương cung lên thì cậu biết mình phải làm gì. Chỉ ngón tay đeo nhẫn của mình lên ngọn cây, cậu hét vang lên.

Câu trả lời chính là một tiếng sấm nổ vang làm tên thợ săn viridee giật nảy mình, nhưng nó cũng không ngăn cản được hấn đưa mũi tên vào cây cung và giương dây. Tiếng sấm thứ hai vang lên cùng với tia chớp sáng loáng. Tia chớp làm gãy cái cây sau lưng tên thợ săn. Trước khi tên viridee kịp phản ứng, cái cây đã ngã xuống, đè bẹp hấn dưới những tán cây khổng lồ.

Ngọn lửa bùng lên từ những nhánh cây, đốt cháy những cây cỏ dại xung quanh. Tóm lấy con linh dương, Timoken mang nó đi xuyên qua khu rừng, để lại sau lưng ngọn lửa đang cháy ngày càng dữ dội. Cậu xách miếng thịt về nơi trú ẩn và đặt nó trước những chú báo con. Ba cái đầu nhỏ xuất hiện giữa đồng dây leo lòng thòng. Chúng thận trọng chui ra khỏi tấm tơ nhện và lại gần người người miếng thịt. Mùi thịt tươi hấp dẫn được chúng, chúng bắt đầu ăn ngon lành, xé nhỏ rồi nhai ngấu nghiến, vừa nhai vừa rên ư ử vì quá đói và phấn khích.

“Nhìn đi! Nhìn đi, Gabar?” Timoken vui vẻ nói: “Ta đã lấy được thịt. Ta đã cho lũ báo con ăn, và chúng sẽ sống.”

Gabar lùi lại nhiều bước khỏi cảnh tượng đang diễn ra trước mắt. Những thứ đang diễn ra làm nó lo lắng. Nó chưa bao giờ thích mùi thịt sống, giờ nó lại thấy bồn chồn khi nhìn những con thú nguy

hiếm kia xâu xé miếng thịt.

“Người không tự hào về ta sao, Gabar?” Timoken hỏi. “Phải chỉ người thấy cảnh những con linh cầu chạy trốn.”

“Ngọn lửa đang lan tới gần,” con lạc đà cần nhân. “Nếu không đi mau, chúng ta sẽ bị thiêu chín đây.”

Cậu chột giật mình: “Ta quên mất!” Timoken nắm lấy áo choàng mặt trắng, quay tít nó theo hình vòng cung trên đầu mình, một vòng, rồi một vòng nữa. Tiếng gọi vọng xuyên khu rừng, và rồi cơn mưa trả lời cậu. Ngay tức thì, một trận mưa đổ ào xuống cành lá, văng tung tóe vào những thân cây và dập tắt lửa trong chớp mắt.

Timoken quần tằm tơ lại quanh đôi vai ướt nhèm và cười thích thú. Cơn mưa ngừng hẳn, những con báo con vẫn ăn khi đang ướt sũng. Nỗi sợ hãi cơn đói khiến chúng cứ tiếp tục ăn mặc dù bụng đã no căng. Khi mắt của chúng gần như đã nhắm nghiền vì buồn ngủ, Timoken đẩy xác con linh dương vào một cái hố bên dưới gốc cây, và lũ báo con trườn theo. Một vài phút sau chúng đã nhanh chóng đi vào giấc ngủ. Timoken đắp áo choàng mặt trắng cho chúng và bắt đầu tìm Gabar, nó đã bỏ đi dạo ở đâu đó.

Cậu tìm thấy Gabar đang uống nước ở một con suối nhỏ. Timoken mở chiếc túi đựng thức ăn bên hông cái yên, lấy ra mấy miếng bánh hạt kê.

Gabar quay đầu lại và nói với cậu: “Cậu sẽ phải giết những con báo, chúng sẽ lớn lên, chúng sẽ ăn thịt tôi với cậu nếu cậu không kiếm được thức ăn cho chúng.”

“Ta sẽ lấy trộm những xác khác,” Timoken nói. “Ta không sợ lũ linh cầu.”

“Hừm!” con lạc đà nhai một ngọn cỏ. “Sẽ không đủ đâu. Còn sữa thì sao?”

“Sữa à?” Timoken nhìn Gabar. “Ý người là...?”

“Đừng nhìn tôi,” Gabar nói. “Tôi sẽ không bao giờ trở thành mẹ chúng.”

“Nhưng bọn trẻ cần một người mẹ, đó là điều người đang muốn nói phải không. Chúng có thể sẽ cần sữa dê uống như cần thức ăn vậy.”

Con lạc đà chột mắt đồng tình.

“Ta sẽ tìm một con dê,” Timoken vui vẻ nói. “Chắc sẽ có một con dê quanh đây thôi.”

Nghi ngờ, Gabar bĩu cặp môi dai như sao su không tán thành.

Khi những con báo con đã ngủ say, Timoken nằm trên thân cây bị ngã bên trên chúng. Trong suốt một trăm năm ngao du khắp nơi, cậu chưa bao giờ cứu sống được ai. Trải nghiệm này đã làm cậu thay đổi. Nếu cậu sống như một người bình thường, thì bây giờ cậu đã không còn trên thế giới này. Và những con báo này cũng thế. Số phận đã mang cho cậu những con báo này, và giờ cậu cảm thấy một mối liên kết giữa mình và những con vật bé nhỏ này. “Mãi mãi,” cậu thì thầm.

Timoken nhắm mắt và suy nghĩ cách mang những con báo theo cùng họ. Những người du mục đã cho cậu một túi đựng nước nhỏ, nên chiếc túi da dê to vẫn còn bỏ trống trên cái yên. Có thể để những con báo trong cái túi ấy.

Timoken gặm một cái bánh hạt kê và dần chìm vào giấc ngủ. Gabar dùng mũi cọ vào má đánh thức cậu dậy.

“Này Gia đình,” Gabar nói, “cậu quên mất một thứ.”

“Cái gì?” Timoken mơ màng trả lời.

“Cậu chưa bao giờ ngủ mà không đắp tấm áo choàng cả. Bọn viridee sẽ quay lại. Trong rừng nguy hiểm lắm.”

Timoken cười: “Người nói đúng. Nhưng, nên ưu tiên cho bọn trẻ.” Cậu gỡ tấm rèm dây leo lên, ngắm nhìn những con báo con đang ngủ say.

Áo choàng mặt trắng che chở cho lũ báo con thật vừa vặn. Nó phủ quanh người chúng, nhấp nhô nhẹ nhàng theo nhịp thở đều đặn của những con báo. Những sợi tơ óng ánh như đang ôm lấy chúng, như thể những con báo thuộc về tâm tư ấy. Một con nằm ngửa, hai con còn lại thì nằm nghiêng người. Chúng tựa đầu vào nhau ngủ say trong tấm tơ nhện. Nhìn xuyên qua lớp lụa tơ nhện, đốm đen trên bộ lông của chúng nhìn như những ngôi sao lấp lánh.

Timoken thở dài và ngồi xuống.

“Sao chứ?” Gabar hỏi.

“Chúng đã trở thành...” Timoken không biết làm sao diễn tả những gì cậu thấy cho con lạc đà hiểu. Gabar kiên nhẫn chờ đợi cậu nói tiếp.

“Một phép màu,” Timoken nói, hy vọng rằng Gabar hiểu được điều cậu muốn nói. Nó hiểu.

Chương 7: Mèo mặt trời, cầm lửa và ngôi sao

Bây giờ thì họ có năm người. “Một gia đình năm người,” Timoken thích gọi như vậy. Nhưng con lạc đà vẫn không đồng ý với cậu. Nó không cảm thấy được tuyệt đối an toàn khi ở bên những con báo.

Họ đi qua những thảo nguyên chứ không phải rừng rậm hay sa mạc. Gabar vui vẻ khi đi trên dải đất khô cằn và bằng phẳng. Trên đường đi có những vũng nước hay những con suối và đôi khi còn có những cây ăn quả thấp ngang tầm với của họ. Con lạc đà cũng biết được rằng Timoken sẽ giữ khoảng cách với bọn thú nguy hiểm kia bằng những tiếng kêu to của cậu, đó là một ngôn ngữ mà Gabar không thể nào hiểu được.

Những con báo con có vẻ thích thú với việc được tải trong cái túi da dê to. Thỉnh thoảng, chúng ló đầu ra khỏi miệng túi, nhìn ngắm thế giới xung quanh mình. Nhưng ngay khi chúng cảm thấy sự có mặt của một con mèo lớn, chúng lại chui tuột vào trong túi.

Hễ gặp nhóm người du mục là Timoken đổi trái cây khô để lấy sữa dê cho bọn báo con.

Chúng thích sữa dê ngay từ lần đầu tiên chúng nếm thử.

“Có ngon bằng sữa của mẹ các em không?” Timoken hỏi chúng.

“Không,” con lớn nhất nói. Timoken gọi nó là Mèo Mặt Trời, vì lông của nó đậm màu hơn các em mình, những cái đốm cũng to và dày hơn, trong một độ sáng nhất định, những cái đốm của nó trông như hình dạng của mặt trời lặn. Đứa tiếp theo có một vệt màu cam ở dưới cằm trông như một ngọn lửa. Timoken đặt tên nó là Cầm Lửa. Con báo nhỏ nhất có màu lông mờ nhạt tựa như ánh sáng của những vì sao. Lúc nào, nó cũng là đứa cuối cùng tiến lại bên Timoken, nhưng nó lại là con báo Timoken yêu thương nhất. Cậu gọi nó là Ngôi Sao.

Mỗi tối, Timoken đắp áo choàng mặt trắng để ngủ, còn ba con báo sẽ cuộn tròn bên cạnh cậu. Sáng dậy, cậu cột chiếc túi bên hông cái yên trên lưng Gabar rồi nhắc ba con báo bỏ vào đó. Nhưng đột nhiên một buổi sáng nọ, chúng phản đối khi Timoken nhắc chúng lên bỏ vào chiếc túi da dê, và chúng nài nỉ muốn được tự đi một mình.

“Chúng em sẽ đi theo,” Mèo Mặt Trời nói.

“Chúng em sẽ quan sát,” Cầm Lửa nói.

“Chúng em sẽ lắng nghe,” Ngôi Sao nói.

Timoken lưỡng lự leo lên lưng con lạc đà, để cho những con báo chạy theo phía sau. Chỉ một lúc sau, chúng đã bị bỏ lại một quãng xa, khi Timoken quay lại nhìn, chúng đã biến mất. Cậu không biết phải làm thế nào.

“Ngừng lại, Gabar,” cậu ra lệnh, kéo dây cương. “Bọn báo con bị lạc mất rồi.”

“Không,” con lạc đà nói, “chỉ là cậu không thấy chúng thôi. Chúng không lạc đường đâu.”

“Làm sao người biết được?” Timoken nói. “Người có thể ngửi thấy mùi của chúng, nghe thấy tiếng chúng hay cảm thấy chúng không?”

Gabar lại làu bàu gì đó nghe như là một tiếng thở dài chán nản. “Những con báo không bao giờ để

cho người khác thấy mình,” nó nói. “Chúng không được để cho ai thấy mình. Cậu phải thấy tự hào là chúng học được điều này nhanh như thế.”

“Ồ!” Timoken luôn luôn bị bất ngờ về vốn kiến thức rộng lớn của con lạc đà. “Ta tự hào,” cậu nói. “Rất tự hào!”

Timoken không thấy bóng dáng lũ báo con cả ngày trời. Tối hôm đó, khi cậu đang trần trở lo lắng bên dưới tấm áo choàng mặt trắng, ba bóng đen nhỏ trườn ra khỏi những ngọn cỏ dài và rón rén đến bên cạnh cậu.

Chúng lại tiếp tục như vậy nhiều ngày liền sau đó, nhưng có một đêm, bọn báo con không trở về. Hôm đó, mặt trăng, lại một lần nữa tan ra thành những mảnh nhỏ trên trời, nhưng Timoken lại quên mất Alixir. Khi mảnh trăng non gần như biến mất, Gabar nói: “Này Gia đình, cậu muốn già đi sao?”

“Alixir!” Timoken tìm chiếc lọ hình con chim. Cậu rót cho Gabar một giọt, rồi sau đó cho mình một giọt.

Có lẽ có đến ba tuần nữa thì những con báo con mới lại xuất hiện.

Timoken và Gabar đi đến một ngọn núi cao ngất, tưởng chừng như không có cách nào vượt qua được. Trong nhiều ngày, họ đi về hướng bắc, đi qua những dải đất khắc nghiệt, đầy sỏi đá. Buổi tối trở nên lạnh hơn. Màn đêm cũng buông xuống nhanh chóng, nên Timoken đốt lên một đồng lửa. Gabar tìm một chỗ thoải mái bên cạnh ngọn lửa và mơ màng ngủ. Timoken ngồi tựa người bên Gabar, mắt nhắm lại. Cậu tự hỏi, không biết mình phải đi lang thang như thế này bao lâu và bao xa nữa mới tìm thấy nhà của mình? Gabar rất quý mến cậu, nhưng thỉnh thoảng nó cũng mong muốn gặp gỡ bầu bạn với một con người khác. Cậu lại nhớ về chị mình, nước mắt lại lăn dài trên má. Timoken lấy tay gạt nước mắt đi. Giờ đây cậu đã hơn một trăm tuổi rồi, cậu không nên khóc nữa.

Một giọng nói trầm thì vang lên ngay bên tai cậu: “Phía bắc.”

Timoken nhìn xuống khuôn mặt trên chiếc nhẫn đeo ở ngón giữa trên bàn tay trái cậu. Khuôn mặt bằng bạc đang cau mày. “Phía bắc,” nó lại thúc giục.

“Ta đang đi về phía bắc đây,” Timoken cúi kính nói.

“Xa hơn nữa,” giọng nói như cầu khẩn. “Ngay bây giờ.”

Đột nhiên, con lạc đà gầm lên, tiếng gầm cảnh báo và lo sợ. Timoken đứng bật dậy, rà soát đám đất đá đầy bụi rậm trước mặt. Mọi vật lặng như tờ, nhưng trời thì quá tối, cậu chỉ có thể thấy được những gì gần ngọn lửa. Đám cỏ bên cạnh cậu phát ra tiếng loạt xoạt và bốc lên mùi hôi thối chết người. Cậu nắm ngay lấy áo choàng mặt trắng phủ lên người mình, nhưng đã quá muộn.

Cánh tay gân guốc, dài thòng đã nắm lấy tấm tơ nhện, giật nó khỏi tay cậu. Bây giờ, Timoken có thể thấy chúng: ba sinh vật cao lớn, vạm vỡ và lom khom. Một tên bên trái, một tên bên phải, còn tên thứ ba chỉ cách cậu vài bước chân phía trước, đang cầm tấm tơ nhện vẫy vẫy như đang vẫy một tấm biểu ngữ.

“Ta lấy được rồi,” một tên viridee rú lên, giọng cười của hắn vang lên khắp nơi như tiếng hét của một con linh cầu đang đói.

Tấm tơ nhện không chịu nằm yên trong tay tên viridee. Nó đánh trả, châm chích vào ngón tay như rễ cây và đốt cháy hai cánh tay không xương của hắn. Nhưng tên viridee không bỏ cuộc. Hắn chuyển tấm tơ cho đồng bọn, khi Timoken cố giật lại. Chúng quay lưng bỏ chạy, rít lên, hò hét thích thú khi chuyển tay nhau tấm tơ nhện.

Cơn giận của Timoken đã làm cho cậu không thể suy nghĩ được gì. Cậu quên mất mình có thể tạo

ra giông bão, gió lốc và cả những phép thuật cậu có thể làm, cậu suýt ngã nhào trong khi bọn viridee đang chạy hết tốc lực về phía trước. Mụ mị vì tức giận, Timoken không để ý thấy hòn đá trên đường, cho đến khi cậu đâm sầm vào nó và ngã xuống mặt đất đầy đá sỏi.

Timoken đấm tay xuống mặt đất, hét lên: “Không! Không! Không!”

Trong chốc lát, cậu không nhận thấy sự thay đổi trong giọng cười của bọn viridee, rồi đột nhiên, cậu nghe rõ tiếng reo hò hoan hỉ của chúng đã trở nên hoang dại vì sợ hãi.

Lảo đảo đứng dậy, Timoken thấy ba bóng đen đang vồ lấy bọn viridee. Tiếng hét của chúng to dần thành tiếng rít chói tai, rồi kết thúc với âm thanh rền rĩ, tiếp theo nữa chỉ còn tiếng gầm uy vũ của ba con báo, khi chúng ngửi xác chết của nạn nhân.

Khi Timoken cẩn trọng lại gần, Mèo Mặt Trời mang tấm áo choàng mặt trăng đến bên cậu, đặt nó xuống chân cậu. Hai con báo còn lại cũng lại gần, xếp hàng ngay ngắn trước mặt cậu. Trong ánh sáng vụt qua từ đồng lửa, Timoken có thể thấy rõ rằng, sau ba tuần, những con báo đã lớn lên. Vai của chúng rộng hơn, mạnh mẽ hơn, đuôi của chúng cũng dài và nặng hơn, còn đám lông trên chân của chúng thì ẩn giấu những móng vuốt dũng mãnh.

“Cảm ơn, các bạn của tôi,” Timoken nói. Cậu cầm áo choàng mặt trăng lên, khoác nó lên vai trở lại.

“Cậu phải đi thôi,” Mèo Mặt Trời nói.

“Về phía bắc,” Cầm Lửa nói.

“Ngay lập tức,” Ngôi Sao nói.

“Ngay bây giờ ư? Nhưng kẻ thù của ta đã chết cả rồi. Chúng ta cần phải ngủ, Gabar và ta. Chúng ta mệt quá rồi.”

“Không còn thời gian nữa đâu,” Mèo Mặt Trời nói.

“Hãy bay đi,” Cầm Lửa nói.

“Bay qua ngọn núi này,” Ngôi Sao nói.

“Nhưng...”

“NGAY BÂY GIỜ!” cả ba cùng đồng thanh nói. “Chỗ này không an toàn đâu!”

Giọng nói của những con báo rất quyết liệt, Timoken chạy về phía Gabar, cậu gào lên: “Chúng ta phải đi thôi, Gabar. Bây giờ. Ngay lập tức.”

“Bây giờ ư?” con lạc đà không tin nổi vào tai mình.

Những cái túi vẫn được cột bên hông Gabar, sau khi nhanh chóng dập tắt đồng lửa, Timoken leo lên cái yên: “Lên nào, Gabar, lên nào!” cậu gào to.

“Lên ư?” Gabar từ từ đứng dậy.

“Chúng ta phải bay thôi.”

“Bay tới đâu?”

“Qua ngọn núi.”

“Ồ! Không,” con lạc đà rên rỉ.

“Bay lên!” Timoken hét lên, cậu nắm lấy túm lông bờm xồm của con lạc đà, giúp nó vượt qua vách núi.

Họ vượt qua những gò đá lởm chởm và những bờ đá sạt lở hỗn độn, nơi mà chưa có con người

hay động vật nào có thể đến được và không có chỗ dừng chân. Lên cao, cao, cao nữa. Con lạc đà kêu lên sợ hãi và đau đớn, nó thở hổn hển. Timoken hướng lên bầu trời bên trên ngọn núi, nhưng tất cả những gì cậu thấy chỉ là những bức tường đá gồ ghề ở trước mặt.

“Phải nghỉ ngơi thôi!” con lạc đà kêu lên. “Gia đình à, tôi van cậu đấy.”

“Không có chỗ nào để nghỉ cả,” Timoken rên rỉ, khí lạnh tràn cả vào phổi của cậu. “Lên nào, Gabar. Lên nào!”

Một lúc sau, Gabar lơ lửng trong không trung, không thể bay cao hơn được nữa, còn Timoken thì cũng cảm nhận được sức nặng kinh người của con lạc đà, cậu hét lên trong cơn đau trên vai và ngực của mình: “Chúng ta phải bay cao lên,” cậu nài nỉ. “Chúng ta buộc phải làm thế, Gabar.” Cậu dùng hết sức mình kéo mạnh một lần nữa, lần này con lạc đà cũng tung người theo cậu, lên cao, cao hơn nữa, cho tới khi họ nhìn thấy những đám mây trôi bồng bềnh và bầu trời đầy sao rực rỡ.

Họ bay thêm một đoạn nhỏ nữa vượt qua đỉnh núi, rồi từ từ hạ xuống một đất nước hoàn toàn khác. Từ bên dưới vọng lên tiếng sóng biển xa xăm vỗ rì rào vào bờ cát.

Chương 8: Ngôi nhà xương

Họ đáp xuống giữa màn đêm, trên một hòn đảo nhỏ ở ngay trung tâm một cái hồ bao la.

Timoken dắt Gabar đến bên bờ biển đầy những vỏ sò lạo xạo ẩn mình dưới những gốc cây. Ở đó, họ đã quá mệt mỏi vì chuyến bay, cả hai cùng chìm vào giấc ngủ.

Khi tỉnh dậy, Timoken chạy ra bờ biển. Những vỏ sò trông có vẻ có giá trị và cậu đã nhặt một ít cho vào túi trước khi đánh bạo đi xa hơn.

Làm thế nào họ có thể biết được rằng, trong hàng trăm năm qua, bọn viridee đã dụ dỗ khách đi đường và những người đánh cá đến hòn đảo vắng vẻ này. Tại đây, họ đã bị cướp sạch tài sản và bỏ mặc cho đến chết. Khi bọn viridee trên đảo trông thấy Timoken và Gabar đang bay về phía hòn đảo, chúng đã không thể tin được mình lại may mắn như thế. Chúa Tể Degal sẽ vô cùng hài lòng về chúng, khi chúng dâng lên cho hãn tẩm tơ của con nhện mắt trắng cuối cùng. Nơi đây sẽ là cái bẫy mà Timoken không thể nào thoát ra được nữa.

Timoken rời khỏi bãi biển và đi tha thẩn về phía những hàng cây. Mặt đất được che lấp bởi một tấm thảm dày những bông hoa dại và những bụi cây lá rộng. Nhưng hòn đảo này dường như không một sinh vật nào sinh sống, thậm chí Timoken không hề nghe thấy một tiếng chim nào. Timoken bắt đầu hành trình khám phá hòn đảo. Để lại Gabar vẫn còn ngủ say, cậu tìm đường xuyên qua những bụi rậm.

Một ngôi nhà hiện ra ngay sau bụi rậm, Timoken tiến lại gần hơn về phía ngôi nhà. Căn nhà xây theo lối kiến trúc hình trụ, với một mái vòm trắng, tường nhà ẩn những sợi gân nhỏ bằng vàng, lấp lánh trong ánh mặt trời. Hai cái cột ở hai bên lối vào hình vòng cung, được trang trí bằng những biểu tượng rất lạ. Timoken không biết gì về chúng.

“Trong ngôi nhà này có gì? Ai đã xây dựng nó?” Timoken đang lưỡng lự. Một linh cảm như mách bảo cậu đừng nên tiến xa hơn, nhưng trí tò mò của cậu đã lấn át. Cậu bước lên bậc tam cấp bằng cẩm thạch dẫn vào cổng chính, rồi đi vào trong.

Ngay lập tức, Timoken bị chìm trong bóng tối tràn ngập bên trong. Không một tia sáng nhỏ nhoi nào lọt vào đây, dù bên ngoài cánh cửa đang tràn ngập ánh nắng mặt trời. Timoken quay người lại. Cậu không thể nhìn thấy gì cả. Cánh cửa đã biến mất. Cậu tiến về phía trước và chạm vào bức tường đá lạnh lẽo. Cậu đi lần theo bức tường và tin chắc rằng mình sẽ tìm được cánh cửa, có một vết nứt - hay bất cứ thứ gì báo hiệu có một khe hở. Cậu vấp phải những cành cây hay đá sỏi gì đó dưới chân. Cúi người để tìm xem vật gì đang ở dưới đất, tay cậu nắm phải một vật hình trụ dài và trơn nhẵn, với hai cái bướu tròn ở hai đầu. Timoken thả nó xuống và lại tiếp tục vấp phải một cái nữa. Có rất nhiều những vật như thế ở đây: giống như củi khô, đủ kích cỡ và cứng như xương.

Khi Timoken chạm vào cái hộp sọ, cậu biết chắc rằng, những vật phát ra tiếng kêu lách cách răng rắc ở dưới chân cậu là những khúc xương người. Chắc chắn là nhiều hơn xương của một người. Hay đúng hơn là mặt đất phủ đầy xương người.

Timoken hét lên sợ hãi. Nhưng chỉ có Gabar là có khả năng nghe thấy tiếng cậu ở nơi hoang vu này. Một con lạc đà có thể làm được gì chứ? Timoken cố gắng nghĩ ra một phép thuật có thể giúp mình

trong lúc này. Cậu có thể bay, cậu có thể gọi giông bão, cậu có thể nói chuyện với bất cứ con vật nào trên thế giới, nhưng làm sao cậu có thể thoát khỏi một ngôi nhà kinh khủng, đầy xương người? Cậu còn không mang cả áo choàng mặt trắng để bảo vệ mình.

Nhưng cậu có chiếc nhẫn. Cậu chạm tay vào chiếc nhẫn. Một quầng sáng mờ nhạt phát ra từ ngón tay đeo nhẫn, khuôn mặt bé nhỏ của thần rừng đang nhìn cậu.

“Tôi phải làm gì bây giờ?” Timoken nài nỉ. “Ngài có thể giúp tôi chứ?”

“Sức mạnh của chúng ở nơi này rất lớn,” thần rừng buồn bã nói.

“Bọn viridee?”

“Phải.”

“Ngài nói là ngài sẽ giúp tôi mà,” Timoken gào lên. “Vậy mà ngài lại không làm được gì sao?”

“Chúng đang hút lấy sức mạnh của tôi,” giọng nói của thần rừng ngày càng nhỏ dần, gần như chỉ còn là tiếng thở trong không khí. “Chúng mạnh quá.” Ánh sáng từ chiếc nhẫn dần dần nhạt đi.

“Hãy chiến đấu với chúng, thần rừng. Tôi xin ngài đấy. Hãy mạnh mẽ lên.”

Đôi mắt của người nhắm lại, rồi đột nhiên, thần rừng chớp mắt “Gọi những con báo,” ngài thì thầm.

“Tôi không thể!” Timoken rên rỉ. “Chúng sẽ không thể nghe thấy tôi. Hơn nữa, làm sao chúng tìm ra tôi chứ?”

“Tâm tư nhện đã tạo cho chúng sự khác biệt so với những con vật khác: phi thường, tuyệt diệu và bất tử...” Giọng nói yếu ớt của thần rừng cũng tắt lịm. Ánh sáng mờ mờ từ chiếc nhẫn cũng biến mất, cả không gian bao trùm bởi sự im lặng, nó như đè nặng lên vai Timoken, làm cậu quỵ sụp xuống. Cậu đưa tay quét qua đồng xương, một cơn giận dữ bùng lên từ bên trong lồng ngực Timoken. Bọn viridee đã lừa và giết bao nhiêu người trong cái nơi kinh tởm này? Cậu không muốn trở thành một người trong số họ.

Cậu nhớ lại ngôn ngữ của loài báo trong đầu mình, rồi dùng hết sức gầm lên một tiếng thật to. Quà là một tiếng gầm khủng khiếp, đến nỗi cả người cậu run lên. Nó làm cổ họng cậu như muốn vỡ tung và xé tan màn đêm tĩnh mịch này.

Một lần, rồi một lần nữa, tiếng gầm của một con báo đang tức giận vang lên tận trần nhà như muốn phá tung bốn bức tường xung quanh. Gabar nghe thấy âm thanh đó liền đứng phất dậy. Nó cảm thấy rất lo lắng. Timoken đã đi lâu lắm rồi. Tiếng kêu đó nghe cũng rất đặc biệt. Đó rõ ràng là tiếng gầm của một con báo, nhưng tới đây thì Gabar chắc chắn đây là tiếng của Timoken.

Con lạc đà to lớn bắt đầu nặng nề lê bước qua những hàng cây, hướng về phía phát ra tiếng kêu của loài báo. Một đám mây đen cuộn cuộn vắt ngang bầu trời, ánh mặt trời cũng tắt lịm, trả lại cho hòn đảo bóng tối kinh hoàng của nó. Khi Gabar đến trước ngôi nhà, nó đã không còn là một căn nhà xinh đẹp nữa. Nó xám đen và không có vẻ gì là chào đón người lạ. Gabar tìm đến cái cổng dẫn vào nhà, nó nghe tiếng kêu của Timoken phát ra từ đây, như tiếng của một con thú đang bị mắc bẫy. Tại sao cậu ấy không thoát ra khỏi đó được?

Gabar nghĩ, Một câu thần chú! Ngay khi ý nghĩ đó nảy ra trong đầu Gabar, những cái lá của cây cọ bên trên và cây cỏ xung quanh bắt đầu thì thầm và rì rầm và cười khúc khích và làu bàu gì đó.

“Gia đình à!” con lạc đà sợ hãi gọi. “Bọn viridee!”

Timoken nghe thấy tiếng kêu tuyệt vọng của con lạc đà, nhưng cậu không thể làm gì để giúp nó

được. Cậu lại gầm lên một tiếng nữa; tiếng kêu thật dũng mãnh và đầy quyền lực khiến cho những con quái vật hung hăng đang định vồ lấy con lạc đà cũng phải ngập ngừng trong chốc lát trước khi tiếp tục tiến đến trong cơn thèm khát.

Gabar quay một vòng nhìn những tên viridee xanh lè gân guốc đang vây lấy nó. Những lọn tóc ướt của chúng đọng đưa qua lại, những cặp mắt đỏ ngầu như toé lửa, những cánh tay dài lắc lư như những sợi dây leo.

“Lạc đà!” một tên nói. “Hãy để chúng ta mang cái trách nhiệm nặng nề ấy của ngươi đi.”

Gabar ngẩng cao đầu và rống lên. Nhưng những ngón tay như rễ cây của chúng đang hướng về phía chiếc túi đựng áo choàng mặt trắng. Gabar quay đầu, cắn vào một cánh tay khăng khiu, nhai ngấu nghiến bằng những cái răng to bè của nó. Rồi nó đá một tên bằng chân, gầm rú lên, xoay vòng vòng, khuấy động khoảng đất bằng đôi chân điên tiết của mình.

Trong ngôi nhà xương, Timoken nghe thấy tiếng kêu của con lạc đà. Tức giận và bất lực, cậu trượt xuống sàn nhà, thu mình lấy hơi giữa đống xương tàn. Cậu nhắm mắt, gầm lên một tiếng thật to để cổ vũ cho Gabar.

Một tia sáng mỏng mảnh lóe qua mi mắt cậu. Tia sáng mạnh dần lên. Timoken mở mắt ra và thấy ngọn lửa đang cháy bên ngoài bức tường. Chạm vào bức tường, nhưng chỉ cảm thấy đá cứng, cậu lúng túng.

Ngọn lửa bắt đầu lan nhanh vòng quanh ngôi nhà, làm cho Timoken có cảm tưởng cậu đang ở giữa một đám lửa lớn. Giờ thì cậu có thể nghe được tiếng lửa cháy lách tách. “Gabar!” cậu hét to. “Chuyện gì đang diễn ra vậy?”

Trả lời cậu là tiếng gầm của loài báo. Có ba tiếng gầm. Ba con báo đã đến.

Vòng tròn lửa quanh cậu cháy bùng lên mạnh hơn. Timoken có thể cảm thấy được sức nóng của nó xuyên qua bức tường. Cậu còn có thể ngửi thấy mùi đá cháy. Bức tường bắt đầu nứt ra, những hòn đá vỡ ra, lăn xuống những bậc thang. Qua khe hở, Timoken có thể nhìn thấy cây cối bên ngoài và Gabar, đôi mắt của nó đang mở to kinh ngạc. Nhưng Timoken không thấy ba con báo đâu cả. Chúng chính là nguyên nhân làm cho ngọn lửa cháy to hơn.

Timoken đẩy và đá vào tường cho tới khi cậu tạo nên một khe nứt đủ rộng để có thể chui lách qua. Những hòn đá nóng hừng hực, nên cậu phải khéo léo len người qua giữa chúng để không bị cháy quần áo. Ngay khi cậu thoát được ra ngoài, cả tòa nhà sụp đổ sau lưng cậu. Timoken cố vượt qua đám gạch đá bay tung tóe và đám đống vỡ, xuyên qua vòng lửa mà không có chút cảm giác nào.

Ngọn lửa bắt đầu bùng lên cao. Trước mặt cậu là ba con báo. Chúng đứng bên nhau vai kề vai: Mèo Mặt Trời, Cầm Lửa và Ngôi Sao.

“Các em đã cứu mạng ta,” Timoken cảm kích nói.

“Cuộc sống của chúng em là của cậu,” cả ba con mèo to đáp lại.

Mèo Mặt Trời nói: “Đi thôi!”

“Nơi này thật đáng sợ,” Cầm Lửa nói.

“Hãy bảo trọng,” Ngôi Sao nói.

“Nhưng các em... làm sao mà các em...?”

“Không gì có thể làm hại được chúng em,” Mèo Mặt Trời nói.

“Chúng em nhanh hơn cả gió,” Cầm Lửa nói.

“Chúng em sẽ luôn luôn ở bên cậu,” Ngôi Sao nói.

“Vậy chúng ta hãy rời khỏi đây thôi!” Cả ba cùng đồng thanh nói, giọng lộ rõ vẻ khẩn cấp.

Gabar đã quỳ xuống, sẵn sàng cho Timoken leo lên lưng.

Timoken nhìn quanh cảnh xung quanh mình, những hàng cây, những bụi cỏ xanh. Không có bóng dáng của bọn viridee. Ba con báo đã báo trước cho họ nên tránh xa nơi này. Những đám mây đen dần tan biến, nhường chỗ cho ánh nắng mặt trời, ngôi nhà xương cũng chỉ còn lại một đống tro tàn.

Timoken leo lên yên, Gabar đứng thẳng dậy, sẵn sàng cất bước.

“Ta xin lỗi, Gabar!” Timoken nói. “Nhưng...”

“Tôi biết, chúng ta phải bay tiếp,” Gabar nói. “Tôi rất vui vì điều đó.”

Timoken không nhìn được cười. Gabar bao giờ cũng làm cậu thấy dễ chịu hơn trong hầu hết những hoàn cảnh khó khăn đã xảy ra.

“Vậy thì bay thôi!” Timoken nắm lấy chiếc bõm của Gabar và bay lên, thật nhẹ nhàng.

Khi Timoken nhìn xuống, những chú báo đã biến mất, nhưng tiếng kêu của chúng với theo cậu dọc theo dòng nước “Hãy thận trọng, Nhà Vua Trẻ! Hãy sáng suốt! Hãy bảo trọng!”

Không bao lâu thì Timoken nhìn thấy một đường dài màu xanh lá cây chạy dọc theo đường chân trời cuối vùng hồ mênh mông. Lúc tới gần hơn, cậu thở phào nhẹ nhõm khi thấy đó không phải là một rặng núi, mà là những bụi cây xanh mơn mớn được cắt tia thẳng lối và những ngôi nhà mái bằng.

Họ đáp xuống một bãi biển vàng cát, nơi những con tàu đánh cá đang neo bên cây cầu tàu bằng gỗ. Hai ngư dân đang ngồi vá chiếc lưới của họ bên mép nước và một cậu bé đang đội một giỏ đựng đầy cá trên đầu, đang đi từ cầu tàu về phía những khóm cây.

Không ai để ý đến sự xuất hiện lạ kỳ của con lạc đà.

Hai người đánh cá chỉ tập trung vào chiếc lưới của họ mà không để ý gì đến những kẻ lạ mặt. Họ còn không quay đầu lại khi Timoken dắt Gabar đi vào những hàng cây.

Đây là một nơi thật yên tĩnh. Ngoại trừ khu chợ thật là náo nhiệt, Timoken đòi một nắm vỏ sò để lấy trái cây và đậu. Không ai tỏ ra bất ngờ khi thấy một cậu bé đi cùng với một con lạc đà. Có lẽ họ nghĩ cậu là đầy tớ của một ông chủ giàu có. Cậu đã quấn vạt áo choàng quanh đầu để giấu chiếc vương miện nhỏ bằng vàng.

Đây có thể sẽ là nhà của mình không? Timoken tự hỏi. Không. Có gì đó đang thôi thúc cậu. Cậu nhìn xuống chiếc nhẫn. Nó đã mất đi vẻ lấp lánh vốn có, khuôn mặt nhỏ dường như đang buồn ngủ. Timoken tự hỏi, phải chăng bọn viridee quá mạnh, sinh vật nhỏ bé này không thể đối phó được. Ông ta đã chết rồi sao?

Tối hôm đó, khi Timoken ngồi dưới một gốc thông, Gabar đang nhai đậu sau lưng cậu, Timoken với lấy chiếc túi và móc ra một viên ngọc trai. Cậu để viên ngọc chạy trong lòng bàn tay trong một phút, rồi cậu định thử nhân đôi viên ngọc lên như cách mà Zobayda đã làm. Nếu như thần rừng không còn nữa, thì câu thần chú sẽ không có hiệu lực. Timoken dùng ngón tay xoay vòng quanh viên ngọc trai và thì thầm một vài từ đơn giản bằng ngôn ngữ của vương quốc bí ẩn: “Hãy biến nó thành hai viên ngọc! Hãy biến nó thành ba, bốn viên!”

Viên ngọc trai lắc lư tới lui mấy lượt, và rồi, nó đột ngột tách ra làm hai viên. Rồi ba viên. Rồi bốn viên. Timoken cảm thấy là chính cậu - Timoken - đã nhân bốn viên ngọc trai bằng sức mạnh của mình chứ không phải nhờ sự giúp đỡ của chiếc nhẫn.

Cậu tháo chiếc nhẫn ra khỏi ngón tay mình, nắm chặt viên ngọc trai tay, đặt nó tựa lên má. “Năm, sáu, bảy, tám,” cậu thì thì thầm. “Chín, mười, mười một, mười hai.” Cậu tiếp tục đếm đến hai mươi. Cậu có thể cảm thấy rằng lòng bàn tay mình dần đầy lên, những viên ngọc nở ra trong lòng bàn tay cậu. Khi cậu mở tay ra, những viên ngọc trai ứa ra như suối.

“Mình có thể làm được,” Timoken thì thào. “Mình có thể tự làm được.”

Một tiếng thở dài yếu ớt vang lên từ chiếc nhẫn: “Cậu vẫn cần tôi sao?” Giọng nói của thần rừng như tuyệt vọng.

“Tất nhiên rồi,” Timoken cầm chiếc nhẫn lên và đeo nó lên tay mình. Tạo ra những viên ngọc khiến cậu cảm thấy mạnh mẽ hơn, cậu thấy như mình đang là người bảo vệ chiếc nhẫn, chứ không phải ngược lại.

Trần trề hy vọng, cậu quyết định tiếp tục cuộc hành trình của mình dưới ánh sao đêm. Cậu đã học được cách dò tìm đường đi bằng những ngôi sao trời. Gabar cũng không phản đối, thế là họ lại tiếp tục đi về phía bắc. Cả ngôi làng đang ngủ say, ngay cả những chú chó cũng không biết được con lạc đà đã nhẹ bước xuyên qua ngôi làng, ra ngoài con đường cát dẫn đến... Ai mà biết đến đâu?

Rạng sáng hôm sau, họ đến được một ngôi làng khác và rời ngày qua ngày, họ cứ đi mãi cho đến khi đến bờ biển nọ. Dần dà, họ đến một đất nước hoàn toàn khác. Họ đi qua những lâu đài cổ xưa và đền thờ đã đổ nát. Họ nhìn thấy kim tự tháp và những bức tượng bị chôn một nửa trong cát. Bất cứ khi nào có cơ hội, Timoken cũng dùng con dao cán ngọc trai để khắc lại cuộc hành trình của mình lên những nơi có thể. Cậu vẽ những bức tranh của mình lên hầm mộ, hang đá, nền đất của một ngôi đền bỏ hoang, thành lũy, bức tường trong vườn của tu viện. Rất nhiều lần, Charlie Bone, cậu bé mà Timoken đã gặp trong vách hang động, cũng đến và trò chuyện với cậu khi cậu đang vẽ.

“Con đã tìm thấy người!” người nói dối của Timoken thì thầm vào tai cậu. Timoken cười vui sướng và rồi họ nói với nhau hết chuyện này đến chuyện khác, những câu chuyện Timoken muốn kể cứ tuôn trào như suối nước. Những lúc như vậy, khuôn mặt lạc đà kiêu hãnh của Gabar sẽ nhìn họ với vẻ không tán thành.

Một ngày nọ, Timoken và Charlie đang ngồi với nhau trong một ngôi nhà kiểu La Mã đã đổ nát, Timoken nói: “Tôi đã kể cho cậu nghe câu chuyện về đời tôi trong hơn một trăm năm qua, có lẽ cậu biết tương lai của tôi ra sao. Cậu có thể nói cho tôi biết khi nào tôi sẽ chết không?”

Cậu bé đang ngồi cạnh Timoken nhăn mặt: “Không,” cậu nói, “một người bạn của cháu có tấm áo choàng gần giống như cái người đang khoác.” Cậu bé chạm vào tấm áo choàng trên vai Timoken, “Nhưng nó màu nhung đỏ, không như màu áo choàng mặt trắng của cậu.”

“Cậu nói đỏ à?” Timoken cười. “Đỏ như thế nào?”

“Như màu hoàng hôn.”

Khi Charlie đi rồi, Timoken vỗ nhẹ vào cổ của con lạc đà và nói: “Đừng làm vẻ mặt khó chịu như thế, Gabar. Ta không thể cưỡng lại ý muốn nói chuyện huyền thuyên với Charlie. Ta muốn được làm bạn với những đứa trẻ bằng tuổi mình, một người giống như ta.”

Con lạc đà nói: “Tôi cũng vậy.”

Timoken cảm thấy có lỗi. Cậu biết rằng Gabar cũng rất nhớ đồng loại của mình. Nhưng cậu có thể làm gì để giúp nó đây? Nếu cậu tìm cho Gabar một người bạn, làm thế nào cậu có thể nhắc nhở hai con lạc đà khi bay? Gabar và cậu đã gắn bó với nhau từ những sự việc họ từng trải qua, cùng với thời gian và đó cũng chính là tình thương mà họ dành cho nhau.

Họ cùng nhau chậm chạp tiến vào vùng thời tiết lạnh giá. Mùa đông đã tới, đó là lần đầu tiên trong đời Timoken nhìn thấy tuyết. Cậu đã biết chúng như thế nào vì cậu đã thấy chúng ở trên đỉnh núi khi cậu bay ngang qua, nhưng được ngồi trên lưng lạc đà ngắm những bông tuyết mỏng manh nhẹ nhàng rơi xuống thì thật là tuyệt diệu.

Họ vẫn đi về phía bắc, mỗi ngày, thời tiết như mỗi lạnh hơn. Timoken dừng lại đổi lụa lấy một tấm mền len dày để phủ lên lưng Gabar và một tấm áo da cừu, một cái nón lông cho cậu. Chẳng bao lâu thì họ đi đến một vùng đất đá cằn cỗi, gió từ phương Bắc thổi về triền miên. Họ đành phải dừng lại trú đông trong một cái hang, họ chỉ đi ra ngoài những khi cần thiết để đổi ngọc trai và vỏ sò để lấy thức ăn. Những con báo có đến thăm họ một lần. Khi thấy mọi thứ đều ổn với Timoken, chúng lại biến mất vào quanh cảnh xám xịt và lạnh lẽo, với lời hứa sẽ luôn lắng nghe tiếng gọi của Timoken.

Khi mùa xuân đến, Timoken và con lạc đà lại tiếp tục lên đường. Đôi khi họ dừng lại ở rìa một ngôi làng cả năm trời, nhưng có những lúc, họ cố gắng đi thật nhanh, rồi họ bay qua vùng biển mà Gabar nghĩ sẽ không bao giờ tới bờ. Họ bay cao lên đỉnh núi, thời tiết ở đó lạnh đến mức lông của Gabar như đông lại thành những sợi đá cứng, còn chiếc mũi của Timoken thì lạnh đến mức cậu nghĩ nó như sắp bị rụng đi. Nhưng chiếc nhẫn vẫn thúc giục họ đi tiếp: “Nơi này vẫn chưa an toàn,” chiếc nhẫn thì thầm.

Năm mươi năm nữa lại trôi qua, Timoken quyết định sẽ không đi xa hơn nữa. “Chúng ta đã đi quá xa rồi,” cậu phàn nàn với chiếc nhẫn. “Nếu chúng ta cứ tiếp tục đi, chúng ta sẽ rơi xuống rìa của trái đất mất. Khi ấy thì chắc chắn bọn viridee sẽ không thể tìm thấy chúng ta.”

Đôi mắt trên gương mặt nhỏ xíu chớp mắt: “Có điều gì đó mới mẻ,” nó nói, rồi giọng nói pha chút niềm hồi hận. “Chúng đã mở rộng phạm vi quyền lực của chúng.”

“Tôi không hiểu,” Timoken nói.

“Tôi nghĩ... Tôi cảm nhận... rằng một trong số đó là người.”

“Nếu đó là một con người, thì ông ấy hay bà ấy không phải viridee.”

“Nhưng cậu ta chính là viridee... còn nữa... trong hầu hết các khía cạnh thì cậu ta trông giống con người.”

“Tên viridee giống con người đó ở đâu? Tôi sẽ gặp hắn chứ?”

“Tôi có thể nói như thế nào nhi?” giọng của thần rừng trở nên tiếc nuối. “Hãy tha thứ à?”

“Tất nhiên là ta sẽ tha thứ cho người. Nhưng ta phải làm gì đây?” Timoken nắm chặt quả đấm về thất vọng, “Tôi sẽ không bao giờ được cảm thấy an toàn với con người sao? Sẽ không có một người bạn là con người sao?” Cậu nắm lấy chiếc nhẫn, như thể muốn đổ lỗi cho nó. “Làm sao tôi nhận ra người đó khi tôi gặp hắn ta? Hắn ta có dấu hiệu gì đặc biệt không? Bản chất thật của hắn có lộ ra trên mặt không?”

“Cậu sẽ biết thôi,” chiếc nhẫn nói.

Chương 9: Cô gái trong lòng cũ

Vào năm thứ hai trăm bốn mươi lăm của cuộc hành trình, Degal, chúa tể của bọn viridee, quyết định du hành về phương Bắc. Những người vợ của hắn ta đã chết hết rồi, nên hắn muốn tìm một người vợ mới. Nhưng lần này, hắn muốn lấy một con người làm vợ. Chúa Tể Degal muốn có một đứa con có thể sống được trong cái lạnh của phương Bắc, có thể đi trên tuyết và sống vui vẻ trong thời tiết lạnh giá. Một người mẹ là con người có thể cho con mình những sức mạnh đó; và đứa con đó sẽ mang những quyền lực thừa hưởng từ cha nó đi đến những lãnh địa mà chưa một viridee nào từng đặt chân đến.

Chúa Tể Degal nghe loáng thoáng rằng Bá Tước Roken của xứ Pomerishi có mười lăm đứa con gái.

Đương nhiên là vị bá tước muốn kén chồng cho tất cả những đứa con của mình. Ngài đã gả đi tám người con, nhưng vẫn còn bảy cô gái chưa lấy chồng. Việc mua thức ăn và quần áo cho bảy cô con gái trở nên thật đắt đỏ, họ rất cầu kỳ và xấu tính hơn những người chị đã lấy chồng của mình. Có một lời đồn rằng vị bá tước đó đang nôn nóng muốn tìm chồng cho những đứa con còn lại càng sớm càng tốt, ông sẵn sàng bỏ qua những khuyết điểm về ngoại hình của chàng-rể-tương-lai, miễn đó là một người đàn ông sở hữu một con ngựa là được.

Bá Tước Roken sống ở một ngọn núi ở phía bắc châu Âu, nơi này, vào mùa hè, bão tuyết cũng có thể xảy ra. Chúa Tể Degal chuẩn bị tinh thần rất kỹ. Hắn sai những tên lính trinh sát chọn ra ba con ngựa phương Bắc khỏe mạnh, cùng với hai tên lính theo hắn trong cuộc hành trình ra khỏi khu rừng. Trong túi của mình, hắn mang đủ tiền vàng để mua áo lông, nón và giày ống để có thể chống chọi với thời tiết lạnh giá ở phương Bắc.

Khi bọn viridee đến được lâu đài của Bá Tước Roken, màu da xanh của chúng đã chuyển thành màu xanh dương nhạt, một tên lính còn bị gãy một ngón tay như rễ cây vì bàn tay bị đông cứng.

Vào trong sảnh lớn, ba tên viridee dần dần chuyển từ màu xanh da trời nhạt về màu xanh lá cây vốn có của chúng. Bá Tước Roken quyết định không để ý đến hình thù kỳ lạ của chúng. Mặc một chiếc áo choàng màu-xanh-rừng-già, Chúa Tể Degal trông thật oai phong. Không có một nếp nhăn nào trên làn da xanh, ẩm ướt của hắn, chỉ có vài chỗ loang lổ trắng, tóc của hắn ta vẫn còn màu xanh của rêu trong hồ. Bá tước có vẻ hài lòng khi nghe người khách này đang tìm một người vợ. Ngài gọi những đứa con gái của mình ra, Chúa Tể Degal nhìn kỹ từng người một, khi họ bước vào trong sảnh. Ngay khi hắn trông thấy Adeliza, hắn biết đó là người vợ mình đang tìm kiếm.

Adeliza là người con gái đẹp nhất của Bá Tước Roken. Nhưng nàng cũng là người nhẫn tâm nhất. Nàng có mái tóc nâu vàng, đôi mắt màu xanh lá và đôi môi tựa như cây cung của thần Tình Ái. Nhưng mười người đàn ông đã từ chối lấy nàng. Giọng nói của nàng lạnh như đá, ánh nhìn lại lạnh lẽo, những chàng trai luôn bỏ chạy khỏi nàng như những con chuột hoảng sợ. Nhưng Chúa Tể Degal thì không như thế. Hắn nhận thấy một khí chất giống như mình tỏa ra từ nàng.

Về phía Adeliza, nàng cảm thấy cuốn hút bởi cánh tay dài, không xương của Chúa Tể Degal. Nước da xanh ngắt và đôi mắt đỏ ngầu kỳ lạ của hắn cũng trở nên quyến rũ với nàng, và khi nàng nghe

về chiếc ngai bằng ngọc lục bảo đen, nàng thật sự nóng lòng muốn được kết hôn với hắn.

Đám cưới được diễn ra vào ngày sáng hôm ấy, và ngày hôm sau, cặp đôi hạnh phúc đưa nhau trở về Châu Phi.

Rừng rậm ở Châu Phi nóng hơn nhiều so với sự tưởng tượng của Adeliza, nhưng nàng không phàn nàn gì về điều đó cả. Nàng hạnh phúc khi sống trong những thứ trang sức vô giá, những chiếc áo choàng lấp lánh và thích thú khi cả ngàn người hầu lúc nào cũng chờ đợi để được nghe lệnh nàng.

Chúa Tể Degal cũng rất hài lòng về người vợ mới của mình, và khi con trai của hắn chào đời, hắn có thể nhận ra ngay từ cái nhìn đầu tiên rằng, đứa bé là tất cả những gì hắn mong ước. Họ đặt tên cho đứa con là Harken, theo tên người ông của Adeliza.

Đứa bé lớn lên thành một cậu thiếu niên thật khỏe mạnh. Nó đẹp trai, nhưng cũng thật tàn nhẫn, xảo quyệt và phép thuật của nó cũng thật lợi hại. Ánh nhìn từ đôi mắt màu xanh ô-liu của nó có thể làm người ta đông cứng chỉ trong vài giây. Nó có thể biến thành con rắn, nó có thể tạo ra quái vật và có cả tài năng thiên bẩm trong việc bỏ độc.

Khi Harken mười ba tuổi, chúa tể Degal gửi nó về phương Bắc. “Cha muốn con tìm một thằng bé người Châu Phi, cưới trên lưng một con lạc đà biết bay,” chúa tể của bọn viridee nói. “Thằng nhóc đó đang sở hữu một vật vô giá, một vật có thể làm cho nó mạnh lên gấp trăm lần.”

“Con đã rất mạnh rồi,” Harken nói. “Còn con lạc đà thì không thể bay được.”

“Nhưng con này thì có thể,” cha của nó nói. “Con không mạnh bằng thằng bé Châu Phi đó đâu.”

Harken nắm lấy vành tai mình: “Ồ? Vậy sao?”

“Thằng bé đó có tâm tở của con nhện mặt trăng cuối cùng. Nó đã được nhúng vào sương đọng trên một loài hoa quý hiếm, được ngâm qua nước mắt của một sinh vật đã tuyệt chủng. Nó có thể bảo vệ cho người đang giữ nó khỏi bất cứ cuộc tấn công hay bất cứ vũ khí nào trên thế giới.”

“Nhưng không nó sẽ không chống lại được con đâu,” Harken nhúu lông mày kiêu ngạo.

Cha của nó tròn nên mắt kiên nhẫn: “Làm sao con biết được?”

Harken nhún vai.

“Tốt hơn hết là con nên đi và tìm ra nó.”

Harken lầm bầm: “Vậy thằng bé đó và con lạc đà bay ở đâu chứ?”

“Thuộc hạ của cha nói là chúng đang đi về hướng một ngọn núi, cánh đây hai đại dương.” Chúa Tể Degal hướng dẫn cho con con trai mình trên tấm bản đồ bằng da lợn rừng. “Và còn một điều nữa,” hắn nói tiếp. “Chúng ta còn tin rằng thằng bé đó còn đang sở hữu một cái lọ hình con chim. Cha không biết trong đó chứa cái gì, nhưng cha nghĩ đó là một thứ có thể giúp chúng ta trường thọ, vì thằng bé ấy không hề già đi trong hai trăm năm qua.”

Trí tò mò của Harken càng trở dậy. Dẫn theo bốn tên lính viridee, nó rời khu rừng và tiến về phương Bắc, quyết tìm cho được thằng bé cưới con lạc đà biết bay như cha nó mô tả. Harken rất giỏi trong việc tìm kiếm mọi thứ. Nó không nghĩ mình sẽ mất nhiều thời gian để tìm kiếm tâm tở của con nhện mặt trăng cuối cùng và chiếc lọ hình con chim.

Trong vài tuần liền, Harken tìm ra một nơi rất gần với chỗ Timoken đã đi qua. Nhưng họ vẫn còn cách nhau một thung lũng rộng lớn, trong thung lũng ấy có một đám trẻ có nhiều ảnh hưởng đến cuộc sống của Timoken.

Con ngựa mệt lả kéo chiếc xe được phủ kín có mười một đứa trẻ đang ngồi bên trong. Chiếc xe

ngựa lặc lư, nghiêng ngả đang trên đường đến một thung lũng ở Pháp, điều khiển chiếc xe ngựa là một người đàn ông mặc chiếc áo thấy tu có mũ trùm đầu màu nâu. Nhưng bản chất của ông ta không giống như bộ quần áo đang mặc, ngược lại, ông ta là một tên côn đồ. Cùng đi với ông ta là năm tên đồng bọn, cũng ăn mặc giống như vậy, đang ở trong chiếc xe ngựa. Chúng có một con ngựa dự phòng được cột dây dắt đi bên cạnh.

Mười một đứa trẻ bị buộc với nhau ở cổ tay. Miệng của chúng đều bị nhét đầy giẻ và mắt cá chân chúng cũng bị cột chặt đến mức da tróc cả ra và bị sưng phồng. Chúng đang bị bắt cóc.

Bốn đứa trẻ người Anh ngồi về một bên xe ngựa, chân chúng bị cột với bảy đứa trẻ người Pháp ngồi đối diện - bốn trai và ba gái.

Phía đuôi xe ngựa, bên cạnh những đứa trẻ người Anh là một cái lồng, trong đó còn một đứa bé gái nữa. Cô bé mặc một chiếc váy dài màu xanh da trời, khoác một chiếc áo choàng không tay màu nâu bằng lông. Mái tóc dài đến tận eo cô của cô được thắt bím và buộc bằng nơ màu xanh. Cô bé ngồi cong chân về một bên, chúng chỉ trói tay cô, còn chân và miệng thì không. Bọn bắt cóc chắc đã nghĩ rằng làn da của cô có giá trị, vì thế chúng không muốn ghi dấu lên đó bằng dây trói hay giẻ rách. Cô bé thật ra là con gái của người chiến binh nổi tiếng nhất ở vương quốc Tây Ban Nha Castile, mặc dù bọn bắt cóc không biết điều đó.

Chiếc xe ngựa đột ngột xóc mạnh, làm cho những đứa trẻ bên trong ngã nhào vào nhau. Chúng khó khăn tìm cách ngồi dậy, chờ xem chuyện gì sắp xảy ra. Chúng sẽ được giải thoát hay tiếp tục bị hành hạ?

Ánh trăng soi bóng hắt lên vách xe ngựa, hai người đàn ông xuất hiện ở đuôi xe. Họ leo lên và lần lượt tháo khăn bịt miệng cho những đứa trẻ. Khi họ đi chen ngang qua, họ thô bạo đá và xô dạt chân của những đứa trẻ. Một cô bé người Pháp bắt đầu khóc, cậu bé ngồi cạnh khẽ nói: “Suyt! Marie!” Những đứa trẻ còn lại đều im lặng. Chúng biết rằng nếu khóc thì chúng sẽ không có bữa tối.

Những miếng bánh mì đen được phát cho chúng.

Ban đầu, việc ăn đối với chúng thật là khó khăn khi tay bị cột chặt vào nhau. Nhưng chúng học được cách dùng dùng tay phải, còn tay trái thì bị kéo lên miệng của đứa khác. Chúng cũng phải cẩn thận khi uống nước để không làm đổ ra sàn, cái bình được chuyển tay từ đứa này sang đứa khác.

Khi đi đến cuối xe, một trong hai tên bắt cóc đi đá mở cửa cái lồng, để một lọ nước vào bên trong. Hắn để thêm một mẩu bánh mì và phô mai cạnh lọ nước.

Hai người đàn ông để mặc bọn trẻ và đi ra ngoài, một lát sau, tiếng lửa tí tách vang lên. Bọn chúng thì thầm trò chuyện với nhau. Một tên nói: “Hai ngày nữa, chúng ta sẽ có thể bán nó đi.” Một giọng nói khác đáp lại: “Mày kêu giá bao nhiêu?” Bọn trẻ không nghe được câu trả lời. Lát sau, mùi thịt nướng đầy cám dỗ bốc lên, bay tràn vào trong chiếc xe ngựa.

Cậu bé người Anh lấy tay sờ vào bụng, liếc mắt qua lại. Cậu bé đó mới mười ba tuổi, nhưng đã cao gần bằng một người lớn. Cha của cậu là một cung thủ, cậu bị bắt cóc khi đang theo cha học hỏi để trở thành người như cha mình. Cậu bé cao lớn, khỏe mạnh và luôn luôn thấy đói bụng.

Một cậu bé khác có mái tóc màu đỏ đồng ngồi bên cạnh cái lồng nói: “Đừng chọc chúng tớ cười, Mabon. Chúng sẽ phạt chúng ta đấy.”

“Mùi thơm của thịt đã là một sự trừng phạt với tớ rồi,” Mabon nói.

Bé Marie bắt đầu cười khúc khích. Henri, cậu bé ngồi bên cạnh, cũng cười đến nghẹn bánh mì, và rồi tất cả cùng rung lên vì cố nén không để tiếng cười phát ra ngoài.

Cậu bé tóc màu đồng liếc nhìn vào cái lồng, tự hỏi không biết cô bé trong đó có đang cười hay không. Cô bé chỉ mới đến ở cùng bọn nó có một ngày, cậu chưa bao giờ nhìn thấy cô bé cười, kể cả khi cậu cố gắng giới thiệu tên mình với cô bé.

Cô bé nhìn cậu, một lần nữa, cậu chỉ tay vào ngực mình: “Edem!”

Cô bé đặt một tay lên ngực mình và nói: “Beri!”

Mọi người cùng nhìn vào cái lồng. Đây là lần đầu tiên cô bé lên tiếng. Không ai biết cô bé là người Anh hay người Pháp.

Đầu tiên là Edern, sau đó đến Henri, cố hỏi xem cô bé đến từ đâu. Cô bé không thể hiểu được điều họ muốn nói.

Henri nhún vai và nói: “Mysterieusei”*

* Tiếng Pháp: Bí ẩn.

Gereint, cậu bé người Anh nhỏ nhất, bắt đầu cất tiếng hát thật khẽ. Cậu bé có một giọng hát thật hay. Cậu hát bằng tiếng Latin, ngôn ngữ mà thầy dạy nhạc dạy cho cậu. Bài hát như một phép thuật. Cô bé trong lồng nở một nụ cười thật đẹp, tựa vào thanh chắn của cái lồng để lắng nghe. Cô bé nói rất nhiều, nhưng đó không phải là tiếng Anh, cũng không phải tiếng Pháp.

“Có lẽ cô ấy là người La Mã,” Mabon nói, khi đó cô bé ngồi xuống, vẫn mỉm cười với Gereint.

“Người La Mã đã chết hết rồi,” cậu bé ngồi cạnh Mabon nói. Tên cậu là Peredur. Với khuôn mặt hẹp và bộ răng dài rất sắc, trông cậu ta như một con sói tóc vàng.

Trong khi cả bọn đang tranh cãi và trò chuyện, Beri lại suy ngẫm xa xôi. Bài hát của Gereint gợi cho cô nhớ đến một thánh đường ở Toledo. Lần cuối cùng cô bước vào thánh đường là để tham dự đám cưới của một người họ hàng. Nhưng Beri không bao giờ muốn kết hôn. Không bao giờ. Cô bé muốn khám phá cuộc sống nhiều hơn nữa. Cô thích những cuộc phiêu lưu và sự sôi nổi. Chỉ có cha Beri mới biết cô là một tay kiếm tài năng. Những buổi học của họ đều là bí mật.

“Nếu mình có một thanh kiếm thì...” cô thì thầm một mình bằng ngôn ngữ Castilia.*

* Castilian: tiếng Tây Ban Nha được sử dụng ở tỉnh Castile.

“IM LẶNG!” Một tên bắt cóc xuất hiện. Hắn là tên hung ác nhất trong sáu tên. Khuôn mặt hắn đầy sẹo, còn mũi của hắn thì bị bẹp ra sau nhiều năm đánh nhau.

Mabon, cậu bé ngồi gần tên bắt cóc nhất hỏi: “Thưa ngài, làm ơn cho chúng tôi biết là các ngài đang đưa chúng tôi đi đâu?”

Tên bắt cóc trừng mắt nhìn cậu: “Mày đã hỏi bao nhiêu lần rồi hả? Tao nói rồi. Khi đến nơi mày sẽ biết ngay thôi.”

“Làm ơn hé lộ cho chúng tôi biết đi,” Peredur dừng cảm nói.

Tên bắt cóc cười gian xảo: “Thôi được rồi. Chúng mày sẽ đi về phương Đông, nơi mà những đứa con nít tóc vàng, da trắng như chúng mày sẽ rất đắt giá.”

“Giá cả ư?” Edem nuốt nước bọt lo lắng.

“Nô lệ!” Tên bắt cóc cười lớn hơn. “Tất cả chúng mày sẽ thành nô lệ, tao cho chúng mày biết thêm là hàng dặm quanh đây không có một ngôi nhà nào đâu, vì thế đừng kêu cứu vô ích.”

Tên bắt cóc quay đi, bỏ mặc bọn trẻ chìm ngập trong sự im lặng. Bọn trẻ người Pháp không hiểu tên bắt cóc nói gì, nhưng qua vẻ mặt khiếp sợ của những đứa người Anh, chúng hiểu được rằng sự việc rất tệ.

Chiếc xe ngựa lại tiếp tục lăn bánh, Edern nói nhỏ với Peredur: “Tớ sẽ chạy trốn. Tớ là đứa chạy nhanh nhất, nên có thể tớ sẽ thoát được. Cậu dùng răng cắn đứt dây cho tớ được không, Perry?”

Peredur nhe răng, khoe hàm răng sắc như răng sói của mình. Nó đưa phần dây nối tay nó và Edern lên, gật đầu, cho dây vào miệng.

“Không phải bây giờ,” Edern thì thầm. “Hãy chờ đến khi chúng ta đi qua một rừng cây nào đó để tớ có thể trốn được. Ngoài kia còn quá trống trải.”

Gereint nghe được cuộc nói chuyện của hai cậu bé, nó nói nhẹ nhàng: “Cậu chạy thật nhanh, Edern. Cậu may mắn có thể thoát được. Nhưng còn chúng tớ thì sao? Cậu sẽ quay lại cứu chúng tớ chứ?”

“Tất nhiên rồi. Tớ sẽ cứu tất cả các cậu.” Edern nhìn những gương mặt buồn bã xung quanh mình. “Tất cả các cậu,” nó nhắc lại. Và rồi, nó nhìn vào cái lồng. Nó nhớ ra rằng bọn bắt cóc đã bàn về cô ấy. “Chúng sẽ bán Beri đi trong vòng hai ngày tới,” nó nói.

Nếu không nhanh lên thì việc cứu cô gái trong lồng cũ sẽ là quá muộn.

Chương 10: “Cậu là vua!”

Mùa hè đã đến, nhưng ở những đất nước ở vùng núi nơi Timoken đang ở, ban đêm vẫn còn lạnh giá. Vào một buổi sáng, khi Timoken và Gabar đang đi trên một con đường hẹp trong khe núi, bỗng nhiên họ nghe có tiếng kêu cứu. Đó rõ ràng là tiếng kêu cứu tuyệt vọng của một người đang gặp nạn.

Timoken dẫn đường cho Gabar thay vì cưỡi trên lưng nó, giờ thì Timoken bỏ dây cương xuống, quỳ xuống mồm đá, nhìn về phía rìa con đường. Lúc đầu, Timoken không thấy gì cả, mãi một lúc sau, cậu mới nhận ra bóng của một cậu bé ở đằng xa. Cậu bé đang ngồi trên một mồm đá nhỏ nhô ra chỉ cách mặt nước chừng một mét, ngay bên trên một dòng nước sông đang cuộn cuộn chảy xiết. Cậu bé có mái tóc màu đỏ đồng và nước da trắng bệch của cậu trông càng trắng hơn so với dòng máu đỏ thẫm chảy ra từ mũi cậu.

“Tôi bị ngã!” cậu bé nhìn đã nhìn thấy Timoken. “Cậu có thể giúp tôi không?”

Một ngôn ngữ thật lạ. Timoken nghĩ, nhưng cậu có thể hiểu những gì cậu bé kia nói. Timoken ngồi xuống, nghĩ xem mình nên làm gì để giúp cậu bé kia.

“Xin đừng bỏ tôi, tôi xin cậu!” cậu bé kia lại nói. “Tôi nghĩ là tay tôi bị gãy rồi, và tôi không thể bơi được.”

Làm sao cậu ấy có thể nghĩ rằng sẽ có người cứu được mình? Phiến đá quá nhỏ bé, gần như sắp bị cuốn trôi theo dòng nước. Thậm chí, nếu có một sợi dây thừng ở đó cũng không thể cứu được khi cậu ta đã bị gãy mất một tay. Timoken không còn lựa chọn nào khác. Cậu phải bay đến đó thôi.

“Gabar, hãy đứng yên đó nhé!” Timoken nói. “Con đường này rất nguy hiểm.”

Gabar kêu lên một tiếng, thử giậm chân xuống đất, lập tức những hòn đá nhỏ bắt đầu vỡ ra và lăn xuống sườn núi.

“CỨU TÔI VỚI!” tiếng kêu cứu lại vang lên.

“Tôi đến đây,” Timoken nói. Cậu nâng mình lên khỏi con đường rồi nhẹ nhàng bay đến phiến đá có cậu bé kia đang ngồi. Họ nhìn nhau ngạc nhiên trong giây lát. Và rồi, cậu bé lạ mặt hỏi cậu: “Người Châu Phi nào cũng biết bay à?”

“Không”, Timoken đáp. “Thế người của bộ tộc của cậu ai cũng có tóc đỏ và... những cái bớt trên mặt như thế à?”

“Chỉ có một vài người thôi,” cậu bé nói. “Cha và các anh của tôi ai cũng có tàn nhang trên mặt cả.”

Một đọt đất đá đột ngột rơi xuống kế bên chỗ cậu bé, và nó kêu lên: “Cậu có thể nâng tôi lên được không, người Châu Phi? Cậu có thể cho tôi bay cùng được không?”

“Tôi có thể nâng cả một con lạc đà,” Timoken nói, vòng tay qua người cậu bé. Nhẹ nhàng nâng người cậu bé lên, Timoken dễ dàng đưa cậu đến chỗ Gabar đang đợi.

Gabar giật mình trước sự xuất hiện của hai cậu bé, nó e ngại bước tránh ra xa. Một chân sau của nó trượt khỏi lối đi, đá dưới chân nó đột ngột vỡ ra, con lạc đà ngã khỏi con đường mòn, kêu rống lên sợ hãi.

Không hề chần chừ, Timoken đặt cậu bé xuống đất, cố bay theo để chụp Gabar. Cậu cố kéo Gabar lên nhưng con lạc đà quá nặng với đồng hành lý trên người nó. Nó ngã xuống dòng nước đang chảy mạnh như một tảng đá. Tiếng kêu thảm thương của nó vang lên trong bọt nước trắng xóa.

Timoken lao mình xuống nước theo Gabar. Dòng sông dày đặc rong rêu và cỏ dại, nhưng Timoken có thể cảm nhận được đám lông rậm rạp của Gabar dưới mặt nước, vòng tay qua cổ Gabar, cậu cố gắng kéo nó lên bằng tất cả sức lực của mình. Gabar vùng vẫy một lúc rồi toàn thân nó từ từ chìm xuống đáy sông.

Timoken áp mặt mình vào đầu con lạc đà, cố giữ cho miệng của nó ngậm lại, cậu nói vào tai nó: “Người không chìm đâu, người không thể chìm được đâu. Người là gia đình của ta, ta cũng là gia đình của người. Lên nào, Gabar! Lên nào.”

Đầu con lạc đà chìm xuống nước, nhưng Timoken vẫn không buông tay. Ngực cậu như muốn nổ tung ra và cậu thềm hóp một ngum không khí biết là bao, nhưng cậu vẫn cố nắm lấy cổ Gabar, nói vào tai nó một lần nữa: “Lên nào, Gabar! Lên, lên nào.”

Gabar không cử động. Timoken thoáng nghĩ tới cậu bé mà mình vừa mới cứu. Cậu ta sẽ phải làm gì nếu như Timoken chết đuối cùng với con lạc đà? Cậu có thể chết chìm, nếu Gabar không tỉnh lại. Timoken không thể bỏ lại người bạn thân yêu nhất và cũng là gia đình duy nhất của cậu.

Có một chuyển động từ bên dưới cậu. Con lạc đà đang đạp chân. Với tia hy vọng cuối cùng, Timoken kéo đầu con lạc đà lên trên, lên khỏi mặt nước, họ cùng hóp lấy một ngum dài không khí, rồi con lạc đà cố gắng ngoi cả tám thân nặng nề lên khỏi mặt nước trong khi Timoken không ngừng cố vũ nó. Những cái chân to bự của Gabar đạp mạnh trong nước, Timoken nhấc nó lên không trung. Giờ thì họ đang bay, tiếng reo hò sung sướng và tiếng khóc òa nhẹ nhõm lấp đầy cả một khoảng không trung.

Họ hạ xuống con đường mòn, hơi mất thăng bằng một chút. Gabar quỳ xuống, nước trong những cái túi treo trên yên nó chảy ra. Timoken giúp gỡ những cái túi xuống khỏi người con lạc đà nhanh nhất mà cậu có thể làm. Chỉ khi Timoken chắc chắn rằng Gabar đã an toàn, cậu mới để ý đến cậu bé tóc đỏ đang há hốc nhìn cậu sợ hãi.

Timoken nhe răng cười với cậu: “Tôi tưởng mình đã mất nó rồi chứ,” Timoken nói. “Nó là gia đình của tôi, cậu thấy đấy!”

Cậu bé vẫn nhìn chăm chăm vào Timoken. Cuối cùng, cậu ấy cũng có thể mờ lời: “Cậu là cái-gì vậy?”

“Tôi chỉ là một cậu bé bình thường thôi,” Timoken đáp.

Cậu bé lắc đầu nguây nguây: “Không, cậu là một vị vua, tôi nghĩ vậy.” Cậu bé chỉ tay vào chiếc vương miện bằng vàng trên mái tóc dày của Timoken. Chiếc vương miện này chưa bao giờ rời khỏi đầu Timoken. “Một vị-vua-phù-thủy,” cậu bé ấy nói tiếp, giọng từ từ nhỏ lại.

Timoken không thể nhịn được cười. Cậu vẫn đang rất vui vì đã cứu được Gabar. “Tên tôi là Timoken, lẽ ra tôi sẽ trở thành vua,” cậu thừa nhận, “nếu như tôi có một vương quốc. Nhưng tất cả đã mất hết rồi.” Cậu im lặng một lúc, rồi vui vẻ nói: “Chúng ta phải tìm nơi an toàn để hong khô người và nói chuyện.”

Cậu bé tóc đỏ đi trước. Cậu đi khập khiễng vì bị thương ở cổ chân, nhưng những bước đi của cậu thật vững vàng, bàn tay lạnh lặn của cậu giữ cánh tay đang bị thương tựa vào người. Gabar đi theo sau cậu, cẩn thận từng bước chân trên con đường gập ghềnh. Còn Timoken đi sau cùng, để trông chừng hai người bạn của mình. Cậu kéo theo tám yên và những chiếc túi ướt sũng, cậu nghĩ tới áo choàng mặt

trắng. Cậu có thể dùng nó để sưởi ấm lưng cho Gabar và có lẽ sẽ chữa lành được cánh tay cho cậu bé kia.

Thật may mắn là họ không phải đi lâu để tìm thấy một chỗ nghỉ chân, đó là một lùm cây nhỏ mọc bên trong một mỏm đá cũ. Họ đã có nơi để trải quần áo ướt ra, Gabar thì có chỗ ngồi dưới nắng để hong khô bộ lông của mình.

Cánh tay của cậu bé tóc đỏ không bị gãy, nhưng nó bầm tím. Timoken đưa cho cậu bé một ít nước uống và rồi, cậu e dè nhóm một đống lửa. Mặc dù mặt trời vẫn còn chiếu sáng, nhưng những cơn gió thì lạnh buốt, Gabar đang run lên vì hoảng sợ và vì gió lạnh.

Cậu bé nhìn Timoken một lúc rồi nói: “Chú của tôi cũng làm được như thế!”

“Chú của cậu có thể dùng ngón tay để...?”

“Để tạo ra lửa, phải. Nhưng chú ấy không bay được.”

Timoken bắt đầu phơi những vật dụng của mình dưới nắng. Cậu đưa cho cậu bé kia một miếng thịt khô, họ ngồi nhìn đống lửa rồi nhìn nhau, mãi một lúc sau, Timoken mới hỏi tên cậu bé.

“Edern” cậu bé đáp, cậu không thể giữ im lặng được nữa, cậu bắt đầu kể về câu chuyện của mình, làm thế nào mà cậu lại đến một nơi nguy hiểm và xa xôi như thế này.

“Tớ đến từ một vùng đất rất xa, cách đây rất nhiều ngày đường,” Edern nói. “Cha tớ là một nhà thơ, tớ sống trong một lâu đài nguy nga, vì hoàng tử của đất nước chúng tớ xem trọng thơ ca còn hơn cả những người lính. Một đêm nọ, một nhóm thầy tu đi đến lâu đài xin cho trú chân. Gia đình tớ có trách nhiệm phải đối xử tốt với những người tu hành nên cho họ vào nhà. Nhưng tối hôm đó, chúng lên vào phòng và bắt cóc tớ cùng ba người bạn khác khi chúng tớ đang ngủ. Trước khi kịp kêu cứu, bọn chúng nhét khăn vào miệng, trói tay và chân chúng tớ lại. Bọn chúng mang bốn đứa ra khỏi lâu đài, qua mặt cả hai tên gác cổng đang ngủ, ngủ say như chết, chắc chắn là vậy rồi.” Edern nghiêng rặng tức giận. “Tụi tớ vùng vẫy và kháng cự, nhưng bọn chúng không phải là những thầy tu bình thường, chúng lực lưỡng như những con bò mộng, hung ác và tàn bạo. Chúng ném bọn tớ vào một chiếc xe ngựa và đưa cả bọn đến một con tàu đang chờ sẵn. Tụi tớ bị đưa đi trong những bao tải, giống như những túi rác, và bị quăng vào một xô. Trên thuyền còn có những đứa trẻ khác nữa, tất cả đều kêu khóc, rên rỉ. Một số khác thì nằm yên như những xác chết.”

Edern vỗ vỗ vào cánh tay bị thương của mình và nhìn lên trời, dùng tay che mặt khỏi ánh nắng: “Khi chúng tớ đến vùng đất này, bất kể là nơi đâu, chúng tớ luôn bị áp tải trên một chiếc xe ngựa. Nhưng đã có một số đứa bị bệnh, thế là bọn chúng vứt những đứa ấy lại để tụi nó chết trên đường, như những con chó vậy.”

“Nhưng cậu đã thoát được,” Timoken nói, cố gắng nói bằng giọng lạc quan. “Vậy là bây giờ cậu đang trên đường về nhà?”

Edern lắc đầu: “Tớ không thể đi nếu không có các bạn mình. Tớ đã hứa là sẽ quay lại để cứu các bạn ấy, khi tớ tìm thấy ai đó có thể giúp được chúng tớ.”

“Vậy là cậu đã tìm thấy rồi đây,” Timoken nói. “Nhưng bọn người giả làm thầy tu kia là ai thế? Chúng bắt cóc cậu để tống tiền à? Và cha mẹ cậu không đủ tiền trả cho chúng hả?”

Edern nghiêng người về phía trước. “Chúng tớ sẽ trở thành nô lệ,” cậu nói thật khế. “Những người giàu có ở phương Đông sẽ trả rất nhiều tiền để mua nô lệ da trắng, tóc vàng...” cậu sờ vào tóc mình, cười buồn bã và có lẽ còn nhiều hơn nữa, để có được đứa có màu tóc như tôi.”

“Nô lệ ư?” Timoken hoảng hốt nói. “Thế các bạn của cậu đang ở đâu? Có xa chỗ này không?”

“Không xa lắm đâu,” Edern nói. “Con đường này sẽ dẫn đến một khu rừng nhỏ, đi qua đó sẽ là một thung lũng rộng. Những tên thầy tu giả giữ những người bạn của tớ ở kho thóc sau những lùm cây. Tớ nào chúng cũng cột tay của tụi tớ lại với nhau. Tớ ngồi ở cuối hàng, ngồi kế bên tớ là Peredur. Peredur nổi tiếng với hàm răng chắc khỏe của mình, chúng sắc nhọn như răng sói.” Edern nghe hàm răng của mình ra và chỉ vào hai cái răng cửa. “Cậu ấy từ từ cắn đứt sợi dây nối giữa hai đũa chúng tớ, hai đũa thay phiên nhau cắn đứt sợi dây thừng. Ngay khi thoát được, tớ trèo lên vai Peredur và leo ra ngoài, qua cái lỗ hồng trên trần nhà. Tớ nhảy từ mái nhà xuống đất và chạy như bay.”

“Không có ai canh giữ các cậu à?”

“Tất cả bọn chúng đều ngủ say như chết trong ngôi nhà bằng đá bên cạnh kho thóc. Những con chó có nhiệm vụ canh chừng bọn tớ; ba con chó săn vằn vện ấy sẽ sủa âm lên khi nghe bất cứ tiếng động nào, dù là nhỏ nhất.”

“Vậy là chúng không nghe được tiếng của cậu, cũng không nhìn thấy cậu trốn đi sao?”

“Tất nhiên là có chứ. Nhưng chúng tớ để dành một ít thịt từ bữa tối, giấu nó ở dưới tảng đá làm ghéng. Tớ ném miếng thịt cho những con chó, và chúng để tớ đi. Những tiếng sủa đầu tiên của chúng đã làm bọn thầy tu giả thức giấc, một tên trong bọn ngần ngừ bước ra khỏi nhà để xem xét. Chắc hẳn tưởng là bọn chó chỉ đang ăn thịt một con thỏ hay một con vật nào đó nên hắn chỉ rửa con chó vì đã làm ồn, rồi quay về chỗ ngủ.”

Tâm trí Timoken bắt đầu chạy đua. Cậu tự tin rằng mình có thể cứu được những người bạn của Edern, nhưng cậu cần phải lên kế hoạch hành động. “Các cậu có bao nhiêu người ở đó?” Timoken hỏi.

“Khoảng hai mươi hoặc hơn. Nhưng chỉ có mười hai đũa chúng tớ sống sót sau cơn bệnh. Chúng ta phải nhanh chóng cứu họ thôi,” Edern lo lắng nói. “Ngày mai bọn chúng sẽ lại tiếp tục lên đường.”

“Nếu như chúng đã lên đường rồi thì sao?” Timoken nói. “Liệu những tên cướp ấy có nghỉ lại một nơi hai đêm liền không?”

“Chúng đang chờ một người nào đó,” Edern nói. “Bọn tớ nghe được cuộc nói chuyện của chúng. Một cô gái trong bọn sẽ bị đưa đi vào ngày mai. Cô ấy bị nhốt trong một cái lồng.” Thằng bé dừng lại một lúc rồi nhíu mày nói thêm. “Tớ lo cho cô ấy lắm, Timoken. Tớ lo cho tất cả các bạn của mình, nhưng qua cuộc nói chuyện của chúng, tớ nghĩ rằng chúng muốn món tiền lớn khi bán cô gái, vì vậy, chúng sẽ canh chừng cô ấy rất kỹ. Có thể, chúng ta sẽ không cứu được cô ấy.”

“Không có gì là không thể cả,” Timoken nói. “Mình đã có cách. Chúng ta sẽ chờ đến khi trăng lên.”

Tối hôm đó, Timoken bỏ hết tất cả đồ đạc của mình vào túi. Mọi thứ đều đã khô ráo, ngay cả tấm chăn len dày cũng đã khô. Gabar cũng đã phục hồi sức khỏe, nó đã ăn tối no nê với trái cây khô và cỏ non trước khi đi ngủ. Timoken lấy áo choàng mặt trắng ra, trải nó dưới tán cây. Edern nhìn cậu, vẻ mặt ngạc nhiên và tò mò.

“Đó là cái gì vậy?”

Timoken ngập ngừng. Cậu có nên nói cho Edern nghe về tấm tơ nhện không? Edern đã biết quá nhiều về cậu, vậy thì sẽ không có vấn đề gì khi tiết lộ thêm một bí mật nữa. Timoken tin cậu ấy. Edern chắc không phải là người mà chiếc nhện muốn cảnh báo với cậu.

“Đây là vật được làm từ tơ của con nhện mặt trăng cuối cùng,” Timoken nói. “Mình gọi nó là áo choàng mặt trăng, nó sẽ bảo vệ chúng ta. Chúng ta phải ngủ một giấc trước khi đi cứu các bạn cậu. Timoken nằm xuống bên dưới tấm áo choàng mặt trăng, vẫy tay bảo Edern đến nằm cạnh cậu.

Sau một lúc lưỡng lự, Edern nằm xuống bên cạnh Timoken. Cậu bé tóc đỏ nhanh chóng chìm vào giấc ngủ, nhưng Timoken thì nằm ngăm nhìn bầu trời đầy sao. Mặt trăng đâu rồi nhỉ? Họ cần ánh sáng để cứu những đứa trẻ bị nhốt và chạy trốn. Cậu nhìn một hồi lâu vào quầng sáng mờ mờ mới nhận ra rằng, mặt trăng non đang mọc từ phương Đông.

Timoken nhanh chóng chui ra khỏi chăn, cậu chạy đến tìm trong những chiếc túi trên lưng Gabar. Cậu nhớ là mình đã để nước Alixir trong chiếc túi da bê màu đỏ. Chiếc túi đã biến mất.

“Chắc là nó bị rơi xuống nước,” Timoken tự nhủ, “khi Gabar tội nghiệp bị té xuống sông.” Cậu nhìn lên mảnh trăng gầy gò và chợt cảm thấy rùng mình. Cậu vẫn chưa tìm được nhà của mình, vậy là từ giờ cậu sẽ lớn lên và già đi. Cậu sẽ trở thành một người bình thường.

Việc lớn lên đối với cậu thật thú vị, nhưng cũng có phần đáng sợ. Cậu đã mười một tuổi trong hai thế kỷ qua; vậy mà không đến mười một năm nữa, cậu sẽ trở thành một người trưởng thành.

Chương 11: Thiên thần trên mái nhà

Edern tỉnh dậy. Bầu trời đêm bị che kín bởi một đám mây dày, không một tia sáng nào chiếu xuống lùm cây nơi cậu đang nằm.

Cậu có thể nhìn thấy con lạc đà, đầu nó cúi xuống, hai mắt vẫn còn đang nhắm nghiền. Cậu ngồi dậy, ánh sáng như gợn sóng trên tâm tơ nhện đang phủ lên chân cậu, trong như hình ảnh phản chiếu của ánh trăng dưới nước. Edern lướt tay trên những sợi tơ lấp lánh, mềm mại. Chúng quá mịn màng, cậu thật khó mà cảm nhận được nó bằng tay mình. Bên cạnh cậu, Timoken vẫn còn chìm trong giấc ngủ say, chiếc vương miện trên đầu cậu phản chiếu ánh sáng lấp lánh, dịu dàng.

“Một vị vua,” Edern thì thầm. Lời nói của cha cậu chọt vang lên trong đầu: “Trở thành vua là một niềm vinh dự lớn, nhưng đó đồng thời cũng là một gánh nặng. Một vị vua không thể để lộ nỗi sợ hãi của mình, ngài cũng không thể một mình gánh vác hết những trách nhiệm đè nặng trên vai, ngài cần sự giúp đỡ của chúng ta. Đừng bao giờ quên điều đó.”

Edern nhìn cậu bé đang nằm cạnh mình. Con sẽ không bao giờ quên điều đó, cậu thầm nghĩ.

Edern lay vai của Timoken, cậu bé người Châu Phi giật mình tỉnh giấc: “Tôi chưa bao giờ ngủ say như vậy.” Cậu ngáp dài, rồi vươn vai.

“Tôi nghĩ chúng ta phải đi thôi,” Edern nói.

“Tất nhiên rồi!” Timoken reo lên. Cậu đi đến bên con lạc đà, bắt đầu cột hành lý lên lưng nó.

“Vẫn còn tối mà,” Gabar nói.

“Ta xin lỗi. Chúng ta có việc phải làm - một cuộc giải cứu!” Timoken đốt một ngọn đèn nhỏ và treo lên trước yên.

Gabar mệt mỏi nhắc mông lên. “Giải cứu?” nó khịt khịt mũi. “Vào ban đêm ư?”

“Phải. Nhưng đừng đứng dậy vội. Chúng ta còn phải leo lên lưng người mà.”

“Lại phải chở hai người à?” con lạc đà càu nhàu.

Timoken cười. “Chúng ta cũng đâu có nặng là bao.” Cậu leo lên yên, gọi Edern đến và bảo cậu ta leo lên cùng.

Khi họ đã ngồi ngay ngắn, Gabar đứng dậy, Timoken vung nhẹ dây cương, con lạc đà từ từ cất bước đi xuống con đường mòn. Con đường mở rộng ra thành một lối đi gồ ghề, hai bên đường cây mọc dày hơn, bảo vệ Gabar khỏi những trận sục đất khác.

Trên đường đi, Timoken nói với Edern về kế hoạch của mình. Họ sẽ dừng lại, cách kho thóc một quãng, như vậy thì những con chó sẽ không thể nghe thấy tiếng của họ. Khi cậu chắc rằng không có con chó nào đánh hơi thấy sự có mặt của họ. Timoken sẽ bay đến sau những cái cây gần kho thóc. Cậu có thể nói chuyện thật nhẹ nhàng với những con chó, ra lệnh cho chúng giữ im lặng, rồi cậu sẽ nói chuyện với những con ngựa, bảo chúng đứng yên trong khi cậu tháo những sợi dây buộc chúng ở những thân cây.

“Chúng để những cái yên ở trong túp lều gần căn nhà,” Edern nói. “Tớ sẽ đi thẳng yên ngựa trong

khi cậu giải cứu những người bạn của tớ.”

“Không,” Timoken khẳng khái nói. “Mình sẽ tự làm. Mình sẽ gọi cậu, khi chắc rằng mọi thứ đã an toàn. Nếu cậu không nghe thấy tín hiệu của mình khi trời sáng, thì đó có nghĩa là mình đã thất bại, lúc ấy cậu hãy đi tìm đường thoát rồi tiếp tục hành trình với Gabar.”

Edern không tin rằng Timoken sẽ thất bại. Không biết nói gì hơn, cậu đáp: “Tớ hiểu rồi.”

“Hãy đối xử tốt với con lạc đà của tớ,” Timoken dặn dò. “Nó là gia đình của tớ đấy.”

“Tớ nhớ rồi,” Edern nói, giọng khàn khàn. “Nhưng cậu sẽ không thất bại đâu.”

Họ đi đến một khúc quanh đột ngột trên đường, Edern nói: “Chúng ta đã đến gần kho thóc rồi. Chỉ còn khoảng hai trăm bước nữa thôi.”

Timoken dẫn Gabar ra sau những hàng cây bên đường. Cậu lấy áo choàng mặt trắng từ trong túi ra, rồi xoay tròn nó phía trên đầu. Edern ngưỡng mộ quan sát trong khi những đám mây đã tan hết, ánh sao đang chiếu xuyên qua những hàng cây.

Timoken bay lên khỏi lưng Gabar, hình ảnh cuối cùng mà Edern nhìn thấy là cái bóng mờ nhạt của Timoken len qua những hàng cây. Áo choàng mặt trắng trông như một đôi cánh bằng bạc sau lưng cậu.

Cô gái trong lồng nhìn qua cái lỗ trên trần nhà, cô nhìn thấy một bóng người, cô nghĩ rằng đó là một thiên thần. Một cậu bé khác cũng nhìn thấy. “Nhìn kìa! Nhìn kìa!” cậu bé la lên.

Beri biết rằng họ phải giữ im lặng nếu như thiên thần đang trên đường đến cứu họ. “Suýt!” cô khẽ ra hiệu. Cô có thể ngửi thấy mùi lửa đang cháy bên ngoài.

Những đứa trẻ còn lại cũng tỉnh giấc. Thiên thần nhìn qua cái lỗ trên trần nhà, đặt tay lên môi mình, khẽ nói: “Suýt!”

Tất cả đều im lặng, thiên thần có màu da sẫm và đội một chiếc vương miện bằng vàng. Những đứa trẻ có vẻ sợ hãi khi thấy diện mạo của thiên thần. Chúng chưa bao giờ gặp người Châu Phi. Beri thì đã gặp nhiều người da màu. Khi thiên thần đến gần, cô nghĩ rằng mình đã lầm, trước mắt cô là một người bình thường, mặc dù người đó đáp xuống đất nhẹ nhàng, như thể trên lưng luôn có một đôi cánh.

Timoken thì thầm nhanh gọn với bọn trẻ trong khi cắt dây trói. Cậu nói với chúng rằng cậu không thể gỡ sợi xích nặng trĩu vắt qua cái cửa đi chỗ khác được, nhưng cậu có thể bế từng người một bay qua cái lỗ trên trần nhà. Ngựa và yên đã được chuẩn bị sẵn bên ngoài, nhưng hai người sẽ phải cưỡi chung một con ngựa. Sau khi giải thoát cho tất cả, cậu nhìn về phía cái lồng.

“Làm sao để mở được cái lồng này đây?” Cô gái hỏi, lay mạnh song sắt.

Timoken cười và nói: “Hãy chờ xem.” Cậu đi xung quanh cái lồng, vuốt cằm như một ông lão.

Những đứa trẻ còn lại bắt đầu thúc giục: “Làm ơn hãy đưa chúng tôi ra khỏi đây. Những tên thầy tu giả sẽ nghe thấy chúng ta mất. Chúng sẽ bắt được chúng ta trước khi cậu kịp giải thoát cho chúng tôi.”

Timoken quay lưng lại, cau mày: “Suýt!” giọng cậu trở nên nghiêm nghị: “Nếu các cậu không chờ được thì leo lên lưng nhau mà trốn trước đi.” Cậu lại đi vòng quanh cái lồng. Cánh cửa được khóa chặt; chắc phải có chìa khóa, chắc rằng nó đang nằm trong túi của một trong những tên bắt cóc.

Con dao cán ngọc trai của cậu không thể bẻ gãy ổ khóa. Tất cả những gì Timoken có là đôi tay mình. Cậu chỉ ngón tay đeo nhẫn của mình vào ổ khóa và nói: “Hãy giúp tôi, nhẫn thần! Tan chảy! Bẻ gãy! Mở ra.”

Cô gái không thể hiểu được những gì cậu nói: “Cậu đang làm gì thế?”

Timoken quá tập trung nên không nghe thấy những gì cô nói. Cậu thấy như ngón tay của mình đang bốc cháy. Con đau khủng khiếp tưởng chừng như không thể chịu đựng. Giờ thì Timoken cảm thấy cả bàn tay như đang bị nấu lên, nhưng cậu vẫn kiên nhẫn chỉ tay vào ổ khóa, đột nhiên, ổ khóa gãy nghe rắc một tiếng lớn rồi rơi xuống đất.

Cô gái nhìn Timoken bằng ánh mắt kinh ngạc. “Thì ra cậu là một phù thủy, chứ không phải là một thiên thần,” cô nói. Cô gái cẩn thận mở cửa lồng.

“Nhanh lên!” Timoken hồi thúc. “Ra ngoài!”

Ngay khi cô bé chui ra khỏi cái lồng, Timoken vòng tay qua eo cô, bay lên qua cái lỗ trên mái nhà. Cậu gần như không chạm chân vào mái nhà, nhẹ nhàng bay đi, rồi đáp xuống đất.

Cô gái thấy ngọn lửa cháy lên từ ngôi nhà đá mà những tên bắt cóc đang ngủ. Timoken đã dựng một giàn hỏa tựa vào cánh cửa ra vào và châm lửa từ bên ngoài. Họ có thể nghe thấy tiếng la hét của những tên thầy tu giả phát ra từ bên trong ngôi nhà. Lối ra duy nhất của chúng là cửa sổ, nhưng nó đang chìm trong lửa.

“Chúng sẽ chết cháy,” Beri hài lòng nói.

“Không,” Timoken nói. “Trời sẽ mưa, ngọn lửa sẽ bị đập tắt nhanh thôi.”

“Làm sao cậu biết được?” Cô gái thắc mắc, nhìn vào khuôn mặt nghiêm trang của Timoken.

“Hãy đi tìm một con ngựa và chờ một người nữa,” cậu ra lệnh, đẩy cô gái về phía căn nhà.

Một vài đứa trẻ khác đã xoay sở trèo được lên mái nhà, và thậm chí chúng còn đang định nhảy xuống đất. Timoken bay trở lại để giúp những đứa còn lại và trụ lại trên mái nhà trong khi mọi người đi tìm ngựa. Ngay khi tất cả đã lên ngựa, cậu phát lên một tiếng rống lớn và Gabar nặng nề xuất hiện sau những hàng cây, trên lưng là Edern.

“Edern!” những đứa trẻ người Anh reo lên. “Cậu đã tìm được con lạc đà à?”

“Một con lạc đà và một người bạn,” Edern đáp.

Timoken nhảy khỏi mái kho thóc và nhẹ nhàng bay đến ngôi trên lưng Gabar. “Đi ngay thôi!” cậu gọi những người còn lại. “Chúng tôi sẽ theo sau các bạn.”

Cả sáu con ngựa lập tức lên đường, những đứa trẻ cầm cương lớn tiếng gọi nhau, hồi hả thúc ngựa đi càng xa bọn bắt cóc càng tốt.

“Chúng ta còn chờ gì nữa?” Edern lo lắng nói.

“Còn một con ngựa nữa,” Timoken nói. “Con ngựa kéo xe. Tôi đã tháo dây cho nó, nhưng nó không chịu chạy đi. Những con ngựa khác đều ngoan ngoãn nghe lời tôi, nhưng con này thì không. Nếu chúng ta để nó lại, bọn bắt cóc có thể dùng nó để đuổi theo chúng ta.”

Họ đi vào khu rừng ở đằng sau căn nhà. Con ngựa lớn vẫn đứng dưới tán cây. Nó không hề nhúc nhích kể từ lúc Timoken nói chuyện với nó.

Gabar có vẻ lo lắng. Nó ngần ngại khi đến quá gần ngôi nhà. Nhưng Timoken hồi thúc nó tiến lại gần hơn, cho tới khi họ chỉ còn cách con ngựa chừng ba bước chân. Đó là một con quái vật khổng lồ, đen nhánh, nó còn to hơn cả một con lạc đà.

“Chúng ta đi thôi,” Timoken nói với con ngựa bằng tiếng khịt khịt mũi khô khốc. “Người đã được tự do.”

Con ngựa kêu lên một tiếng kêu khủng khiếp. Nó giống một tiếng gầm hơn là tiếng hí. Timoken không chút nao núng. “Ngựa ơi, sao người không chịu đi?” cậu hỏi.

Con quái vật to lớn giậm chân xuống đất. Trông nó như sắp đuổi theo họ, con lạc đà lo lắng lùi lại. Con ngựa ngẩng đầu lên, cong môi để lộ hàm răng không lồ. Từ cổ họng của nó phát ra một tiếng gầm gừ không có nghĩa gì.

“Đi thôi”, Edern hét lên. “Tớ chưa bao giờ thấy sinh vật nào gớm ghiếc như thế này cả.”

Timoken rùng mình. Cho đến lúc này, cậu có thể hiểu được tiếng của tất cả các con vật mình đã gặp. Chúng đều có ngôn ngữ riêng của mình, nhưng con quái vật này thì không. Con quái vật này hẳn phải từ một thế giới ma quái, cậu nghĩ.

Cậu cảm thấy lo lắng, ngay cả nơi này mà sự xấu xa vẫn còn xuất hiện, cậu cứ nghĩ rằng mình đã đi qua những vùng đất ma quái. Cậu vung nhẹ dây cương của Gabar và ra lệnh: “Đi thôi, Gabar. Hãy chạy như một cơn gió.”

Gabar không còn chân chừ gì nữa, nó lập tức tuân lệnh.

Khi họ chạy ngang ngôi nhà đang bốc cháy, Timoken thấy lửa đã lan đến mái nhà, và những thanh xà đang cháy đỏ sập xuống.

“Chúng chưa thể đuổi theo chúng ta đâu,” Edern thì thầm.

Timoken không thể chịu nổi tiếng kêu thét của bọn thầy tu giả. Cậu đưa tay lên trời gọi mưa, chỉ một vài giây sau, những hạt mưa to như đá bắt đầu rơi xuống đầu họ.

Gabar kêu lên bất mãn, tiếp tục chạy như bay trên đường.

Timoken chờ cho đến khi chắc rằng cơn mưa đã trút đủ nước làm tắt đám lửa cậu mới cho dừng mưa lại.

Edern cảm thấy thất vọng. “Chúng sẽ đuổi theo chúng ta,” cậu cầu nài. “Chúng có chiếc xe ngựa và cả một con ngựa to khỏe như quái vật. Chúng còn có cả vũ khí nữa. Khi chúng đuổi kịp, chúng ta đi đời mất thôi.”

Timoken bật cười. “Nếu chúng đuổi theo, tôi sẽ gọi sấm chớp đánh xuống đầu bọn chúng. Đừng sợ, Edern. Tôi cũng có vũ khí, chỉ là cậu không nhìn thấy chúng thôi.”

Edern cười. “Vậy sao? Thế thì chúng ta phải nhanh chóng đuổi theo những người còn lại thôi, họ có thể rất cần đến vũ khí đặc biệt của cậu.”

“Hãy đi tìm mọi người nào, Gabar,” Timoken nói. Chân của Gabar sải những bước dài hơn.

Họ băng qua thung lũng, qua cả những thôn làng nhỏ và những nông trại vắng vẻ, xuyên qua rừng rậm, vượt qua những chiếc cầu, đi dưới những tòa lâu đài đứng sừng sững trên những ngọn núi. Nhưng họ không tìm thấy dấu vết của mười một đứa trẻ còn lại đâu cả, Timoken lo sợ rằng chúng lại bị bắt, có thể là những bọn cướp, hay có khi còn tệ hơn thế nữa. Bọn trẻ không có một vũ khí nào để phòng vệ, trừ trí thông minh của mình.

“Trí thông minh của Peredur Răng Nhọn cũng đặc biệt như hàm răng của cậu ấy vậy,” Edern nói, như thể cậu đọc được suy nghĩ trong đầu Timoken.

“Vậy thì chỉ còn hy vọng là trí thông minh của cậu ta cũng sắc sảo như bộ răng của cậu ấy,” Timoken nói.

Mặc dù đang đối mặt với nguy hiểm, nhưng Edern vẫn phá lên cười.

Chương 12: Ngộ độc

Ngày hôm sau, họ đi đến một ngôi làng, dường như có một điều gì đó không bình thường đang diễn ra ở đây. Một điềm xấu. Mùi khói của gỗ cháy trên các bếp lửa đã không còn. Có một thứ mùi khác: mùi của chết chóc và mục rữa. Đêm xuống nhanh chóng, nhưng những con ngựa đã luôn ở trong bóng tối. Xung quanh không có một tia sáng nào. Cả ngôi làng chìm ngập trong sự im lặng đáng sợ.

Timoken không muốn dừng lại ở đây. Cậu đang lo lắng cho mười một đứa trẻ, cậu chỉ muốn nhanh chóng tìm thấy chúng trước khi trời tối hẳn. Nhưng Gabar thì lại cần được nghỉ ngơi. Nó nhìn thấy một cái máng nước bằng đá bên dưới chiếc vòi bơm đặt ngay trung tâm ngôi làng, Gabar đi thẳng đến đó. Nó đang chực cúi đầu xuống uống nước, thì Timoken kéo dây cương ngăn lại, không cho con lạc đà chạm vào máng nước.

Con lạc đà giận dữ nói: “Tôi khát lắm rồi. Tại sao cậu không để tôi uống nước chứ?”

“Nhìn xuống nước kia, Gabar! Nhìn đi!”

Dưới ánh sáng từ ngọn đèn của Timoken, mặt nước trở nên óng ánh. Với Gabar, nước mới mát ngọt làm sao.

“Có chuyện gì thế?” Edern nhìn khắp lượt Timoken. “Tại sao cậu không cho con lạc đà uống nước?”

“Bởi vì, có ai đó đã bỏ thuốc độc vào nước.” Ngay khi đã nói ra, Timoken nhận ra rằng, Edern không thể nhìn thấy lớp sương mù mỏng, màu xanh đang bao trùm lấy mặt nước, trong nước có cả những sinh vật nhỏ xíu với hình thù kỳ lạ. Chúng đang cười với Timoken, khuôn mặt gian xảo của chúng quá ư hiểm ác.

“Làm sao cậu biết được?” Edern thắc mắc. “Làm sao cậu biết giếng nước đã bị đầu độc?”

“Tôi có thể nhìn thấy chúng,” Timoken giải thích thật đơn giản.

“Chúng là ai?”

“Ma quỷ.”

Giờ thì Gabar có thể cảm nhận được có gì đó bất an đang diễn ra. Nó không thể nhìn thấy những sinh vật đó, nhưng nó cảm nhận được chúng, nó bắt đầu lùi lại.

Edern vẫn không thấy gì cả, nhưng cậu tin vào lời nói của Timoken. “Vậy chúng ta phải làm sao đây?”

“Có lẽ cả ngôi làng này đã bị đầu độc rồi,” giọng Timoken trầm ngâm. “Có lẽ, họ đã chết hết rồi, nhưng biết đâu còn người nào sống sót quanh đây.”

Edern nhìn những ngôi nhà xung quanh, tất cả đều chìm trong bóng tối và sự tĩnh lặng. “Chúng ta có nên vào nhà xem không?” giọng nói cậu xen lẫn chút sợ hãi.

“Bắt buộc đây.”

Gabar quỳ xuống cho hai cậu bé leo xuống đất. Căn nhà đầu tiên hai cậu bước vào khá là trống trải. Căn nhà kế tiếp cũng thế. Trong cả hai căn nhà, đồ ăn đang được bày trên bàn, có cả bình nước

và một vài cái cốc. Bình nước trống rỗng, cả những cái cốc cũng thế”. Khi họ đi đến ngôi nhà thứ ba, vẫn một viễn cảnh gần giống như thế hiện ra, họ bắt đầu nghĩ rằng, có lẽ những người dân làng đã khiếp sợ bỏ trốn hết, và có lẽ họ đã không bị đầu độc.

Timoken quay trở lại máng nước. Cậu buộc mình nhìn xuống mặt nước một lần nữa. Những sinh vật ma quỷ nhỏ xíu ấy vẫn còn, chúng đang bơi trong nước như những hạt đậu xanh. Cậu cẩn thận nhún ngón tay đeo nhẫn vào màn sương mù. Những con quỷ chạm vào tay cậu đều la lên đau đớn và nhảy ra khỏi mặt nước; chúng bắn lên như những đốm sáng màu xanh vỏ chanh lên bầu trời tối đen.

“Tôi thấy chúng rồi,” Edern gào lên đầy mê hoặc khi nhìn thấy những đốm sáng xanh ấy. “Cậu đã làm gì vậy?”

“Tôi cũng không biết nữa,” Timoken trả lời. “Nhưng chúng không còn cười với tôi nữa.” Bên kia cái máng nước, cậu trông thấy một ngôi nhà lớn, to hơn so với những cái còn lại. Có lẽ, đó là nơi hội họp của cả làng, hay là nhà của trường làng. Cũng có thể tất cả dân làng đang tụ tập ở đó. Phải chăng họ đến đó để hỏi trưởng làng về căn bệnh lạ do nguồn nước gây ra? Timoken đang định tiến đến để xem xét ngôi nhà, thì Edern kéo tay cậu lại:

“Nghe kìa,” Edern thì thào.

Giọng của một cậu bé trai vang lên trong không gian. Giọng hát thật trong trẻo và ngọt ngào, cậu bé đang hát bằng ngôn ngữ của Edern.

“Gereint!” Edern hét lên. “Tôi chắc đây là giọng của cậu ấy. Cậu ấy là ca sĩ ưa thích của hoàng tử chúng tôi.” Edern chạy về phía ngôi nhà phát ra tiếng hát. Timoken chạy theo cậu.

Cửa không khóa, hai cậu bé cùng chạy vào nhà. Đèn cầy sáng lung linh trên một cái bàn thô nhám và chín đứa trẻ đang ngồi ở đó, khuôn mặt của mọi người đều sợ hãi, trắng bệch. Khi chúng vừa nhìn thấy Edern và Timoken bước vào, bọn trẻ nhảy cẫng lên, thở phào nhẹ nhõm.

Chạy đến bên Edern, Peredur nói như gào: “Chúng tôi cứ tưởng các cậu bị lạc, hay là bị những tên bắt cóc bắt lại rồi.”

“Tại sao chỉ có chín người các cậu ở đây?” Timoken lo lắng hỏi. “Còn những người khác đâu rồi?”

Khuôn mặt Peredur trở nên buồn rầu: “Chúng tôi nghĩ họ chết rồi.” Cậu chỉ tay vào góc tối, nơi có hai đứa trẻ đang nằm trên tấm nệm, một đứa con trai và một đứa con gái. Những đứa trẻ đã phủ lên người chúng áo khoác của mình, hai đứa bé trông như đã chết rồi. Mắt chúng nhắm nghiền, chúng gần như không thở nữa.

Một đứa bé trai đến bên Timoken. Cậu bé nhỏ hơn Peredur, tóc của cậu màu vàng óng. “Tôi đang hát cho họ,” cậu bé nói bằng tất cả lòng thương cảm cho bạn mình. “Tôi nghĩ tiếng hát của tôi sẽ giúp họ đi đến thiên đường trong hạnh phúc.”

“Họ vẫn chưa chết.” Timoken đi về phía tấm nệm, quỳ xuống bên cạnh hai đứa bé. “Cậu ấy vẫn còn ấm mà,” cậu nói, nắm lấy tay của đứa bé trai. “Chuyện gì đã xảy ra?”

“Họ dẫn đầu trong số chúng tôi,” Peredur nói. “Henri thúc cho ngựa của cậu ấy phi rất nhanh, thật tội nghiệp cho Isabella, cô bé ngồi sau lưng Henri trong bộ váy dài, lúc nào cũng sợ bị té khỏi ngựa. Khi chúng tôi đi đến ngôi làng này, chúng tôi thấy họ cột ngựa ở một cây cột, và rồi, chúng tôi thấy Henri và Isabella nằm bất tỉnh bên cạnh máng nước. Môi của họ màu xanh lá cây và nhơn nhớt, mặt họ trắng bệch như xác chết.

“Chúng tôi nghĩ họ đã uống phải nước độc,” Gereint nói. “Vì thế nên chúng tôi không dám đụng

đèn nó.”

“Cậu thật thông minh,” Timoken khen ngợi. Cậu đi ra cửa, đến bên Gabar, vẫn đang kiên nhẫn chờ đợi.

“Nước à?” Gabar hỏi, khi Timoken lấy áo choàng mặt trắng trong túi ra.

“Chờ một chút nữa, Gabar,” Timoken nói. “Nước trong máng đã bị đầu độc, hãy biết ơn vì ta đã ngăn cản người kịp lúc.”

“Tôi luôn biết ơn cậu mà, Gia đình,” con lạc đà nói với theo khi Timoken đi ngược về phía ngôi nhà.

Cậu mang áo choàng mặt trắng để bên cạnh hai đứa trẻ và ngồi xuống bên cạnh chúng. Edern mang đèn cây đèn, để ánh sáng soi trên mặt họ. Những đứa trẻ còn lại đứng sau lưng Edern, thì thầm lo lắng. Áo choàng mặt trắng tỏa sáng lấp lánh dưới ánh đèn, những sợi tơ của nó trông như những ngôi sao.

“Đây là gì vậy?”

Timoken nhận ra giọng nói của cô gái “ở trong lòng”. Cô gái có vẻ đang rất tò mò. Timoken không biết giải thích thế nào với cô về áo choàng mặt trắng.

“Phù thủy nhỏ, hãy nói cho tôi biết cậu đang làm gì.” Giọng nói của cô trở nên dịu dàng. “Tôi đã tin tưởng cậu, nhưng tôi vẫn muốn biết cậu đang làm gì.”

Timoken hít sâu, cảm tấm tơ nhện lên và nói: “Tôi gọi nó là áo choàng mặt trắng. Nó được làm từ tơ của con nhện mặt trắng cuối cùng. Nó bảo vệ cho tôi và thỉnh thoảng, nó còn có thể chữa lành cả vết thương.” Cậu giải thích về áo choàng mặt trắng cho mọi người.

Những đứa trẻ sau lưng cậu xì xào bàn tán đầy kinh ngạc. Rồi tiếng xì xào biến thành tiếng reo vui đầy phấn khích khi Henri từ từ quay đầu lại và rên rỉ.

“Cậu ấy đang hồi phục,” Peredur nói.

Mọi người háo hức theo dõi từng chuyển biến trên sắc mặt của Henri. Đột nhiên, cậu bé ngồi dậy và thì thào: “Hình như tôi đang bị bệnh!” Mặc dù, những đứa trẻ người Anh không hiểu được những gì cậu nói, nhưng chúng đoán được điều gì sẽ xảy ra, tất cả cùng lùi lại, đứng sát vào nhau. Henri gập người và bắt đầu nôn ọe. Một thứ chất lỏng màu xanh chảy xuống, đọng thành một cái vũng trên nền đất. Chỉ có Timoken nhìn thấy những con quái vật màu xanh đang quần quai đau đớn trong cái vũng đó và từ từ chết đi. Chỉ trong một vài giây, chất lỏng màu xanh nhanh chóng thấm xuống đất, chỉ còn để lại vết tích của một mảng đất ướt.

“Là cậu!” Henri nói, nhìn lên Timoken. “Cậu đã cứu sống tôi một lần nữa.”

Timoken cười: “Không. Là áo choàng mặt trắng cứu cậu đó.”

Henri nhíu mày nhìn tấm tơ nhện lấp lánh. “Ui!” Cậu thả chân xuống đất, từ từ đứng dậy, tấm tơ nhện trượt xuống bên cạnh Isabelle. “Ồ! Isabelle!” Henri lấy tay che miệng. “Cậu ấy vẫn còn chưa tỉnh sao? Đó là lỗi của tôi. Tôi đã bảo bạn ấy uống nước. Nó có thuốc độc đúng không?”

“Cậu ngốc thật!” một cậu bé người Pháp nói. Cậu bé cao và gầy, với mái tóc xoắn thành lọn màu vàng. “Tại sao lúc nào cậu cũng thích chạy trước thế?”

“Tớ xin lỗi, Gerard. Tớ đã không tự chủ được. Tớ không cố ý... Ồi...” Henri lấy tay ôm lấy mặt. “Cậu ấy sẽ chết phải không?”

“Không,” Timoken khẳng định chắc nịch.

“Cô ấy đang mở mắt kia!” Edern la lên.

Chỉ trong chốc lát, Isabelle ngồi thẳng dậy. Những lọn tóc ướt xõa xuống mặt, cô bé trông có vẻ bối rối, cô vẫn không biết mình đang ở đâu và làm sao cô đến được đây. “Uiiiiiiii!” cô bé rên rỉ, nghiêng người trên tấm nệm.

Những đứa trẻ càng lùi ra xa hơn, Isabelle bắt đầu nôn ói, chất lỏng màu xanh ấy lại tuôn xuống nền nhà.

“Chuyện gì đã xảy ra với mình thế?” cô bé tội nghiệp thút thít.

Phớt lờ những sinh vật màu xanh đang chết dần dưới chân cậu, Timoken ngồi xuống bên cạnh cô bé, choàng tay qua vai cô. “Cậu đã bị trúng độc,” Timoken dịu dàng nói. “Nhưng giờ thì ổn rồi. Cậu đang ở đây với những người bạn.”

Isabelle nhìn lên. Cô bé cười thật tươi, nụ cười làm khuôn mặt cô nhỏ búng sáng: “Cậu chính là cậu bé đã cứu chúng tôi. Chúng tôi cứ nghĩ cậu đã bị lạc đường.”

“Không. Không phải bị lạc,” Timoken nói. “Tôi không bao giờ bị lạc cả.” Timoken đứng dậy. Những đứa trẻ khác quây quần bên Isabelle, ai cũng vui mừng và nhẹ nhõm. Cô bé đứng dậy, cảm tấm mạng nhện lên, nhìn chăm chăm vào những đường tơ lấp lánh.

“Đó là phép thuật,” Henri nói với cô. “Nó đã cứu chúng ta. Tớ xin lỗi, Isabelle. Tất cả đều là lỗi của tớ.”

Khi những đứa trẻ người Pháp trò chuyện rôm rả với nhau, những đứa trẻ người Anh đi tìm thức ăn. Chúng đã ăn hết một lát bánh mì trên bàn.

“Tôi sẽ đi đến căn nhà lớn ở đằng kia,” Timoken nói với chúng. “Những người dân làng có lẽ đang ở đó.”

“Không!” một đứa bé trai lắc đầu. Cậu ta già dặn hơn và trông cao lớn hơn những đứa trẻ còn lại. Tóc của cậu không phải màu vàng, nó màu nâu đậm. Có lẽ cậu bị bắt cóc vì màu mắt; mắt cậu xanh màu xanh thật mờ ảo.

“Tại sao chúng ta không nên đến đó, Mabon?” Edern hỏi.

“Trong căn nhà đó... trong căn nhà đó chỉ toàn người chết thôi,” Mabon mạnh dạn nói. “Chúng tôi đã đi đến đó trước tiên vì nghĩ rằng những vị trưởng lão sẽ ở trong ngôi nhà lớn nhất.”

“Tất cả đều đã chết ư?” Timoken thì thầm

“Tất cả,” Mabon nói.

“Có thể, họ đến tìm trưởng làng để xin lời khuyên cho căn bệnh của mình,” Peredur nói.

Timoken cúi đầu. Cậu thấy đầu mình trở nên nặng nề. “Vậy là đã quá muộn.”

Bọn trẻ đã tìm thấy được một ít đậu khô và một số rau củ. Chỗ thức ăn đó có lẽ sẽ đủ cho tất cả mọi người, nhưng ở đây không có gì để uống cả, chúng không dám dùng nước từ cái máng để nâu ăn.

“Trời sẽ mưa thôi,” Timoken nói. “Hãy mang tất cả các bình nước, thau chậu, và cả những chiếc cốc ra ngoài. Chúng ta sẽ có nước.”

Bọn trẻ nhìn Timoken hoài nghi, nhưng trước khi chúng cất tiếng hỏi, Edern giục: “Nhanh lên nào, mọi người. Các cậu nghe Timoken nói rồi đấy. Trời sẽ mưa.”

Tất cả im lặng một lúc, sau đó, mọi người mang tất cả những vật có thể đựng nước ra ngoài. Họ đi theo Timoken, tay cầm bình, lọ, cốc, chúng há hốc mồm nhìn cậu bé người Châu Phi vung áo choàng mặt trắng lên trời và những hạt mưa bắt đầu rơi xuống từ bầu trời tối đen, làm đầy tất cả các vật đựng nước. Khi trời đang mưa, Timoken chạy vào những nhà khác để lấy thêm bình đựng nước. Cuối cùng,

cậu cũng tìm thấy các thứ mình cần - một cái vạc to. Cậu mang cái vạc đến trước cửa một cái chuồng và gọi Gabar.

“Tôi tưởng cậu quên tôi rồi chứ,” con lạc đà càu nhàu khi đi đến cái chuồng.

“Nhanh lên, vào trong đi, Gabar,” Timoken ra lệnh. “Nếu không thì ngươi sẽ lại phàn nàn vì ta làm ướt ngươi. Khi cái vạc này đầy, ngươi chỉ việc cúi đầu vào và uống nước thôi.”

“Tốt lắm,” Gabar nói và thả lỏng người trong cái chuồng thấp mái. “Cảm ơn Gia đình nhé!”

Khi Timoken quay lại căn nhà, cậu thấy bọn trẻ đang bắt đầu đặt nồi lên bếp lửa nấu nướng. Khi cậu đến gần bọn trẻ, cậu chợt nhận ra rằng, những đứa trẻ này đã biết tất cả những bí mật của cậu, cậu nhớ lại lời căn dặn của chị mình. Nhưng làm sao cậu có thể giữ bí mật chứ? Nếu là chị, chị sẽ làm gì, Zobayda? Timoken tự hỏi. Một cơn đau nhói chạy từ ngón tay đeo nhẫn của cậu, lên đến cánh tay cậu và đi thẳng vào tim. Chỉ có một đứa trẻ trông thấy cậu rung lên.

“Có chuyện gì vậy, Timoken?” cô gái trong lồng hỏi cậu. “Cậu bị đau à?”

Cơn đau ngừng hẳn sau vài giây, lúc đó Timoken mới có thể trả lời thật lòng: “Không có gì.”

“Cậu chắc chứ?” cô bé chạm vào cánh tay cậu. Trong căn phòng tràn ngập ánh nến, đôi mắt của cô có màu tím phơn phớt xanh thẫm. Cô ấy vẫn chỉ là một đứa trẻ, nhưng trông cô thật xinh đẹp. Chiếc nơ trên tóc cô được làm từ lụa thượng hạng, cậu còn thấy rằng viền áo của cô được làm bằng vàng. Cô ấy chắc chắn là một người rất đặc biệt, cậu nghĩ. Khi cậu định hỏi tên, thì cô gái nói: “Tôi tên là Beri.”

Món súp đặc cũng đã được nấu xong, bọn trẻ chia nó ra từng tô nhỏ, rồi ngồi xúm xít bên nhau trên hai chiếc ghế dài ở hai bên bàn. Một số đứa đã ăn vội khi còn chưa kịp ngồi vào bàn.

“Đó là gì vậy?” Gereint nhìn ra cửa khi nghe một tiếng động.

Timoken cũng nghe thấy tiếng động đó. Một âm thanh êm êm, nghe như tiếng bước chân kéo lê trên đất. Theo sau đó là nhiều âm thanh hỗn tạp khác. Then cửa từ từ được nhắc lên và cánh cửa mở ra.

Một khuôn mặt già nua xuất hiện. Khuôn mặt đầy những nếp nhăn và xương xẩu, đến mức không thể phân biệt được đó là đàn ông hay đàn bà, nhưng khi người đó đi vào phòng, rõ ràng, đó là một bà lão. Bên dưới tấm khăn choàng màu xám, lưng bà lão còng xuống, bộ quần áo bà ta mặc trên người trông như một mảnh vải quấn trên một khung xương. Gấu váy của bà ta rách bươm, dính đầy bùn đất vì bị kéo lê và giẫm đạp.

“Những đứa trẻ kia!” giọng bà ta ồm ồm. “Các ngươi đã chết hay là những con ma?”

“Chúng tôi chưa chết,” Timoken đứng dậy.

Người đàn bà già nua nhìn Timoken sợ hãi. “Chính là ngươi!” bà ta nói rõ to. “Ngươi chính là người ông ta đang tìm kiếm.”

Timoken rùng mình trước cái nhìn buộc tội của bà lão. “Ai đang tìm kiếm tôi?” cậu hỏi bằng giọng thật nhỏ.

Đôi môi khô khốc, nhăn nheo của bà ta rung lên giận dữ, cô phát ra tiếng nói. Cuối cùng, bà ta cũng nói thành từ: “Bọn phù thủy!” Những từ cuối cùng tuôn ra trong tiếng khò khè hỗn hển trước khi bà ta ngã xuống đất.

Chương 13: Phù thủy

Mabon và Peredur đưa bà lão vào trong nhà, đặt bà nằm trên tấm nệm. Mi mắt bà lim dim, bà lão cố gắng thở sâu từng hơi nặng nhọc.

Timoken quỳ xuống bên cạnh bà lão: “Thưa bà, những tên phù thủy đó là ai ạ?”

Bà lão cười cay đắng: “Ai mà biết được?” Tiếp theo là một chuỗi những cơn ho dữ dội, khi bà hỏi phục, bà nói: “Ta đã thấy tất cả, nhưng rồi, ta lại chìm vào giấc ngủ, khi ta tỉnh dậy thì đã là quá muộn để cảnh báo họ.”

Nói rồi, bà lại tiếp tục ho, Marie mang cho bà một cốc nước. Cô bé này nhỏ hơn những đứa trẻ khác, chỉ tầm sáu hay bảy tuổi. Bà lão hét lên: “Thuốc độc!” và gạt tay của Marie đi, làm cốc nước rơi xuống đất.

“Đây là nước mưa thuần khiết, thưa bà. Trong đó không có độc đâu,” Timoken nói.

“Ồ?” mắt bà lão nheo lại, nghi ngờ.

“Chúng cháu đều đã uống nó, này, bà xem...” Timoken đưa tay chỉ tất cả những đứa trẻ khác, “... tất cả chúng cháu đều còn sống.”

Bà lão vẫn còn thận trọng: “Hừm!” Bà nói: “Cậu biết không, tất cả những người khác đều đã chết. Khi tỉnh dậy, tôi nghe thấy tiếng rên rỉ, khóc lóc từ những ngôi nhà khác. Tôi trông thấy rất nhiều người đàn ông, đàn bà và cả những đứa trẻ nhỏ nữa, họ bước đi loạng choạng, nôn ọe khắp nơi trên đường tới nhà Monsieur* Clement. Ông là một thầy thuốc, thuốc của ông rất linh nghiệm, ông đã chữa lành cho rất nhiều người. Nhưng không phải là lần này. Monsieur Clement đã chết.” Bà lão lại bắt đầu ho, lần này, bà đã chịu uống nước từ tay Marie.

* Monsieur: tiếng Pháp, có nghĩa là ông.

Timoken nhìn bà lão uống cạn cốc nước, cậu muốn hỏi thêm về những tên phù thủy, nhưng cậu không muốn ép buộc bà lão. Cốc nước có vẻ đã làm bà lão khỏe hơn, bà lão ngồi dậy, lau nước ở cằm. Ederm mang cho bà một tô súp nóng, bà ăn nó rất nhanh, sau mỗi lần húp, bà liếm luôn chỗ súp đọng trên môi.

Bọn ừ nhìn bà ăn trong im lặng, chờ đợi bà lão kể tiếp phần còn lại của câu chuyện. Cuối cùng, bà cũng đã ăn xong tô súp, bà đưa cái tô sạch nhẵn lại cho Ederm, ngồi sát vào tường, khoanh hai tay trước ngực.

“Làm ơn, thưa bà...” Timoken bắt đầu.

“Gruner,” bà lão ngắt lời, “Adele Gruner.”

“Bà có thể kể tiếp cho chúng cháu nghe chuyện gì đã diễn ra không?” Timoken hỏi.

“Đừng nhìn ta như thế,” bà Gruner than vãn. “Nào, ngồi xuống. Tất cả các cháu.”

Timoken ra hiệu cho mọi người ngồi xuống. Cậu nói với chúng rằng như thế có thể làm cho bà Gruner kể tiếp về những gì đã xảy ra.

Một nhóm ngồi gần lại với nhau trên bàn, số còn lại thì ngồi xếp bằng dưới đất. Beri lại gần bên,

quỳ gối cạnh Timoken.

Bà Gruner bắt đầu kể. Bà thì thầm rất nhỏ và thở khò khè khi kể về sự việc đã dẫn đến cái chết trong ngôi làng của bà, Timoken phiên dịch lại lời nói của bà cho Beri và những đứa trẻ người Anh. Chỉ trong một vài giây, Timoken đã làm rất thuần thục công việc này, đến nỗi những người khác không còn nhận ra là cậu đang phiên dịch một lúc hai thứ tiếng khác nhau. Cậu thuật lại cả câu chuyện liền mạch cho mọi người.

Bà lão sống ở một ngôi nhà phía cuối ngôi làng. Ba ngày trước, khi bà đang nhặt củi ở sau nhà, thì năm người đàn ông cưỡi ngựa đi tới. Chúng còn dẫn theo một con ngựa nữa, một con quái vật đen sì thở ra lửa, những bước chạy của nó làm cho mặt đất rung lên. “Bốn tên lạ mặt có nước da màu xanh,” bà nói. “Tứ chi của chúng dài loằng ngoằng và không có khớp. Không có đầu gối, không có cổ tay, cũng không có cùi chỏ. Chúng ăn mặc cầu kì, áo choàng màu xanh lá cây có những đường viền bằng lông thú, nhưng mặt của chúng, mặt của chúng...” Bà Gruner dừng lại và dụi mắt. Hành động như thể bà đang cố xua đi ký ức. Bỗng nhiên, bà buông hai tay xuống và nói: “Mặt của chúng thật là kỳ quái.”

Người thứ năm thì không cao hơn Timoken là bao. Cậu ta có mái tóc màu nâu vàng và đôi mắt màu ô-liu. Bà Gruner biết rõ điều này, vì cậu ta dừng lại nói chuyện với bà. Thằng bé hỏi bà có nhìn thấy một cậu bé người Châu Phi, cưỡi một con lạc đà không. Bà cười vào lời nói của cậu và nói rằng, bà chỉ vừa nghe thấy điều kỳ lạ như thế và cũng chưa bao giờ nhìn thấy và bà cũng không muốn thấy. Giọng cười của bà làm nó bực mình, không một lời cảnh báo, nó vung roi đánh mạnh vào tay bà. Bà hét lên vì đau đớn, đánh rơi cả bó củi. Thằng nhỏ kia cười. Nó cúi người xuống và lạnh lùng nói: “Bà già, đây không phải là một trò đùa.” Nói rồi, nó quay ngựa lại, dẫn đoàn người đi vào làng.

“Và bây giờ thì tôi đã nhìn thấy người mà tôi không bao giờ nghĩ rằng mình sẽ gặp,” bà Gruner thì thào nói. “Một con lạc đà đang ở trong chuồng và một người Châu Phi đội vương miện.”

Timoken ngượng ngùng gãi đầu. Cậu quên không đội mũ. “Thế họ đã chết như thế nào, bà Gruner, tất cả dân làng ấy?”

Bà uống thêm một ngụm nước nữa và nói: “Khi tôi trở về làng, tôi trông thấy Monsieur Clement đang nói chuyện với những người lạ mặt. Cậu bé đó đang la lối, người hàng xóm của tôi nói rằng họ đang tranh cãi. Những tên phù thủy đi theo cậu ta nói rằng, thằng bé người Châu Phi cưỡi con lạc đà đang trên đường đến ngôi làng này.” Bà chỉ ngón tay xương xẩu vào Timoken: “Chính là cháu!”

Timoken cau mày. Không nghi ngờ gì nữa, bà ấy hoàn toàn đúng. Cậu xoay chiếc nhẫn, nhớ lại lời thần rừng nói. Một tên trong bọn viridee đã biến thành người. Timoken biết rõ kẻ đó muốn gì: áo choàng mặt trắng. Chúng có thể giết người để có được nó. “Mình mong rằng mình không phải là nguyên do khiến mọi người phải chết,” Timoken nói thật nhỏ, chỉ có cô gái ngồi bên cạnh cậu nghe thấy.

“Monsieur Clement là một người đàn ông dũng cảm.” Những giọt nước mắt lăn xuống gò má đầy nếp nhăn của bà lão. “Người hàng xóm của tôi nói rằng, cậu bé kia ra lệnh phải bắt nhốt thằng bé người Châu Phi, Monsieur Clement đã từ chối. Ông ấy là một người cương nghị. Tất cả những du khách đều được chào đón tại ngôi làng này, ông nói, chỉ trừ khi, đó là những người có tâm địa xấu xa. Trách nhiệm của ông là tiếp đãi họ, chứ không phải làm hại họ. Rồi ông nhìn về phía dân làng và hỏi: “Tôi nói có đúng không, các bạn của tôi?” Và mọi người đều đồng ý, rầm rộ hưởng ứng, và thế là thằng bé đó nguyên rủa ông. Khi bọn chúng rời đi, ta nghe rõ, hấn đe dọa rằng chúng ta đã phạm phải một sai lầm lớn khi chống lại lệnh của chúng.”

“Và họ đã trở lại à?” Timoken nói.

Bà Gruner gật đầu. Hai tay bà nắm chặt váy áo, bà bắt đầu thì thầm những từ không rõ nghĩa. Timoken nắm lấy tay bà. Cậu chỉ muốn an ủi bà lão, nhưng khi tay cậu chạm vào làn da thô ráp, nhìn vào đôi mắt xám nhạt nhòa của bà lão, cậu bắt đầu nhìn thấy những gì bà đã chứng kiến cách đây ba hôm. Trời tối đen, một ánh đèn phát ra trước nhà của Monsieur Clement. Thằng bé đó đứng bên cạnh cái bơm nước. Nó bỏ một hòn đá vào máng nước, hòn đá phát ra ánh sáng làm mặt nước tỏa sáng một cách kỳ quái. Thằng bé bắt đầu nói. Ngôn ngữ của nó thật cay nghiệt và độc ác, giọng nói của nó quá trầm so với giọng của một đứa trẻ. Một câu thần chú Timoken nghĩ. Trước khi bỏ đi, nó nhún tay vào máng nước, chỉ trong giây lát, máng nước sôi lên sùng sục. Thằng nhỏ cười, rồi bỏ đi.

Timoken nghe thấy giọng nói của Beri, rất gần: “Làm sao cậu có thể hiểu được những lời nói cách quãng như thế?” Timoken chợt nhận ra rằng, cậu không phải đang thuật lại lời nói của bà Gruner, cậu đang diễn tả lại những gì mình thấy đang hiện ra trong đầu bà.

“Tôi thấy những gì bà ấy thấy,” cậu nói và thấy Beri chợt thoáng rung mình khi nghe điều đó.

Bà Gruner lại tiếp tục nói, một lần nữa, những điều đang diễn ra trong ký ức của bà lướt qua mắt Timoken.

Buổi sáng sau đêm thằng bé kia bỏ hòn đá vào cái giếng. Mặt trời vẫn chưa mọc, nên chưa ai đến gần đó. Nhưng bà Gruner thì đã thức dậy, bà nghe thấy tiếng ngựa phi lóc cóc trên con đường sỏi. Hai người thầy tu cưỡi ngựa đi vào làng. Họ xuống ngựa và nhìn xung quanh. Nhìn thấy cái chuồng, họ rón rén tiến lại gần. Hành động của họ thật lén lút, gương mặt họ rất khả nghi. Không nghi ngờ gì nữa rồi, bọn trộm ngựa đây mà. Trước khi bà Gruner kịp la lên, thằng bé phù thủy đó xuất hiện, bà sợ hãi đến nỗi không dám lên tiếng.

Thằng bé bắt chuyện với những tên thầy tu và họ trả lời. Bà Gruner ở quá xa để nghe thấy cuộc nói chuyện của chúng, nhưng Timoken có thể hiểu được câu chuyện khi nhìn miệng của những tên kia. Bọn thầy tu đang tìm kiếm một con ngựa để kéo xe. Thằng bé đề nghị cho hai tên thầy tu một con ngựa khỏe hơn bất kỳ con ngựa nào trên thế giới. Nhưng với một điều kiện. Bọn thầy tu phải bắt một thằng bé người Châu Phi cưỡi con lạc đà cho nó.

“Và rồi sao nữa?” một trong hai tên thầy tu hỏi. “Trong ba ngày nữa, chúng tôi phải vận chuyển một số hàng hóa cho một thương nhân ở thành phố Thánh Fleur.”

Thằng bé nhún vai: “Thì người cứ làm việc của mình. Và rồi, dẫn thằng bé người Châu Phi đó về cho ta. Con ngựa sẽ tự tìm thấy ta, dù ta có ở bất cứ đâu. Nó là một con quái vật do ta tạo ra.”

Tên thầy tu nhíu mày, tỏ vẻ như không tin lời của thằng bé đó. Nó biến đi một lúc, rồi dắt về một con ngựa lớn màu đen. Những tên thầy tu có vẻ hoài nghi. Trước khi trao dây cương cho tên thầy tu, cậu bé nói chuyện với con ngựa, vừa nói vừa đánh vào mũi nó. Nó đưa dây cương cho tên thầy tu và căn dặn chúng không được uống nước từ cái bơm. Thằng bé nhìn thẳng về hướng cửa sổ nhà bà Gruner khi nói câu ấy. Từ đôi mắt xanh của nó phát ra tia nhìn lạnh băng. Cái nhìn chạm vào mặt bà Gruner đau đến nỗi bà phải lấy tay che mặt lại. Bà ngã quỵ xuống đất và chìm vào giấc ngủ sâu. Khi bà tỉnh dậy, những người trong làng đều đang hấp hối hoặc đã chết.

Bà Gruner gục đầu xuống. Mắt bà nhắm lại, bà đang ngủ.

Timoken buông tay bà lão ra. Cậu lấy tay đấm đấm phía sau cổ rồi vươn vai. Cậu cảm thấy thật mệt mỏi, cậu muốn nằm xuống cạnh bà lão và ngủ. “Các cậu đã nghe hết chưa?” cậu hỏi những đứa trẻ.

“Bọn mình nghe cả rồi,” Edern nói. “Đúng như chúng ta nghĩ, con ngựa đen đó là của chúng.

Nhưng tại sao bọn phù thủy đó lại muốn bắt cậu, Timoken?”

“Chúng không phải muốn tôi.” Timoken nâng tấm tơ nhện mặt trắng lên từ tấm nệm Isabelle làm rơi nó. “Đây mới là thứ chúng cần và có lẽ còn một thứ nữa mà tôi đã đánh mất rồi.”

Cả bọn chờ Timoken tiếp tục kể thêm nữa, cậu ngập ngừng một chút, rồi kể tiếp về lọ Alixir đã bị mất ở dòng sông. Cậu kể cho chúng nghe về vương quốc bí ẩn và về cái chết của cha mẹ cậu. Cậu kể cho chúng nghe về bọn viridee, và cuối cùng là về chị gái cậu - Zobayda. Khi cậu kể hết câu chuyện, âm thanh duy nhất trong phòng là tiếng ngáy của bà lão, bà vẫn đang chìm sâu trong giấc ngủ.

Cánh tay của Timoken lại đau. Và một lần nữa, tim cậu cũng đau nhói lên. “Có lẽ chúng ta nên đi ngủ thôi,” cậu nói. “Ngày mai, chúng ta sẽ quyết định xem mình nên làm gì.”

Cậu có thể cảm nhận ánh mắt của mọi người đang đổ dồn về phía mình, nhưng vẫn không một ai lên tiếng. Mọi người thế nói gì khi nghe một câu chuyện như thế? Mình đã kể hết tất cả sự thật, hiện tại, Timoken nghĩ, hay gần như tất cả. Trong hơn hai trăm năm qua, cậu luôn giữ kín câu chuyện này trong lòng, nhưng giờ đây, khi kể hết tất cả cho những đứa trẻ mà cậu tin tưởng, cậu cảm thấy thật nhẹ nhõm và thật hạnh phúc khi được chia sẻ nỗi lòng của mình. Bí mật duy nhất mà cậu giữ lại là tuổi của cậu, của cậu và của Gabar.

Bọn trẻ bắt đầu chuẩn bị chỗ ngủ. Chúng đã quyết định là sẽ ngủ chung trong một phòng. Như thế sẽ an toàn hơn. Những con ngựa cột trong rừng được dắt về chuồng gần ngôi nhà. Có rất nhiều cỏ khô ở đó, đủ cho cả sáu con ngựa và có thừa cho bọn trẻ làm gối. Timoken giăng tấm tơ nhện ở trước cửa, để đề phòng bọn bắt cóc có thể quay trở lại. Chúng thổi tắt những cây đèn cây, rồi lần lượt từng đứa một cuộn tròn trên nền đất và ngủ thiếp đi. Một lần nữa, căn phòng chỉ còn lại tiếng ngáy của bà Gruner.

Timoken chỉ ngủ được một vài phút, cậu tỉnh dậy. Cậu quên mất một điều gì đó.

Cẩn thận đi ngang qua những đứa trẻ đang ngủ, cậu mở cửa, rồi rón rén bước ra ngoài.

Gabar đang nằm trong chuồng, nhưng nó vẫn chưa ngủ. Timoken tháo chiếc yên, cùng với những túi hành lý nặng ra khỏi lưng nó. Cậu tìm trái cây khô ở một trong những cái túi rồi để trước mặt con lạc đà.

Gabar lên tiếng tán thành hành động đó và ăn chỗ trái cây khô.

“Chúng ta đã đi một quãng đường dài, người và ta” Timoken nói, nép mình vào con lạc đà. “Sắp tới, chúng ta sẽ cùng nhau lớn lên.”

Gabar không nói gì, nhưng khi Timoken đứng dậy, định trở về phòng, nó nói: “Gia đình à, ở lại với tôi nhé.”

Timoken nghĩ đến chiếc áo choàng mặt trắng còn đang để ở trong phòng. Nhưng có vấn đề gì chứ? Nó sẽ bảo vệ những đứa trẻ. Cậu nằm xuống đóng rom, tựa đầu vào bộ lông ấm áp của con lạc đà, chìm vào giấc ngủ.

Khi Timoken trở về phòng vào sáng hôm sau, lúc đó bọn trẻ đang tranh cãi về một vấn đề gì đó. Chuyện gì đang xảy ra với bà Gruner? Câu hỏi đó làm mọi người lo lắng. Bà lão vẫn còn đang ngủ, nên chúng không muốn làm bà hoảng sợ khi đánh thức bà dậy.

Cuối cùng thì sự ồn ào của chúng cũng làm bà tỉnh giấc. Lúc đầu, bà nhú mày cau có với bọn chúng, nhưng rồi bà nhớ đến những gì đang xảy ra và bắt đầu đi tới đi lui, miệng lầm bầm điều gì.

“Thưa bà, chúng cháu có thể giúp gì cho bà?” Timoken hỏi.

Bà lão ngừng di chuyển. Nhấn mặt nhìn Timoken, bà bảo với cậu rằng, bà không muốn ở lại ngôi làng chết chóc này. Bà sẽ đi đến nhà một người em họ, chỉ cách đây một ngày đi đường. Nhưng bà không thể tự mình đi được. Mặc dù những con ngựa trong làng vẫn không bị trúng độc, nhưng bà không thể cưỡi ngựa được. Tay bà đã quá yếu để giữ dây cương và bà cũng không thể ngồi thẳng được.

“Chúng cháu sẽ đưa bà đi,” Timoken nói.

Martin, một cậu bé người Pháp nói, cậu có thể ngồi cùng ngựa với bà Gruner. Cậu hứa rằng cậu sẽ giữ bà thật chặt và cho ngựa chạy thật chậm, nhất định không để bà ngã xuống.

Việc đưa một bà lão lên yên ngựa cũng không phải là một việc dễ dàng. Chân bà vương vীu vì cái váy quá dài, bà lão quấn chặt dây cương vào tay mình, bà la hét âm ỉ khi Martin cố ngồi lên cùng bà. Nhưng khi nhận ra đó là cách duy nhất để bà đến được nhà của người họ hàng, bà bình tĩnh trở lại, bắt đầu chỉ đường và cho phép Martin đưa ngựa rời khỏi ngôi làng.

Họ tìm được thêm sáu con ngựa nữa, nên mỗi người đều cưỡi một con. Những đứa bé gái có vẻ rất hài lòng về điều này. Chúng trông khác hẳn. Bọn con gái tìm thấy quần áo trong những căn nhà bỏ hoang và hóa trang thành con trai. Chúng cột tóc lại và giấu nó vào trong chiếc mũ ở sau lưng áo; thay những bộ váy áo dài bằng tất len, thế là chân chúng được tự do, những cô gái không phải ngồi một bên khi cưỡi ngựa nữa, điều mà chúng rất ghét và thấy không thoải mái.

Cả nhóm đến một ngôi làng nhỏ, một nửa ngôi làng bị che bởi rừng cây. Henri nhìn bao quát xung quanh và nhìn kỹ những cái cây cỏ thụ. Cậu nắm lấy yên ngựa, nhìn những cây thông cây sừng sững, miệng cậu há hốc vì ngạc nhiên, cậu tin chắc rằng mình nhận ra nơi này, chỗ này không cách nhà cậu là bao.

Sự việc này làm cho bọn trẻ người Pháp reo vui, mừng rỡ. Đột nhiên, con đường trở về nhà của chúng trở nên ngắn hơn, cảm giác sắp được gặp lại cha mẹ mà chúng mong nhớ bấy lâu nay đã làm chúng lâng lâng sung sướng.

“Suyt!” bà Gruner ra lệnh. “Các cháu sẽ làm dân làng sợ hãi mất, họ sẽ chốt hết tất cả các cửa lại.”

Thế là, họ đi vào làng trong im lặng, cho tới khi bà Gruner trông thấy em họ mình nhìn ra cửa sổ. Bà òa khóc vui mừng, nửa trượt, nửa nhào xuống ngựa và bà té ngựa xuống đất, trong khi đó người em họ trẻ hơn bà rất nhiều, chạy đến và ôm lấy bà trong vòng tay.

Tiếp theo đó là cuộc đối thoại lấp bắp và khó hiểu của hai người, ngay cả những đứa trẻ người Pháp cũng không hiểu được những gì hai người nói với nhau.

Những người khác cũng từ từ xuất hiện từ những ngôi nhà. Tất cả đều nhìn con lạc đà bằng đôi mắt hiếu kỳ. Chưa một ai trong số họ nhìn thấy con vật như thế này. Nhưng sau đó, họ từ từ tiến đến giúp bọn trẻ xuống ngựa, bọn trẻ xuống ngựa, cười thật tươi với những người dân làng, họ cũng đang mỉm cười thân thiện với bọn trẻ.

Em họ của bà Gruner - bà Magnier - mời tất cả những đứa trẻ vào nhà, những con ngựa thì được dắt đi cho ăn và uống nước. Gabar thì ngược lại, nó vẫn đứng cách xa mọi người.

“Coi nào, Gabar,” Timoken nhẹ nhàng nói. “Người phải để ta xuống chứ, ta không có ý định bay xuống đâu.”

Cậu nghe một người phụ nữ nói: “Cậu bé người Châu Phi chỉ nói được tiếng lạc đà thôi.”

“Ngược lại, thưa bà,” Timoken nói. “Tôi có thể nói rất nhiều ngôn ngữ. Tôi chỉ đơn thuần là đang

chỉ dẫn con lạc đà của mình thôi.”

Người phụ nữ tỏ vẻ ngạc nhiên. Khi Gabar quỳ xuống, bà liền nhìn thấy chiếc vương miện trên đầu cậu. “Xin tha thứ cho tôi,” bà đồ mặt. “Tôi thật là ngốc nghếch.”

Timoken cười: “Chuyện này cũng thường gặp thôi, thưa bà.”

Cả làng nhanh chóng được nghe câu chuyện về thằng bé phù thủy ác độc và về chất độc chết người. Khi họ nghe rằng, tất cả những đứa trẻ, chỉ trừ Timoken, đã bị bắt cóc, họ ôm lấy con mình, tự nhủ rằng sẽ không bao giờ rời mắt khỏi chúng.

Tối hôm đó, dân làng chiêu đãi những người khách một bữa tối thật thịnh soạn ở nơi hội họp của làng. Trong bữa ăn, ai cũng tò mò muốn nghe những câu chuyện về chuyên phiêu lưu của họ.

Những câu chuyện của bọn trẻ đều được chăm chú lắng nghe. Mọi người ai cũng tỏ ra thương cảm cho bọn trẻ và khinh bỉ bọn bắt cóc tàn ác. Một số bà mẹ thỉnh thoảng đứng dậy và cho thêm thức ăn vào đĩa của những đứa trẻ.

Chồng của bà Magnier là một người lính, nhưng sau khi bị thương trong một trận chiến, ông không thể ra trận được nữa. Chân ông đi khập khiễng, nhưng ông chắc rằng tay mình vẫn còn rất khỏe, ông nói với những đứa trẻ người Pháp rằng, ông sẽ bảo vệ chúng trên đường đi đến lâu đài nơi Henri ở.

“Cha của tớ sẽ đưa từng người trong các cậu về nhà. Tớ hứa đấy.” Henri mỉm cười với những đứa trẻ người Pháp đang vỗ tay và reo hò vui mừng.

Monsieur Magnier nghiêng người qua bàn của Ederm và hỏi rằng cậu muốn đi đến đâu. Ederm nhún vai, trông cậu có vẻ bối rối.

“Ông ấy đang hỏi cậu muốn đi về đâu,” Timoken nói.

“Tớ muốn đi với cậu,” Ederm liền trả lời. Cậu hỏi những đứa trẻ người Anh khác.

“Chúng ta sẽ cùng ở bên nhau,” Peredur nói. “Tớ cũng muốn đi với cậu.”

“Thế còn cô bé kia, cô bé không phải người Pháp?” bà Magnier hỏi.

“Cậu muốn đi đâu?” Timoken hỏi Beri.

“Về nhà,” cô buồn bã nói.

“Tất nhiên rồi,” bà Magnier vẫn không biết nhà cô bé ở đâu, bà chỉ mỉm cười.

“Còn cậu thì sao, cậu bé Châu Phi?” một người phụ nữ khác hỏi. “Cậu muốn đi đâu, cậu và con lạc đà của cậu?”

Timoken ngập ngừng trong một lúc, cậu không thể trả lời. Cậu không hề có ý định gì về đích đến tiếp theo. Cậu không có nhà, cậu thấy mình như một ngọn cỏ, cứ mặc cho gió thổi đi, không có phương hướng nhất định. Ngón tay đeo nhẫn của cậu lại đau, cơn đau bắt đầu lan ra khắp người. Gần như không hề suy nghĩ, Timoken bất chợt nói: “Tôi sẽ đi đến Castile.”

“Castile?” những tiếng thì thầm bắt đầu vang lên trong bàn tiệc. Nhiều không người biết nơi đó là đâu.

Ông Magnier đã từng nghe thấy cái tên đó. “Cậu sẽ không thể đến được nơi đó đâu,” ông nói và lắc đầu. “Nó rất xa, về phía Tây Ban Nha.”

“Không xa lắm đâu,” Timoken nói. Cậu liếc nhìn Beri, cô đang mỉm cười với cậu.

Tại sao cậu lại nói ra cái tên đó nhỉ? Castile. Nơi đó là ở đâu? Cậu chỉ biết là Beri đến từ nơi đó và nó có vẻ như có một mối liên kết nào đó với cậu. Cậu nhìn xuống chiếc nhẫn, xoay tròn nó quanh ngón tay và nghĩ ngợi.

“Cô ấy đang ở đó,” giọng nói thì thầm vang lên.

“Cô ấy?” Timoken giật mình.

Chương 14: Giác mơ của Zobayda

Zobayda bây giờ đã già, gần như lúc nào cô cũng sống trong những giấc mơ. Đôi khi cô còn gặp cả những cơn ác mộng. Chúng luôn luôn ám ảnh cô. Cô nhìn thấy cha mình trong chiếc áo choàng trắng tinh, ngài đang trên lưng ngựa đi đến gặp chúa tể của bọn viridee, hất ta ngồi như một bóng đen trên lưng ngựa, chờ đợi để giết đức vua. Dù có cố gắng như thế nào, cô cũng không thể nào quên được lưỡi kiếm sáng loáng đó và cả hình ảnh cha cô ngã xuống, đầu lìa khỏi cổ.

Thỉnh thoảng, cô mơ về cuộc hành trình với Timoken, với con lạc đà mà cô không thể nào nhớ được tên. Những hình ảnh ấy khiến cô mỉm cười, nhưng tất cả đều kết thúc bằng cái ngày của sáu mươi năm về trước, ngày mà cô tưởng mình đã chết, khi cô nhảy xuống dòng sông và bị cuốn vào dòng thác dữ tợn. Cô cứ tưởng mình đã chết chìm, nhưng vì một lý do nào đó, cô vẫn sống. Cô cột mình vào một thanh gỗ và nó kéo cô đi dọc con sông ngày này qua ngày khác. Nếu là một người bình thường, chắc chắn cô đã không thể sống sót, nhưng nhờ những giọt nước Alixir mà Zobayda đã uống trong một trăm năm qua mà cô được cứu sống. Khi Ibn Jubayr tìm thấy cô, cô đã bất tỉnh và gần như không còn thở nữa, anh ta là dân du mục người A-rập, anh ta tìm thấy cô tại một bờ biển và cứu sống cô. Cô không bao giờ quên lòng tốt của anh và gương mặt lo lắng của anh khi cô mở mắt, nhìn thấy anh lần đầu tiên.

Khi Zobayda hồi phục, Ibn Jubayr đưa cô đi theo cùng trong chuyến du hành của mình. Cô giặt quần áo, nấu cơm và dọn dẹp cho anh ta. Mắt của anh rất yếu, vì thế nên anh dạy cho cô tiếng A-rập, để cô đọc cho anh nghe quyển sách to, dày mà lúc nào anh cũng mang theo bên người. Họ băng qua vùng biển Địa Trung Hải, đi tới Tây Ban Nha, đi lên Toledo thuộc vương quốc Castile, thành phố mà Jubayr gọi là nhà của mình. Tại đó, Zobayda gặp cháu trai của anh - Tariq - và họ yêu nhau. Cuối cùng, Zobayda kết hôn với Tariq.

Chồng của cô đã chết một năm trước, nhưng Zobayda vẫn giữ cửa hàng của chồng nguyên vẹn như cũ, không thay đổi một chút gì. Tariq có thể làm ra những món đồ chơi đẹp nhất thế giới, ngay cả nhà vua cũng rất thích những tác phẩm ấy, ngài mua rất nhiều cho con của mình. Nhưng Zobayda không đành lòng bán đi những món đồ chơi còn lại.

Hôm nay, Zobayda cảm thấy không khỏe, đúng hơn là cô cảm thấy rất bồn chồn. Những món đồ chơi luôn làm cô thấy dụi đi, nên cô đi xuống cái cầu thang nhỏ để xuống cửa hàng. Cô thường đi lại trên cái cầu thang này, vẩy của cô quét qua những bụi gỗ, cô lướt ngón tay mình qua những con búp bê bằng gỗ được trưng bày bên cạnh những con thú làm bằng da và những chú chim bằng cỏ màu. Cô đặc biệt thích con lạc đà, với lông mi được làm bằng lông của con sóc và đôi mắt sáng, trong veo như thủy tinh. Con lạc đà đứng cao chỉ tới đầu gối, Zobayda có thể ngồi xuống vuốt ve cái đầu bằng gỗ của nó.

Zobayda đang làm như thế, rồi Zobayda đặt con lạc đà lên đùi mình và hỏi: “Tên của nó là gì nhỉ, con lạc đà mà ta đã cười nhiều năm về trước?” Cô tự hỏi, không biết Timoken có tìm được cho mình một tổ ấm chưa. Hay là cậu vẫn lang thang khắp nơi, tìm kiếm một nơi mà cậu có thể ở lại và lớn lên?

Một vật gì đó bất chợt đâm vào tay, cô vội đưa tay vào miệng. “Cái gì thế?” cô nhìn quanh con lạc đà, tìm kiếm xem cái gì vừa châm vào tay mình. Nhưng không có gì cả.

Zobayda đã từng đeo một chiếc nhẫn ở ngón tay đang bị đau. Cô vẫn có thể nhìn thấy dấu vết mờ mờ mà chiếc nhẫn để lại trên tay cô.

Cô đứng dậy, để mặc con lạc đà ngã xuống đất. Cửa hàng đột nhiên quay cuồng và mờ dần đi. Những hình ảnh kì lạ lớn vờn trong đầu cô. Cô trông thấy bọn viridee, những sinh vật đã buộc cô phải nhảy xuống nước. Chúng đang mặc những bộ đồ tươm tất, nhưng cô có thể nhận ra chúng qua hình dáng tứ chi kỳ lạ và cả khuôn mặt ướt át của chúng. Những con ngựa chứng cưỡi cũng đang lao đi trên con đường sỏi đá, làm bụi bay mù mịt cả bầu trời. Kẻ cầm đầu bọn chúng là một cậu bé chỉ chừng mười một, mười hai tuổi. Cậu ta trông không giống như bọn chúng, thế nhưng, bên dưới gương mặt lạnh lùng, đẹp trai, bên dưới tấm áo choàng viền lông thú và bộ áo màu xanh lá cây, cô có thể nhận ra khung xương như cao su và cơ bắp cuộn cuộn của bọn viridee.

Zobayda lấy tay che mặt lại, đám bụi trong cơn mơ thật đến nỗi, cô thấy mắt mình đau nhức. Và rồi, cô nhìn thấy một con quái vật màu đen, một con ngựa to khủng khiếp đang thở ra lửa, nghiêng chặt răng lại. Nó đang kéo theo sau một chiếc xe, được điều khiển bởi một gã đàn ông lực lưỡng mặc áo choàng thầy tu màu nâu. Trên xe là ba tên đồng bọn khác. Mặt của chúng bị che khuất trong cái nón, nhưng chắc rằng, chúng không thể là thầy tu được. Tất cả bọn chúng đều mang theo kiếm, trên mặt của tên điều khiển xe ngựa còn có một vết sẹo dài.

Tại sao chúng lại đi nhanh như vậy?

Bất ngờ, xuất hiện từ một góc trong tầm nhìn của Zobayda, một cái gì đó xuất hiện làm cô reo lên kinh ngạc.

“Timoken!”

Em của cô trông chẳng khác gì sáu mươi năm về trước, đó là lần cuối cùng cô nhìn thấy Timoken. Cậu đang cưỡi trên con lạc đà, nhưng cô đã quên mất tên của nó. Theo sau cậu là năm đứa trẻ đang ngồi trên lưng ngựa. Chúng đang cười đùa và hát vang, Timoken trông thật ung dung và hạnh phúc.

“Chị vui vì em hạnh phúc, Timoken.” Zobayda đi đến bên ô cửa sổ nhỏ, giống như cô đang mong chờ em mình xuất hiện ở con đường kia.

Nhưng, dĩ nhiên là Timoken không ở Toledo, cậu ấy không thể đến đây được. Nhưng Zobayda vẫn cảm thấy em mình ngày càng gần hơn bao giờ hết. Khi cô lơ đãng chạm vào dấu ấn của chiếc nhẫn trên tay mình, cô cảm thấy như mình đang bay lên bầu trời cùng Timoken và bạn của cậu giờ đây như những đốm nhỏ trong khung cảnh phía dưới. Khi họ biến mất khỏi tầm nhìn của cô, một vật gì khác lại xuất hiện. Zobayda đang ở cao trên bầu trời, nhưng cô chắc chắn rằng, đó là con quái vật màu đen, theo sau là chiếc xe ngựa chở những tên thầy tu mang vũ khí.

“Timoken, hãy cẩn thận!” cậu không thể nghe được tiếng của cô. Cậu không nhìn thấy cô sao? Có lẽ, em trai cô nghĩ cô đã chết rồi. Zobayda không thể làm gì cả. Đột nhiên, cô nghe thấy có ai đó đang gọi tên mình, đập mạnh vào cửa nhà cô.

Giấc mơ của Zobayda biến mất. Cô thấy mình trở lại mặt đất. Cô vẫn ngồi trong cửa hàng của mình, nhìn ra con đường vắng vẻ từ ô cửa sổ nhỏ bé. Trong lòng vẫn còn nhiều bồn chồn, lo lắng, Zobayda đi lên cầu thang ra sân, tiến đến mở cửa. Carmela, bạn của cô, đang ở ngoài cửa. Cô ấy nhìn như đang bán loạn.

“Có chuyện gì vậy?” Zobayda đẩy bạn vào trong sân và đóng cửa lại. “Có chuyện gì đã xảy ra à, Carmela?”

“Bà không nghe thấy gì sao?” Carmela ngồi xuống hòn đá ở giữa sân. Sau lưng cô là cả một vườn

hồng nở rộ, tỏa hương thơm ngát cả khu vườn. Carmela luôn thích ngắm nhìn chúng, nhưng hôm nay, cô không quan tâm đến những bông hồng nữa, cô cúi đầu, thở hắt hên.

Zobayda ngồi bên cạnh, chờ cho đến khi cô bình tâm lại.

“Một tin khủng khiếp,” Carmela nói, dùng tay vuốt ngực. “Trong thành phố thanh bình của chúng ta chưa bao giờ có đánh nhau, vậy mà bây giờ, nó đang diễn ra. Bà không nghe thấy tiếng la hét sao, Zobayda?”

“Tôi không nghe thấy tiếng gì cả. Tôi đang... mơ.”

“Tôi đã nghe thấy chúng. Tiếng động đến từ phía dòng sông. Người hàng xóm cho tôi biết tin. Những người lạ mặt đến từ phía bên kia một trong những cây cầu. Họ không chịu trả tiền thuế qua cầu. Khi những người lính chặn họ lại, tên cầm đầu của chúng, chỉ là một thằng bé, nó...” Carmela nhắm mắt lại. “Nó...”

Zobayda nắm lấy tay bạn mình: “Bà đang hoảng sợ. Hãy bình tĩnh nào, bạn của tôi.”

“Thanh kiếm của thằng bé đó vung lên nhanh đến nỗi bà còn không kịp nhìn thấy nó,” Carmela nói như hét. “Một vài người nói thằng bé không hề mang theo vũ khí. Nhưng cánh tay của người lính đó đứt lìa.” Carmela quay lại nhìn vào mắt Zobayda. “Họ nói thằng bé đó là một phù thủy và những kẻ đi cùng nó không phải là người.”

“Không phải là người?”

“Họ nói chúng có màu xanh lá cây, tay của chúng như những rễ cây, tóc chúng xoắn lại như dây nho.”

Nỗi sợ hãi chạy dọc sống lưng của Zobayda. “Bọn viridee,” cô thì thầm.

Carmela nhăn mặt: “Bà biết bọn chúng sao?”

“Tôi đã gặp chúng.” Zobayda đứng dậy và bắt đầu bước đi trong sân. “Chúng đang làm gì ở đây, nơi này cách Châu Phi quá xa?”

“Châu Phi?” Carmela đứng dậy và đi về phía cánh cửa. “Hãy khóa cửa lại, bạn thân mến. Đó là lời khuyên của tôi.”

“Hãy ở lại với tôi,” Zobayda van nài.

“Tôi phải đi về với các con,” Carmela đáp. “Hãy đi xuống cửa hàng của chồng bà và ở đây cho đến khi mọi việc kết thúc. Họ đã gọi Esteban Diaz.” Cô đi ra và đóng cửa lại.

Zobayda đóng cửa và dùng thanh chốt khóa chặt cửa lại. Bây giờ thì cô có thể nghe thấy tiếng la hét và cả tiếng vó ngựa. “Esteban Diaz,” cô thở dài và nhanh chóng đi xuống cửa hàng.

Esteban Diaz là tay kiếm giỏi nhất vương quốc Castile. Ông chưa từng thua cuộc trong bất kỳ trận đấu nào. Vài tuần trước, con gái của ông bị bắt cóc, Esteban đang trên đường đi tìm con. Nhưng có tin đồn là ông đã trở về Toledo, chờ đợi bọn bắt cóc đưa ra giá để chuộc con mình.

Zobayda tò mò muốn nhìn ra ngoài cửa sổ, xem chuyện gì đang xảy ra, nhưng cuối cùng cô vẫn quyết định ngồi ở chiếc ghế ở cuối căn phòng. Từ chỗ này, cô có thể quan sát tất cả những món đồ chơi đang được trưng bày, cô cố gắng quên đi âm thanh hỗn loạn bên ngoài và nghĩ về chồng mình, vẫn cắt, may, khắc và vẽ.

Tiếng la hét, tiếng gầm, tiếng vó ngựa ngày càng gần hơn và rõ hơn. Phải chăng thằng bé đó đã đánh bại đội quân?

Zobayda chờ đợi. Chờ đợi và chờ đợi. Một cuộc chiến lạ thường đã nổ ra trên phố. Nếu như thằng

bé đỏ là phù thủy, nó sẽ dùng sức mạnh đáng sợ nào để chống lại con người? Nhưng, chắc chắn rằng, nếu có Esteban Diaz, thì chỉ có thể có một kết quả. Ngay cả những tên phù thủy cũng không thể nào đánh bại tay kiếm nổi tiếng của Toledo.

Mặt trời bắt đầu lặn. Các món đồ chơi trải những cái bóng trên nền nhà. Những tiếng ồn dần biến mất. Cuối cùng thì cũng yên tĩnh. Thằng bé đỏ và bọn viridee đã ra khỏi thành phố chưa, hay chúng đã chết rồi?

Một tiếng động lớn từ phía trên làm Zobayda đứng bật dậy. Cánh cửa trước sân nhà cô đã bị phá gãy. Cô nghe thấy tiếng kim loại rớt xuống, đó là tiếng của ổ khóa và then cửa. Xung quanh lại im lặng. Zobayda chờ đợi. Vòng tay ôm lấy cổ mình.

Có người bước xuống những bậc thang để xuống cửa hàng, một thằng bé mặc áo choàng màu xanh lá cây. Theo sau nó là bọn viridee. Có tất cả bốn tên. Chân chúng bước không phát ra tiếng, gương mặt chúng thật đáng sợ, mắt đỏ ngầu như bị đau. Chúng làm căn phòng tràn ngập mùi hôi thối.

Thằng bé đi về phía Zobayda, đá văng những món đồ chơi đang ngáng đường nó. Nó không thích đồ chơi. Nó không phải là một đứa trẻ bình thường.

“Người là ai?” Zobayda hỏi, mắt cô nhìn rõ khung xương màu xanh sau làn da gò má trắng bệch của nó.

Thằng bé cười lạnh như băng: “Cha của ta là chúa tể của loài viridee, mẹ của ta là con gái của Bá Tước Roken của xứ Pomerishi. Ta là Bá Tước Harken.” Nó cúi chào chế nhạo.

Zobayda nhìn những sinh vật cao lớn phía sau thằng bé. Cổ họng cô khô cứng vì sợ hãi. “Người muốn gì?” cô hỏi, giọng khàn đặc.

“Bà đang đợi em trai mình đến phải không? Không còn nghi ngờ gì nữa. Ta cũng thế. Vậy thì hãy cùng chờ với nhau nào.”

Timoken và năm đứa trẻ đã đi về phía đông trong nhiều tuần nay, nhưng họ vẫn chưa đi được bao xa. Mặt đất vẫn khô cứng, đầy sỏi đá. Ngay cả những con ngựa cũng đi lại rất khó khăn trên những con đường này. Thịnh thoảng, Gabar còn không chịu đi tiếp. Nó ngồi lì xuống đất ăn những cọng cỏ khô cứng, đầy gai, phớt lờ những cố gắng của Timoken thúc giục nó đi về phía trước. Chỉ còn một cách duy nhất để khiến con lạc đà đi nhanh hơn. Nó phải bay.

Ban đầu thì Gabar không đồng ý với ý tưởng này lắm. Nhưng khi Timoken nói là ở quanh đây không có con lạc đà nào chế nhạo nó và con đường sẽ không khó khăn như khi bay qua ngọn núi. Vì vậy, sau một hồi suy nghĩ, do dự, nó đồng ý để Timoken nhắc nó bay qua một con đường đầy sỏi đá.

Lần đầu tiên khi thấy con lạc đà bay lên, những đứa trẻ ngạc nhiên đến không nói nên lời, nhưng sau đó, chúng bắt đầu reo hò, cổ vũ, thúc những con ngựa của mình phi nhanh hơn theo con lạc đà.

Giờ thì cả nhóm thường đi bằng cách này, tốc độ nhanh hơn đáng kể. Ban đêm, Timoken sẽ tạo ra lửa, những đứa trẻ sẽ nấu ăn từ những nguyên liệu chúng tìm được dọc đường. Khi Peredur đề nghị ăn trộm gà từ một ngôi làng nhỏ mà họ đi qua, Timoken nhớ ra rằng mình còn chưa tiết lộ một tài năng nữa.

“Nếu chúng ta bị bắt, chúng ta sẽ bị treo lên như những tên trộm,” Timoken nói với Peredur.

“Chúng ta sẽ không bị bắt,” Peredur khẳng định. “Nếu không thì chúng ta ăn gì đây? Thức ăn mà bà Magnier cho đã hết rồi.”

“Ngoại trừ cái này,” Timoken đưa tay vào túi lấy ra miếng thịt khô cuối cùng. Cậu nắm nó trong lòng bàn tay một lúc lâu và thì thầm một câu lệnh bằng ngôn ngữ của vương quốc bí ẩn. Khi cậu mở

tay ra, miếng thịt đã được nhân đôi.

Những đứa trẻ khác nhìn chăm chăm vào miếng thịt, rồi nhìn Timoken. Không ai nói một lời nào khi Timoken tiếp tục làm ra nhiều miếng thịt, cho đến khi có đủ cho mọi người.

“Cảm ơn, thầy phù thủy,” cuối cùng, Mabon cũng mở lời nói. “Từ giờ chúng ta sẽ không lo bị đói nữa.” Mabon rất thích được ăn.

Tối hôm đó, họ cùng nhau ngồi xung quanh đồng lửa, Beri kể về ngày mà cô bị bắt cóc. Cô bé là người duy nhất chưa kể về câu chuyện của mình.

“Cha của tôi rất nổi tiếng ở vương quốc Castile,” Beri nói. “Tên của ông là Esteban Diaz và ông là tay kiếm giỏi nhất trong vùng. Bất cứ khi nào có chiến tranh, đức vua đều cho gọi cha tôi. Cha tôi chưa bao giờ thua trong bất kỳ trận chiến nào, vì thế, đức vua ban cho ông rất nhiều của cải. Mẹ của tôi đến từ Catalonia, bà muốn tôi phải lấy một người họ hàng xa, đang sống ở đây. Gia đình của cậu ta rất giàu và có thế lực. Nhưng cha tôi muốn tôi gặp cậu bé ấy trước và để cho tôi tự quyết định. Thế là chúng tôi đi rất xa để đến Catalonia. Trên suốt con đường, tôi trông thấy hai người đàn ông cưỡi ngựa đi theo chúng tôi. Chúng đang theo dõi chúng tôi. Tôi nói cho mẹ nghe, nhưng mẹ tôi lại cho rằng tôi chỉ đang tưởng tượng mà thôi.”

“Và cậu quyết định như thế nào? Sau khi gặp người họ hàng của cậu?” Timoken hỏi.

Beri bĩu môi: “Tôi không thích cậu ta. Cậu ta lớn tuổi hơn tôi. Mập ú và chán ngấy. Sau một ngày làm quen là tôi đã ‘bỏ của chạy lấy người’. Và đó là lúc tôi bị bắt cóc. Tôi nghĩ bọn bắt cóc theo dõi chúng tôi trên suốt con đường, từ khi chúng tôi rời khỏi Toledo. Chúng chỉ đang chờ đợi cơ hội để bắt tôi. Vì thế, nên khi chúng thấy tôi đi một mình, bên ngoài lâu đài, chúng không tin được vào sự may mắn của mình. Trước khi tôi kịp kêu cứu, thì chúng đã tiến đến, một tên lấy tay bịt miệng tôi, tên còn lại trói tay và chân tôi lại. Tôi bị thả lên một trong hai con ngựa, chúng thúc ngựa chạy đi, lúc đó mọi người vẫn chưa biết được là tôi đã rời khỏi lâu đài.”

“Vậy thì, bọn chúng không phải những tên thầy tu,” Timoken nói.

Beri lắc đầu: “Những tên thầy tu đến sau đó. Trước khi chúng gửi giấy đòi tiền chuộc, những kẻ bắt cóc tôi bị những tên cướp giết hết. Những tên cướp không biết tôi là ai cả. Chúng chuyển tôi cho một băng nhóm khác, họ đã bán tôi cho những tên thầy tu. Tôi không biết tại sao chúng lại nhốt tôi trong lồng.”

“Chắc vì cậu đang mặc một bộ váy đắt tiền,” Timoken đáp. “Có lẽ chúng muốn tách cậu ra khỏi những người khác và sẽ thử đòi tiền chuộc khi tìm hiểu được thân thế của cậu.”

“Có lẽ, mình sẽ có nhiều cơ hội sống sót hơn khi mình là một đứa “con trai” như bây giờ,” Beri nói với nụ cười trên môi.

Thời tiết đã chuyển mùa. Ban đêm đã bắt đầu lạnh hơn. Khi hoàng hôn buông xuống, bầu trời tràn ngập một màu đỏ rực như lửa. Trong những ngày qua, những toán lính tràn ngập trên các con đường, bọn trẻ không muốn chạm mặt họ nên đã tránh vào rừng cây. Một đêm nọ, khi đi qua khỏi những hàng cây, chúng thấy mình đang ở trên một cao nguyên. Bên dưới, dòng sông chảy ngang qua những vách đá màu cát vàng, những bông hoa dại tỏa hương thơm ngát trong không khí, hoàng hôn làm mọi thứ phản chiếu một thứ ánh sáng ấm áp, ngọt ngào.

Họ quyết định sẽ nghỉ đêm lại đây, nhưng trước khi nhóm lửa, Timoken lấy áo choàng mặt trắng ra, trải nó dưới ánh hoàng hôn.

“Tôi nghĩ chúng ta vẫn nên đề phòng,” cậu nói với mọi người. “Nếu có ai muốn lấy đi áo choàng

mặt trắng, thì mạng sống của các bạn và của tôi sẽ gặp nguy hiểm. Vì thế, tôi sẽ giấu nó đi.”

Không giải thích thêm gì nữa, Timoken đọc thần chú bằng ngôn ngữ của vương quốc bí ẩn. Cậu biến tấm tơ lấp lánh thành một tấm vải nhung mềm mại màu đỏ thắm. Trước mắt họ, những sợi tơ bắt đầu hợp lại với nhau xoắn lại rồi giãn ra cho tới khi nó biến thành một chiếc khăn choàng màu đỏ dưới chân họ.

“Các cậu cũng phải có một người một tấm,” Timoken nói. “Và áo choàng mặt trắng sẽ thực sự được giấu kín.”

Timoken cũng thay đổi cả những quần áo họ đang mặc, những cái áo khoác mỏng đều biến thành áo choàng màu đỏ, ấm áp. Cậu biến những thanh củi nhỏ thành những thanh kiếm và những miếng gỗ thành những cái khiên chắc chắn. Sau đó, họ dùng những viên than để vẽ lên khiên của mình, Timoken dùng những hình ảnh đặc trưng để nói lên tính cách của mỗi người: Mabon là con gấu, vì cậu là người khỏe nhất; Peredur là con sói vì hàm răng sắc nhọn như sói của mình; đại bàng là Ederne, bởi vì cậu gần như đã từng bay; và cho ca sĩ Gereint là con cá, tượng trưng cho dòng suối âm nhạc.

“Và biểu tượng của cậu là gì?” Timoken hỏi Beri, cô bé vẫn còn đang lưỡng lự.

“Một con thỏ rừng nhảy nhót,” cuối cùng cô cũng quyết định, cô vẽ đôi tai thỏ lên cái khiên của mình.

“Bởi vì tôi chưa bao giờ được phép chạy nhảy và bây giờ tôi biết mình rất thích chạy.”

Còn về phần mình, Timoken lấy biểu tượng là mặt trời rực lửa, mặt trời đã biến những sợi tơ màu bạc của con nhện mặt trắng thành tấm áo choàng nhung màu đỏ.

Khi họ tiếp tục lên đường vào sáng hôm sau, mọi người đều sẵn sàng cho bất cứ thử thách nào mà mình sẽ gặp. Cho dù không nói với nhau, nhưng mỗi người họ đều biết rằng một thử thách lớn đang ở phía trước, nó đang đến rất gần.

Ngay ngày hôm sau nữa, một người qua đường nói cho nhóm bạn biết rằng, nếu họ muốn đi đến vương quốc Castile thì họ phải đi theo về phía nam. Thế là, họ lại rẽ qua một con đường mới.

Timoken là người đầu tiên cảm nhận được sự nguy hiểm. Sự rung chuyển của mặt đất và tiếng sấm chớp từ xa như một điềm cảnh báo nguy hiểm với cậu. Timoken quay lưng nhìn lại, cậu thấy một đám bụi mù ở phía sau. Trong đám bụi ấy, xuất hiện một con quái vật màu đen, kéo theo sau là một chiếc xe chở những tên côn đồ mặc áo choàng màu nâu.

Chương 15: Con quái vật màu đen

Chúng ta có nên chạy trốn không, hay đứng lại và chiến đấu?” Mabon đã quay đầu ngựa lại.

“Tớ có một món nợ phải tính với những tên côn đồ đó,” Peredur vừa nói vừa vung thanh kiếm mới trên tay.

Tại Timoken không thể nghe thấy những lời họ nói. Cậu biết mình phải làm gì. Lần này, cậu không dùng đến áo choàng của mình; không còn thời gian nữa. Bằng ngôn ngữ của vương quốc bí ẩn, cậu nói lên vang lên trời.

Trả lời tiếng gọi của cậu là một tràng sấm sét to hơn cả tiếng gầm của bất cứ con quái vật nào. Trong giây lát, bầu trời tối đen như mực, và những tia chớp xoẹt ngang qua khung cảnh tăm tối, ngắm thẳng vào chiếc xe ngựa đang lao đến.

Chiếc xe ngựa vỡ nát trong làn khói, lửa bốc cao ngàn ngút, những mảnh vụn của nó văng ra tứ tung trên bầu trời. Tiếng thét vang lên từ rất xa, mùi lửa cháy khét xộc thẳng vào mũi của nhóm bạn.

“Chúng chết rồi chứ?” Edern nhìn Timoken trong nỗi kinh hoàng.

“Chúng sẽ không theo chúng ta nữa đâu,” Timoken đáp. Cậu không biết những tên bắt cóc đã chết hay chưa. Nhưng cậu đã làm được điều mình nên làm. Như vậy là đủ rồi.

Tất cả mọi người cùng reo lên vui mừng; ngay cả Beri cũng hét lên vì sung sướng. Nhưng bây giờ hẳn còn quá sớm để ăn mừng. Từ trong ngọn lửa, con quái vật màu đen không hề hấn gì, nó đang lao thẳng vào họ. Gabar run rẩy, kêu lên vì khiếp sợ.

“Yên nào, Gabar. Ta có thể chặn được con vật này,” Timoken nhẹ nhàng nói. Cậu đánh một cú sấm sét nữa xuống ngay giữa đầu con quái vật. Nhưng nó vẫn tiếp tục lao đến, không bị thương một chút nào. Những đòn sấm chớp cứ thế giáng xuống đầu con quái vật, hết lần này đến lần khác, theo tiếng gọi khẩn khoản của Timoken. Cậu tháo khăn choàng, xoay tròn nó trong không trung, vẫn tiếp tục gọi sấm sét. Những đợt sấm chớp vẫn tiếp tục đánh xuống con quái vật, từ tất cả mọi phía. Nhưng nó vẫn không chùn bước, lao đến như một mũi tên.

Những đứa trẻ khác quay đầu ngựa, sẵn sàng thúc ngựa bỏ chạy.

“Con quái vật đó là ma quỷ,” Edern hét lên. “Nó là quỷ dữ. Cậu không thể đánh bại nó đâu, Timoken. Chạy thôi. NGAY BÂY GIỜ!”

Thất bại thật là quá chua chát với Timoken. Nó khiến cậu trở nên sợ hãi. Nhưng khi cậu ra lệnh cho Gabar quay đầu lại, cậu nghe con quái vật kêu lên bất ngờ. Những bước chạy như sấm vẫn vọng đến, và một âm thanh khác vang lên, đó là tiếng gầm của một con mèo lớn. Có ba tiếng gầm.

Timoken quay đầu lại nhìn. Con ngựa đã dừng lại. Nó đang phải đối mặt với ba con báo lớn, bộ lông sáng màu của chúng tỏa sáng trong bóng tối. Như thể chúng đã biết nhau từ trước, ba con báo và một ngựa-không-phải-là-con-ngựa. Mọi người có thể cảm nhận được sức mạnh và phép thuật bên dưới bộ lông đen tuyền của con ngựa và bộ lông lốm đốm của ba con báo.

“Mèo Mặt Trời! Cầm Lửa! Ngôi Sao! Các người đã tìm thấy ta,” Timoken reo lên.

Con quái vật giậm dừ giậm xuống đất. Nó cúi đầu xuống và tấn công vào Cầm Lửa đang đứng ở

giữa. Khi Cầm Lửa lùi lại, Mèo Mặt Trời vồ lấy cổ họng của con ngựa, Ngôi Sao nhảy lên lưng nó. Con quái vật điên cuồng lắc mạnh đầu; ngọn lửa từ mũi nó đốt cháy móng của Mèo Mặt Trời, nhưng nó vẫn bám chắc, móng của nó bấu sâu vào đầu của con quái vật.

Timoken chợt nhận ra rằng, những đứa trẻ còn lại đã tập trung sau lưng cậu.

“Những con vật đó là gì vậy?” Beri thì thầm.

“Những con báo,” Timoken nói.

“Chúng đến từ đâu thế?” Edern hỏi.

“Từ Châu Phi. Chúng lúc nào cũng đi theo tôi.”

Cả bọn nín thở theo dõi bốn con vật đánh nhau trong sự kinh ngạc, Cầm Lửa không sợ những cú đá điên tiết của con quái vật. Một cú đá của con ngựa cũng có thể làm nó văng ra xa. Nhưng bằng sự nhanh nhẹn phi thường, con báo tránh được tất cả những cú đá, nó nhào vô ngoạm lấy chân sau của con ngựa nhanh như chớp.

Con ngựa lùi lại, nó lắc mạnh cái đầu khổng lồ, nhưng con báo vẫn bám chặt. Bất ngờ, Mèo Mặt Trời lao tới, cắn vào cái cổ đen của con ngựa. Con vật vùng vẫy; nó rống lên một tiếng đau đớn, rồi quy xuống. Tiếng kêu của nó thật thảm thiết, Timoken phải tự nhủ với bản thân rằng, nó không phải là một con ngựa, nó là một con quái vật được tạo ra từ ma thuật.

Những con báo vẫn giữ chặt vuốt của mình, cho đến khi con quái vật ngã xuống, cổ nó cong vẹo lại, mũi nó nằm sát trên mặt đất. Ngôi Sao và Mèo Mặt Trời buông con ngựa ra, ngẩng cao đầu, gầm lên kiêu hãnh, Cầm Lửa cũng nhả chân của con vật ra và cùng tham gia với anh em. Chúng gần như đã giết chết con quái vật, nhưng chúng không ăn con mồi. Nó không phải một con thú bình thường, thịt của nó có độc.

“Cảm ơn các người lần nữa, những người bạn của ta,” Timoken nói.

Những con báo nói: “Con vật đó không thể làm hại được cậu nữa.”

“Giờ ta lại phải tiếp tục lên đường,” Timoken nói.

“Chúng tôi sẽ luôn đi theo cậu,” Cầm Lửa nói.

“Luôn luôn là như vậy,” Ngôi Sao nói.

Ba con báo biến đi trong nháy mắt, nhanh đến nỗi không ai thấy được chúng đi về hướng nào.

Timoken nhận thấy mọi người vẫn đang nhìn chằm chằm vào cậu. Chúng trông thật hoang mang, chưa hiểu...

“Cậu có thể nói chuyện với cả báo à?” Beri nói.

“Chúng đều là những người bạn của tớ,” Timoken đáp. “Tớ xin lỗi, nếu tiếng gầm gừ của tớ làm các cậu sợ.”

Beri cười: “Những tiếng gầm của cậu thật dịu dàng.”

Lấy lại sự bình tĩnh, Mabon nói: “Trận đánh nhau đó làm tớ thấy thèm ăn.”

“Thức ăn à?” Timoken hỏi. “Vậy hãy tìm một nơi an toàn để ngồi ăn nào.” Cậu không cần phải nhắc Gabar đi tiếp, nó muốn nhanh chóng tránh xa khỏi cái xác của con quái vật. Mặt trời lại dần lộ dạng. Gereint cất tiếng hát, mọi người lại vui vẻ lên đường.

Họ tìm thấy một khu vườn đầy táo chín đỏ mọng. Peredur bắt được một con thỏ và họ ngồi ăn ngon lành dưới tán cây. Tối hôm đó, họ ngủ trong một túp lều trên sa mạc. Timoken treo áo choàng trước cửa, việc này đã trở thành một thói quen của cậu. Cậu càng thấy yên tâm hơn khi biết những con báo

đang ở gần.

Những đứa trẻ đều quyết định phải bắt đầu làm việc để kiếm sống. Những quả táo trong khu vườn đã chín mọng, vườn nho cũng đầy những quả chín. Những người nông dân vui mừng nhận sự giúp đỡ của chúng và họ cũng không hỏi gì nhiều về bọn trẻ. Bọn trẻ chỉ cần một khúc bánh mì và phô mai vào bữa trưa thay cho tiền công, chúng còn được thêm một bữa ăn tương tự vào buổi tối.

Timoken nghĩ rằng cậu nên đội một cái khăn để che đi chiếc vương miện trên đầu mình. Khi Beri hỏi, tại sao cậu không bao giờ bỏ vương miện ra, Timoken ngại ngần đáp rằng, cậu đã cố gỡ nó ra cả ngàn lần. Nhưng điều đó là không thể.

Những đứa trẻ thử giúp cậu tháo vương miện ra. Từng đứa một, thử kéo, vặn chiếc vương miện chôn chặt trong tóc của Timoken. Nhưng cuối cùng thì chúng cũng phải bỏ cuộc. Edern khẳng định rằng, số phận của Timoken là trở thành một nhà vua, vì thế nên chúng không thể nào cãi lại số phận được.

Timoken đội chiếc khăn lên đầu với vẻ mặt cam chịu. “Có thể Edern nói đúng,” cậu nói. “Nhưng một ông vua mà không có vương quốc của mình thì thật là đáng thương.” Nói rồi cậu mỉm cười, để mọi người an tâm rằng, cậu không quan tâm đến việc có vương quốc hay không.

Vài tuần sau, họ cũng đến được vương quốc Castile. Vương quốc đã bị tàn phá bởi chiến tranh, nhưng đối với Beri đây vẫn là nhà và nó vẫn thật xinh đẹp. Những con đường tràn ngập quân lính, một lần nữa, Timoken và các bạn vẫn chọn con đường đi qua những cánh đồng, rừng cây, ngọn núi và những đồng cát rộng lớn.

Gabar trông vẫn có vẻ trầm tư và rầu rĩ kể từ lần chiến đấu với con quái vật màu đen. Timoken lo lắng rằng, nếu không có nước Alixir, con lạc đà sẽ nhanh chóng trở nên già yếu. Nhưng chỉ sau một vài ngày đi trên những cánh đồng cát, tâm trạng của con lạc đà đã khá lên trông thấy. Nó gặp gỡ những con lạc đà khác, mặc dù nó nghĩ đó chỉ là những con lạc đà cấp dưới. Chúng bị buộc vào nhau thành hàng, chở đầy lương thực và vũ khí. Có những con chở đồ cao hơn cả những cái bướu của chúng.

“Thật là thảm hại,” nó thở dài, ngẩng cao đầu hãnh diện, ung dung bước về phía trước.

“Đừng xem thường chúng,” Timoken nói. “Chúng đâu có muốn gia nhập quân đội.”

Những tên lính không phải là nỗi lo lắng duy nhất của Timoken. Mặc dù đi dưới bầu trời đầy nắng chan hòa, nhưng Timoken vẫn cảm thấy lòng mình nặng trĩu, cậu không thể giữ bỏ được tâm trạng đó. Cậu vẫn vui cười, ca hát với mọi người, nhưng trái tim cậu vẫn nặng trĩu vì những điếm báo. Giống như có một đám mây đen đang lượn lờ trên đầu cậu. Càng ngày, đám mây lại càng to hơn.

Đến đây thì Beri có thể nhận ra những con đường, nhưng thỉnh thoảng, cô vẫn phải dừng lại để hỏi thăm đường. Một số ngôi làng mà họ đi qua đều đã bị bỏ hoang và tàn phá, nhưng vẫn có người còn sinh sống, có những làng nhỏ ở vùng ven. Beri trở nên mất kiên nhẫn, cô nóng lòng muốn về nhà càng sớm càng tốt. Toledo trông có vẻ gần hơn, nhưng trong lúc này thì lại trở nên thật xa. Đi đường vòng tốn quá nhiều thời gian, cô năn nỉ Timoken đi vào những con đường chính. Nhưng cậu vẫn cương quyết từ chối: “Mình không thích những tên lính,” cậu nói.

Khi họ đi đến nơi có thể nhìn thấy được Toledo, họ nhận ra rằng, nơi đây giống y như những gì Beri đã kể: một thành phố có tường bao quanh thật đẹp, được xây dựng trải dài trên bảy ngọn đồi, gần như được con sông bao bọc vòng quanh. Một thành phố tràn ngập ánh sáng thân thiện chào đón... thế nhưng...

“Chúng ta phải đi vào đường chính thôi,” Beri vui mừng reo lên. “Nếu không thì chúng ta không

đền được chiếc cầu dẫn vào thành phố đầu.” Họ đang đứng ở một con dốc nhỏ phía trên cánh đồng, con đường đã hiện rõ ngay bên dưới họ. Beri đá vào hông ngựa, phi thẳng xuống đồi.

“Chờ đã, Beri!” Timoken hét lên.

“Cậu sợ gì chứ?” Edern hỏi, lo lắng nhìn Timoken.

“Bọn chúng!” Timoken chỉ tay vào những bóng đen đang ngồi trên bức tường của thành phố. Chúng còn xuất hiện nhiều hơn trên những mái nhà, khung cửa và những cánh cổng.

“Những bức tượng?” Edern nói.

“Không phải,” nỗi sợ hãi trong tim Timoken nặng nề theo từng giây.

“Vậy thì là cái gì?” Edern hỏi.

“Những con chim,” Timoken nói, giọng chùn xuống. “Nhưng không phải chim.”

“Cậu có hiểu mình nói gì không?” Mabon lấy tay đặt lên trán, hướng mắt nhìn chăm chú vào thành phố. “Chắc chắn là những con chim không thể làm hại chúng ta rồi.”

Ngón tay của Timoken bông rạt. Cậu nhìn xuống chiếc nhẫn. Đôi mắt trên khuôn mặt bằng bạc mở to sợ hãi. Một giọng nói yếu ớt vang lên: “Đừng đi vào thành phố.”

“Nhưng ta phải vào,” Timoken nói. “Người đã bảo với ta rằng chị Zobayda của ta đang ở đó còn gì.”

“Tôi đã gợi ý,” thần rừng đồng ý.

“Vậy thì tại sao người ngăn không cho ta vào thành phố?”

“Cậu ta cũng ở đó,” chiếc nhẫn thì thầm.

“Ta đã đoán được rồi,” Timoken căm phẫn nói.

Peredur không thể chờ được nữa, cậu quay thúc ngựa: “Chúng ta phải đi theo Beri, không phải thuyết phục một chiếc nhẫn,” cậu nói.

“Suyt!” Timoken vội vàng giải thích. “Tôi phải tìm hiểu chuyện gì đang diễn ra trong thành phố?”

“Chúng ta sẽ biết ngay thôi.” Mabon thúc ngựa đi theo Edern xuống dốc, nhưng con ngựa của cậu lùi lại khi nghe một tiếng hét khủng khiếp phát ra từ phía thành phố.

Timoken thúc Gabar đi theo mọi người, trong khi Edern và Gereint cưỡi ngựa vượt lên trước. Mabon trấn tĩnh con ngựa của mình lại và theo sau con lạc đà.

Họ nhìn thấy ngựa của Beri trong một bụi cây nhỏ bên đường. Một cậu bé đang cầm dây cương. Quần áo của cậu rách rưới, mặt cậu đầy những vết xước sâu, Beri đang nằm dưới chân cậu.

“Chuyện gì đã xảy ra?” Timoken trượt xuống từ lưng Gabar, chạy đến bên Beri. “Cậu đã làm hại cô ấy à?”

Những đứa còn lại đều xuống ngựa, quây quần bên cô bé đang nằm dưới đất.

“Cô ta hỏi chuyện gì đã xảy ra,” cậu bé biện minh. “Và tôi đã kể cho cô ấy nghe.”

Beri bắt đầu rên rỉ. Timoken đỡ cô ngồi dậy, Gereint mang cho cô túi đựng nước. Cô đẩy cái túi ra, lấy tay ôm mặt. Rồi cô bắt đầu khóc. Timoken chưa bao giờ nghe thấy tiếng khóc như vậy. Cậu tưởng rằng người cô sẽ vỡ ra cùng với những tiếng nấc. Cô ngã người ra trước và sau, gần như không thở được vì tiếng nấc và tiếng khóc cùng những cơn rên rỉ.

“Chuyện gì đã xảy ra thế?” Timoken tha thiết hỏi. “Hãy nói đi, anh bạn.”

“Thành phố đã bị xâm lược,” cậu bé kể. “Nhìn thấy những con chim đó không,” cậu chỉ tay lên

bức tường thành. “Chúng đã làm mất tôi thành như thế này.” Cậu sờ tay vào vết sẹo trên trán. “Tôi còn may mắn thoát được. Một số người đã chết. Một tên phù thủy đã tới đây, và có bốn tên nữa, chúng không phải là người... những sinh vật màu xanh, mọi thứ đều đã thay đổi, người dân bị bắt và hành hạ. Tên cầm đầu chỉ là một đứa trẻ, nhưng hắn có những vũ khí ma thuật, một thanh kiếm biết bay, một hòn đá lửa và tia nhìn giết người. Mọi người đều chạy về nhà của mình và đóng chặt cửa lại. Esteban Diaz được gửi đến.”

“Esteban Diaz?” Timoken nhìn Beri.

Cô đã khóc hết nước mắt, ngồi im lặng nhìn vào không trung.

“Esteban Diaz là cha của cô ấy,” Timoken thì thầm.

Cậu bé lắc đầu: “Tôi xin lỗi. Tôi đã không biết khi nói tin này cho cô ấy.”

“Vậy là ông ấy đã chết rồi sao?”

Cậu bé buồn bã gật đầu: “Người lính dũng cảm nhất của Castile... và cũng có thể là của cả thế giới. Ngài đã giết chết hai sinh vật đó khi bị chúng bao vây. Nhưng tên phù thủy quá mạnh. Và rồi những con chim bay đến. Chúng không giống với những con chim tôi đã thấy trước đây. Chúng hầu như không có lông, mỏ sắc nhọn như dao, móng vuốt của chúng...” Cậu bé lắc đầu. “Chúng tấn công ngài Esteban từ trên không. Ngài không thể chống trả được. Khi ngài chiến đấu với bọn chúng, thì đứa trẻ đó tiến đến tấn công ngài... và ngài đã chết.”

“Cậu đã thấy tất cả ư?” Timoken hỏi.

“Tôi trốn sau cánh cửa, không dám nhúc nhích vì quá sợ hãi.”

Beri như đang bị hôn mê. Timoken đặt tay lên vai của cô và nói: “Xin chia buồn, Beri. Tớ không còn lời nào để nói. Nhưng tôi hiểu nỗi buồn của cô.”

“Chúng ta hãy đi khỏi nơi này thôi,” Mabon nói. “Chúng ta đến Toledo để tìm cha của Beri. Nhưng bây giờ đã muộn rồi.”

“Tôi hiểu cậu muốn nói gì!” Beri đứng dậy, nhìn thẳng vào Mabon. “Cậu muốn chạy trốn, phải không? Nhưng những kẻ giết người đó phải bị trừng phạt.”

Những đứa con trai khác muốn bỏ cuộc. Không một ai trong bọn nhỏ có can đảm chống lại tên phù thủy và đội quân gian ác toàn những sinh vật biết bay của chúng. Chúng muốn chạy xa khỏi thành phố này càng nhanh càng tốt.

Mặc kệ lời khuyên ngăn của thần rừng, Timoken biết rằng cậu không thể chạy trốn. Cậu đứng dậy, nhìn hướng về phía những ngọn tháp, nhà thờ, những mái ngói và những bức tường cao bằng đá. “Bọn phù thủy đang ở đâu?” Timoken hỏi cậu bé.

“Chúng đã đến nhà của Tariq, người thợ làm đồ chơi,” ánh mắt của cậu bé hướng về Timoken. “Họ nói hắn ta đang chờ một cậu bé người Châu Phi cười trên một con lạc đà.”

“Vậy thì ta không nên để hắn ta đợi lâu,” Timoken nói. “Các cậu có thể chờ ở đây,” cậu nói với những người bạn. “Các cậu không phải đi với tôi và cũng không có lý do gì để các cậu liều mạng cả.” Không chờ Gabar quỳ xuống, cậu bay bổng lên và đáp xuống trên lưng Gabar.

“Nhưng còn những con chim,” Edern la lên. “Làm sao cậu có thể đánh bại được chúng?”

Timoken cười: “Rồi cậu sẽ thấy.”

Gabar lao thẳng xuống dốc, Timoken cất tiếng gọi những con đại bàng mà cậu đã gặp được trên đường đi. Trong đầu cậu, cậu nghe thấy tiếng kêu của những con chim ưng, những con cú khổng lồ,

những con mòng biển, tất cả các loài chim mà cậu đã từng nghe. Cậu ngẩng đầu lên trời và luôn miệng gọi chúng.

Beri nhảy lên ngựa và bám theo Timoken: “Cậu không nghĩ là tôi sẽ ở lại phía sau, phải không?” cô thét lên.

Gereint đột nhiên hát: “Tôi biết cậu đang làm gì, Timoken. Tôi cũng có thể bay như một con chim và tôi cũng đi đến Toledo.”

Ederh hăng tiết. Cậu ước gì mình là người đầu tiên đi theo Timoken. “Nhanh lên nào, Peredur, Mabon. Chúng ta không thể để họ đi mà không có chúng ta.”

Thế là, nhóm sáu người bọn họ cùng nhau đi đến cây cầu đầu tiên dẫn vào Toledo. Những thanh gươm của họ đã được rút ra sẵn sàng, những cái khiên có khắc hình đeo bên hông. Chó sói, gấu, cá, chim, thỏ rừng nhảy nhót, mặt trời rực lửa. Quân lính đã chạy trốn hết, cánh cổng mở toang, nhưng khi bọn trẻ vừa bước vào thành phố, những con chim bắt đầu vây thành vòng tròn trên đầu họ.

Thành phố đã bị tàn phá, nhưng tiếng kêu khóc vang lên ở khắp mọi nơi, sau những ô cửa sổ. Ngoài ra, chỉ có âm thanh từ những con chim khổng lồ đen thui, tiếng kêu cao vút, kinh hoàng.

Timoken tìm bóng dáng của những con chim mà cậu vừa gọi trên bầu trời. Nhưng không có con nào xuất hiện.

“Vậy thì chỉ còn một cách,” cậu vừa nói vừa đứng lên trên yên.

“Timoken, cậu làm gì vậy?” Beri gào to.

“Tôi sẽ chiến đấu.”

Gabar nói: “Cậu có muốn tôi đi cùng không?”

“Không phải lúc này, gia đình thân mến.” Timoken nói, cười vang.

Nỗi lo lắng của cậu đã không còn, vẫn tiếp tục cười tươi, cậu bay thẳng lên trời, hướng mũi kiếm về phía con chim to nhất.

Chương 16: Biểu tượng con rắn

Vòng vây của những con chim vây chặt lấy Timoken, cậu thấy mình đang tiến vào trung tâm của đàn chim dày đặc. Những cơn gió thổi ngược áo choàng của cậu, vì thế, tấm áo choàng không bảo vệ được cơ thể cậu, nhưng những con chim có vẻ e sợ tấm áo choàng màu đỏ, chúng tránh xa nó và kêu lên giận dữ. Timoken đuổi theo bọn chúng, vung kiếm chém vào cánh và móng vuốt của những con chim. Chúng bay lên trên cậu, rồi đột nhiên lao thẳng xuống người Timoken, nhanh đến nỗi cậu không kịp lấy hơi thở. Những cái mỏ sắc như dao cạo của chúng liên tiếp mổ vào chiếc khăn trên đầu Timoken, hết lần này tới lần khác, cho đến khi chiếc khăn rách bươm, rơi rụng từng mảnh một, để đầu cậu lơ lửng rơi vào tầm ngắm của những cái mỏ hung dữ. Timoken nâng khiên lên che đầu, nhưng hết lần này đến lần khác, những con chim đã ngăn cậu lại.

Cậu tuyệt vọng đá chúng ra. Timoken đột ngột tấn công thẳng vào những cái đầu đen thui, đâm thẳng mũi kiếm vào những con mắt dữ tợn của chúng, cậu vừa xoay vòng chiến đấu vừa đe dọa và nguyên rủa chúng bằng tiếng của loài chim. Nhưng chúng vẫn vây chặt lấy cậu, sau một hồi chiến đấu, cậu thấy sức mình ngày càng cạn kiệt. Cánh tay cầm kiếm của cậu đau nhói, đầu cậu quay cuồng, cậu thấy mình đang rơi tự do, càng lúc càng nhanh.

Một con chim tiếp tục lao đến tấn công Timoken, mỏ của nó nhắm thẳng vào mắt cậu, chỉ vài giây sau đó, một ánh chớp xẹt qua tầm nhìn của cậu, rồi cậu thấy xung quanh tối sầm lại.

Cậu dùng tay cầm khiên che mặt lại, Timoken cảm thấy máu đang chảy xuống má, máu và cả nước mắt. Cậu không muốn chết trước khi gặp lại chị mình. Khi cậu bỏ tay ra, may mắn thay, cậu vẫn còn nhìn được; một đám mây đen đang che khuất mặt trời. Trông nó như che lấp cả bầu trời. Từ trong những đám mây, Timoken nhận ra những tiếng kêu quen thuộc, hàng ngàn tiếng kêu, của những con đại bàng, điều hâu, cả những con mòng biển và cú, tất cả những loài chim đang kéo về. Chúng cùng nhau nói: “Chúng tôi sẽ sát cánh bên cậu.”

Cả đám mây chim chóc kéo đến vây lấy những con chim màu đen tựa như một tấm vải liệm khổng lồ; chúng vây xung quanh bọn chim ma quái, cả bên dưới chúng, cho đến khi không còn thấy được dấu tích của những con vật hung ác đó trên bầu trời. Tiếng hét giận dữ của chúng vang lên giữa tiếng kêu của cả ngàn loài chim.

Bầy chim đã đến thật đúng lúc. Timoken biết rằng cậu không thể chống cự lâu hơn được nữa. Chỉ một chút nữa thôi thì những con quái vật ấy sẽ xé cậu ra thành từng mảnh, cổ họng cậu nóng rang, đầu cậu không còn nghĩ được gì nữa, nhưng cậu vẫn cố hết sức để thốt lên: “Cảm ơn, các bạn của tôi,” trước khi cậu rơi hẳn xuống đất.

Timoken nằm im ngay chỗ cậu bị rơi, trên con đường đầy bụi đất của thành phố, những người bạn của cậu phi ngựa đến, theo sau là Gabar.

“Cậu ấy chết rồi sao?” Beri òa khóc.

“Có vẻ như thế, cậu ấy đã chiến đấu hết sức mình,” Mabon nói.

“Không!” Ederm hét lên. “Không thể như thế được.”

“Nhìn cậu ấy như thể chết rồi ấy,” Peredur nói. Gereint cũng tưởng vậy.

Timoken chột chóng một khuỷu tay ngồi dậy và cười với mọi người: “Đừng chỉ tin vào những gì cậu thấy,” cậu nói với Peredur.

Tất cả cùng nhảy xuống ngựa, chạy đến vây quanh Timoken, thở phào nhẹ nhõm, rồi reo hò vui sướng.

“Trông cậu khiếp quá, Timoken,” Mabon nói.

“Nếu không có vết thương nào, thì người anh hùng không phải là anh hùng.” Edern nói.

“Tó vẫn chưa phải là một anh hùng,” Timoken đã cảm thấy mạnh mẽ và tự tin hơn. “Chúng ta hãy cùng đi vào thành phố nào,” cậu nói, rồi đứng bật dậy. Gabar quỳ xuống để Timoken leo lên, cậu nhảy lên lưng con lạc đà thật dễ dàng.

“Cậu chảy máu nhiều quá,” Beri nhắc nhở, nhìn sang áo của Timoken. “Cậu có cái áo sạch nào khác trong những túi hành lý kia không?” Cô bé nhìn vào những cái túi treo vào yên ghế trên lưng Gabar.

“Mình vẫn còn sống,” Timoken nói, tay vừa giơ cao thanh kiếm. “Điều đó mới là quan trọng.”

Trên con đường bên ngoài ngôi nhà của người thợ làm đồ chơi, những tên phù thủy đang đứng theo dõi bầy chim trên trời. Từng con quái vật biết bay mà chúng tạo ra dần dần rơi xuống trên những mái nhà, những bức tường, rơi trên đường đầy sỏi đá giống như những tấm giẻ ướt. Một đồng xương kèm nhúm lông đen thui rơi thẳng xuống chân thằng bé, nó lùi lại. Nó nhếch miệng cười hiểm ác: “Hay lắm, thằng nhỏ Châu Phi ạ, bắt đầu cuộc chơi thôi,” nó lầm bầm.

Từ trong nhà, những người dân thành phố theo dõi những con quái vật rơi xuống qua cửa sổ. Họ thận trọng bước ra khỏi nhà, nhìn những người hàng xóm của mình và bắt đầu bàn tán. “Cuộc chiến đã chấm dứt chưa? Chúng ta lo rằng ngày tận thế đã đến.”

Có một nhóm nhỏ đang đi trên đường phố chính.

Mọi người quay lại nhìn họ chăm chú. Họ thấy một cậu bé cười trên lưng con lạc đà, sau lưng cậu, năm đứa trẻ khác đang cười trên những con ngựa đã mệt lả. Một trong những đứa trẻ, đột nhiên, tiến lên đi bên cạnh con lạc đà. Cậu ta... à không, đó là một đứa bé gái, khi cô cúi bỏ khăn trùm đầu, một búi tóc vàng óng lộ ra.

“Tên cháu là Berenice, con gái của Esteban Diaz,” cô bé gào to, “cháu đến để trả thù cho cha. Bọn giết người ấy đang ở đâu ạ?”

Một người chỉ tay về phía một con hẻm nhỏ dẫn ra đường chính. Những người còn lại gật đầu, một người đàn bà hét lên: “Hắn đang ở nhà của Tariq, người thợ làm đồ chơi. Tariq đã chết rồi, nhưng vợ của ông ấy vẫn còn sống.”

“Bọn phù thủy bắt bà ấy làm con tin,” một ông la lên.

“Đừng đi đến đấy,” một người phụ nữa khác nói. “Cháu không trả thù được cho cha đâu. Ngài đã bị giết bởi một tên phù thủy. Hãy đợi binh lính đến.”

“Đây là Timoken.” Beri chỉ tay vào cậu bé. “Cậu ấy cũng là một người có phép thuật, cậu ấy vừa đánh bại được những sinh vật bay trên bầu trời đã đe dọa thành phố của chúng ta đấy.”

Đám đông chăm chú nhìn cậu bé cười trên lưng con lạc đà. Quả thật, cậu như vừa chiến đấu xong. Bộ đồ trắng của cậu dính đầy máu, mặt và tay cậu ấy đầy những thương tích là những vết xước sâu hoắm. Có một vật gì đó màu vàng lấp lánh trên tóc cậu. Phải chăng đó là một chiếc vương miện?

Timoken trượt xuống khỏi lưng con lạc đà, những đứa trẻ khác cũng xuống ngựa. Những đứa trẻ cầm chặt dây cương, tự hào rằng, cậu trai này, không cao to hơn chúng bao nhiêu nhưng vừa đánh bại được những con quái vật biết bay.

Một cậu bé chỉ tay xuống một con đường nhỏ cách vài bước sau lưng cậu: “Thằng bé phù thủy và những sinh vật kia đang ở dưới đó,” cậu ta nói. “Chúng tôi đã nhìn thấy chúng.”

“Căn nhà nào?” Timoken hỏi.

“Căn nhà có hình con lạc đà ở trước,” một bé gái nhỏ nói cho cậu biết.

Timoken cảm nhận được ánh mắt của những người xung quanh. Bây giờ thì cậu không được phép thất bại nữa. Nhưng để chuẩn bị sẵn sàng trước khi đối mặt với bọn gian ác, cậu phải sửa lại gươm và khiên của mình. Chúng vẫn chưa đủ mạnh để bảo vệ cậu. Cậu ngồi xuống một hòn đá, đặt thanh kiếm lên đùi. Bằng ngôn ngữ của vương quốc bí ẩn, cậu yêu cầu thanh kiếm bảo vệ mình, thanh kiếm phải đánh bại mọi kẻ thù và kết thúc cuộc đời của bất cứ ai có ý định giết cậu.

Mọi người im lặng lắng nghe câu thần chú của cậu bé người Châu Phi. Họ nghiêm trang, im lặng nhìn cậu lướt ngón tay mình trên thanh kiếm, và họ nhìn chiếc nhẫn bằng bạc trên ngón tay giữa bàn tay bên trái của cậu. Chiếc nhẫn sáng rực lên như thể nó được làm từ lửa.

Timoken để thanh kiếm qua một bên, đặt tấm khiên lên đầu gối, cậu lặp lại câu thần chú. Khi đã xong, cậu nói những người bạn đưa cho cậu vũ khí của họ. Cậu đặt tay mình lên từng món vũ khí một, những thanh kiếm và những cái khiên với biểu tượng của từng người: chó sói và gấu, cá và đại bàng và thỏ rừng.

“Nhưng vậy có nghĩa là cậu đồng ý để chúng tôi đi với cậu,” Edern nói khi nhận lại thanh kiếm từ tay Timoken.

“Tôi muốn các bạn tự quyết định sự lựa chọn của mình,” Timoken đứng dậy. Cậu nhìn sang Beri.

“Cậu nghĩ là mình sẽ đồng ý ở lại đây khi có cơ hội trả thù cho cha mình à?” cô nóng nảy nói.

“Không,” gương mặt Timoken trở nên nghiêm nghị.

Beri nhanh chóng quán mớ tóc dài của mình lại thành búi sau đầu: “Mình sẵn sàng rồi,” cô nói.

Timoken đã chuẩn bị tâm lý sẵn sàng để đi một mình, nhưng thật tốt khi có những người bạn sát cánh bên mình. Cậu chạy như bay về phía con hẻm nhỏ. Cánh cửa của căn nhà cao nhất có vẽ hình một con lạc đà, cậu tự mỉm cười với mình. Lạc đà bao giờ cũng mang lại may mắn cho cậu. Nhưng khi cậu quan sát nó, con lạc đà bắt đầu biến chất; màu vàng óng của nó biến thành màu xanh, đầu của nó teo quắt lại rồi tan chảy thành một cái cổ dài. Những cái chân của nó dần biến mất, và cả thân hình dần ra thành một sinh vật ốm tong, khô quắc: đó là một con cự xà còn sống.

Timoken vẫn liên tục đến gần, những người còn lại cũng bước theo cậu. Tất cả cùng nhìn chăm chăm vào con vật màu xanh đang cuộn tròn, nó đang uốn éo trườn qua những thanh gỗ. Cậu chưa bao giờ nhìn thấy ma thuật như thế này. Những người bạn của cậu bước lùi lại, nhưng Timoken lại cho kiếm vào vỏ, đặt tay lên tay nắm cửa. Khi cậu bắt đầu vặn tay nắm, con cự xà nhào đến tay cậu, mở to miệng, để lộ hai cái răng nanh quái ác. Nhưng Timoken nhanh hơn một bước. Chỉ trong chớp mắt, cậu đã tóm được cổ của con vật. Con vật rít lên giận dữ, nó há to miệng hơn, mắt nó vàng khè, trừng lên nhìn Timoken. Nhưng Timoken vẫn nắm chặt cổ nó, cho đến khi con cự xà từ từ ngậm miệng lại. Mắt nó nhắm lại, nó nằm yên trong tay cậu.

“Tôi không tin nó,” Timoken nói, ném con rắn xuống đất.

Không chần chừ gì nữa, Edern vung kiếm, chém đứt đầu con cự xà.

Những người còn lại vẫn nhìn con rắn sợ hãi. Nếu đây chỉ là phần mở đầu của trận chiến thì, họ sẽ thấy gì khi bước qua cánh cửa của người làm đồ chơi kia?

Timoken vặn tay nắm cửa, mở toang cánh cửa ra. Mới đầu, cậu không nhìn thấy gì ngoài khoảng vườn trống vắng. Một cái ghế bằng đá được đặt ngay chính giữa khu vườn, phía sau cái ghế là một bụi hồng vàng đang nở rộ. Con gió nhẹ thổi mùi hương đèn nhóm bạn, nhưng khi bọn trẻ đang hít hà thứ hương ngọt ngào đó, thì nó biến thành mùi chua trong mũi bọn nhỏ và trở nên hôi hám và tởm lợm. Cái mùi kinh tởm ấy làm bụng của bọn trẻ đau quặn lên, và trong lúc những đứa trẻ bắt đầu quay cuồng, rồi nôn ọe ngoài sân thì những cánh hoa trong bụi hồng cũng héo úa rồi rụng xuống. Đằng sau bụi cây héo úa, ba bóng đen giò mới xuất hiện.

“Cuối cùng người cũng đã đến,” một giọng nói vang lên.

Timoken rùng mình. Đây rõ ràng là giọng của một đứa con nít, nhưng âm điệu của nó già chát và hiểm độc.

Bóng người đó bước ra khỏi bóng tối và đi vòng quanh bụi hồng. Thằng bé đó cũng không cao hơn Timoken là bao nhiêu. Mái tóc màu nâu vàng của nó dài chấm vai, và mắt của nó màu xanh bóng nhoáng như màu ô-liu. Timoken nhanh chóng hướng ánh nhìn xuống cánh tay của thằng bé đang để trên chui kiếm. “Đừng nhìn vào mắt của nó,” cậu nói với các bạn mình.

“Người biết ta muốn gì mà,” tên phù thủy mỉm cười giả tạo.

“Tầm tơ của con nhện mặt trăng cuối cùng,” Timoken nói. “Nhưng người sẽ không bao giờ lấy được nó.”

“Người nên thêm vào là ‘cho đến khi nào ta còn thở’,” thằng bé nói. “Và ta sẽ nói rằng, ‘Hơi thở của người sẽ không còn kéo dài được bao lâu nữa đâu.’”

“Hơi thở của ta sẽ được kéo dài mãi mãi,” Timoken nói. Bây giờ, khi đối mặt với kẻ thù, cậu thấy thật bình tĩnh. Cậu nhìn thấy hai tên viridee đang bước ra từ bụi cây, vẫn nhìn thẳng về phía trước, cậu nói: “Hãy chuẩn bị sẵn sàng, các bạn của tôi. Hãy nhớ là, thanh kiếm của các cậu là bất khả chiến bại.”

“Chúng tôi luôn sẵn sàng,” Edern nói.

Tên pháp sư tiến lại gần Timoken: “Thì ra người đang đeo chiếc nhẫn của chị mình,” nó nói. “Thật tội nghiệp khi bà ta không có nó.”

Timoken cau mày: “Người thì biết gì về chị ta?”

“Ta biết được rằng chị của người đang nằm chết ở cửa hàng của chồng bà ta.”

“Cái gì?” Timoken nắm chặt lấy ngực mình. Cậu không thở được.

“Thật đáng thương cho thằng nhóc Châu Phi này. Người không biết rằng, đây là nhà của bà ta à?”

Timoken không nói nên lời sau cơn sốc. Cậu lắc đầu.

“Ít nhất nó cũng đã từng là của bà ta,” giọng của nó trở nên hân hoan, vui sướng. “Người biết không, lẽ ra bà ta nên giữ im lặng. Bà ta đã cố cảnh báo cho người. Bất kể ta hành hạ bà ấy như thế nào, bà ta vẫn cố vươn người rồi kêu gọi, rồi la hét. Vì thế mà ta phải...”

Timoken không thể nghe thêm một từ nào nữa. Tiếng thét đau đớn của cậu nhấn chìm mọi âm thanh khác. Nắm chặt thanh kiếm trong tay, cậu bay đến thằng bé kia. Cậu liên tiếp chém vào cái đầu lắc lư của nó hết lần này đến lần khác, nhưng những nhát kiếm của cậu toàn chém vào không khí. Tên phù thủy biến thành một cột khói, một đám mây quay tròn màu xanh lá cây. Nhưng thanh kiếm của nó vẫn

còn, nó lao đến Timoken như một tia chớp. Timoken lấy khiên ra đỡ, nhưng thanh kiếm ma quỷ của nó uốn cong lại, xuyên qua cái khiên, nhắm thẳng vào ngực Timoken, Timoken phản xạ nhanh hơn một người bình thường có thể làm. Cậu quay tít vòng quanh, để tấm áo choàng màu đỏ che kín người cậu, chỉ trừ phần đầu.

Một giọng nói vang lên vui sướng: “Ta thấy rồi! Ta thấy tám tư rồi! Người đang mặc nó, tên vua ngu ngốc.”

Nhưng thanh kiếm của tên phù thủy không xuyên qua được tấm áo choàng mặt trắng đỏ thắm, nó liền tạo ra một cơn mưa đá lửa rơi xuống người Timoken. Những hòn đá đều bị chặn bởi cái khiên đã được phù phép của Timoken, nhưng có một viên đá rơi trúng gáy cậu. Cậu lao đảo rồi ngã xuống. Trong một thoáng, cậu quan sát trận chiến xung quanh mình. Một tên viridee đang quán lấy thanh kiếm của Edern, giật lấy nó về tay mình. Trước khi con vật ấy dùng kiếm đâm vào Edern, Beri đã chặt đứt cánh tay nó, cánh tay như que củi của nó rơi xuống đất, sinh vật ấy thét lên đau đớn.

Gần như là quá trễ, Timoken thấy lưỡi kiếm của tên phù thủy lao đến, chĩa thẳng vào ngực cậu. Cậu dùng kiếm của mình hất nó ra, nhưng mũi kiếm đã đến quá gần, cậu có thể nhìn thấy được bóng dáng của tên phù thủy phía sau làn khói. Cậu có thể nhìn thấy bắp thịt của nó màu xanh lá cây, cánh tay dài như cành cây và hộp sọ như bọt biển của nó ẩn phía sau gương mặt đẹp trai.

“Người là ai?” Timoken thở mạnh.

“Ta là con trai duy nhất mang hình dạng con người của Chúa Tể Degal - chúa tể của loài viridee.” Tên phù thủy cao giọng ngạo nghễ. “Dòng máu đen tối của rừng rậm chảy trong huyết quản của ta, chỉ có trái tim ta là của loài người, nhưng tình yêu và gươm giáo không bao giờ chạm đến được nó.”

“Người không phải con người!” Timoken gào to, cậu nhảy lên.

Làn khói quán quanh người Timoken. Timoken xoay tròn trong làn khói, cúi xuống, nhảy lên, để tránh những mũi kiếm của tên phù thủy.

“Vậy thì ngươi là người chắc?” tên pháp sư rít lên. “Một thằng bé biết bay; một thằng bé sống cả đời chỉ biết dựa vào tám tư của con nhện mặt trắng cuối cùng.”

Timoken cố gắng bỏ ngoài tai những lời nó nói, tập trung đoán xem đường kiếm chói loá tiếp theo của nó sẽ chém vào đâu, nhưng đầu cậu quay cuồng, cậu không biết mình có thể nhìn được bao lâu nữa trong đám khói cứ quay vòng vòng xung quanh.

Rồi đột nhiên, những nhát kiếm của tên phù thủy dừng lại. Timoken nhìn chăm chăm vào làn khói, chờ đợi. Sau đợt tấn công dồn dập, sự tĩnh lặng thật đáng sợ. Khi tiếp tục, những nhát kiếm của nó đến quá nhanh, Timoken không thể nhìn thấy được chúng. Cậu không thể lý giải được làm cách nào mà mình có thể né được chúng, nhưng cậu nghiêng người qua thật nhanh, lao qua làn khói, nhắm thẳng mũi kiếm vào mục tiêu, và cậu cầu nguyện rằng nếu mũi kiếm của cậu không nhắm trúng vào tim kẻ thù, thì cậu cũng mong nó có thể cứu mạng mình.

Vài giây, làn khói vẫn tiếp tục xoay tròn, nhưng nó dần thu nhỏ lại. Khi nó chìm xuống đất, một tiếng kêu đau đớn vang lên. Tiếng kêu khủng khiếp làm Timoken phải buông kiếm xuống, lấy tay bịt tai lại.

Bọn viridee đã biến mất, nhưng có một vệt chất nhờn sền sệt màu xanh lá cây chạy lướt qua chân Timoken. Edern đang ngồi dưới đất, tay ôm lấy đầu. Khi cậu thấy ánh mắt của Timoken, cậu nhìn lên và mỉm cười.

Những người còn lại đều đang đứng, người họ đầy những vết thương và máu. Nhưng họ vẫn nhìn

nhau reo mừng chiến thắng.

“Chúng ta thắng rồi, các bạn của tôi!” Timoken giơ cao thanh kiếm.

Cậu chỉ không để ý đến làn khói trong một thoáng mà giờ nó đã biến mất.

“Cậu có nhìn thấy nó không?” cậu hỏi những người khác. “Nó đi đâu rồi?”

Tất cả đều nhún vai, Mabon nói: “Một tên phù thủy thì có thể biến mất, cậu biết đấy.”

Ederne thêm vào: “Chú của tớ cũng có thể làm tương tự như thế.”

Timoken cầm lấy thanh kiếm của tên phù thủy. Một biểu tượng kỳ lạ được khắc ở lưỡi kiếm: thanh kiếm này được làm bằng ma thuật, nhưng tên pháp sư lại không thể mang nó theo.

Cậu quan sát biểu tượng trên thanh kiếm, Timoken có thể nhìn thấy một vật gì đó đang động đậy bên dưới. Lưỡi kiếm giống như một tấm gương, có thể phản chiếu những hình ảnh không thể nhìn thấy được bằng mắt thường.

Bây giờ, Timoken đã có thể nhìn thấy vật đó rõ hơn. Đó là một con cự xà. Bóng của sinh vật đó phát sáng, bò nhanh qua bức tường, rớt xuống đất, trườn xuống con đường, rồi biến mất vào bóng đen.

Thả thanh kiếm xuống đất, Timoken chạy về phía cánh cổng, cậu nhìn về cái bóng và la lên: “Cậu có thấy nó không? Cậu có thấy nó không?”

Ederne chạy đến bên cậu: “Thấy gì chứ?”

“Một con rắn. Nó nhỏ thôi. Chắc là cậu không kịp nhìn thấy nó rồi.”

“Có rất nhiều thần lẩn ở đây,” Ederne nói. “Chúng đang bò trên bức tường. Có lẽ cậu đã nhìn nhầm chúng thành con rắn.”

“Không,” Timoken khan định. Cậu đóng cửa lại. “Nó đã đi rồi.”

Những đứa trẻ khác quây quần bên cậu: “Nó có phải tên phù thủy không?” Mabon hỏi. “Cậu có thấy dấu hiệu gì của nó không?”

“Làm sao mà hắn ta biến mất như thế được?” Peredur hỏi.

“Hắn ta là một phù thủy,” Timoken nói.

Gereint hoảng sợ: “Vậy là hắn chưa chết.”

Timoken nhún vai: “Có vẻ như hắn có rất nhiều mạng sống. Tôi chỉ vừa giết một mạng của hắn.”

“Vậy hắn có quay lại không?” Peredur hỏi.

“Chúng ta sẽ rời khỏi đây nhanh thôi,” Timoken trấn an cậu. “Hắn sẽ không tìm thấy gì nữa ở Toledo.” Cậu nhận thấy Beri đang ngồi một mình trên tảng đá. Trông cô thật thiếu sinh khí. Gương mặt cô mất đi hần vẻ tươi sáng thường ngày. Cô đã giết chết bọn viridee, nhưng cô không biết rằng mình đã trả thù được cho cha chưa. Tên phù thủy đã đi đâu?

Timoken ngồi xuống bên cạnh Beri. Những đứa trẻ khác nhìn theo. Chúng muốn ăn mừng chiến thắng, nhưng chúng không thể. Beri vừa mới mất đi người cha thân yêu, làm sao chúng có thể mong chờ cô tươi cười mừng chiến thắng?

“Cậu là cô gái dũng cảm nhất mà tớ đã từng gặp,”

Mabon nói. Beri không biết rằng, đây là một lời khen ngợi hiếm hoi từ Mabon.

“Đúng đấy,” Ederne đồng ý.

“Cô gái dũng cảm nhất,” Gereint nói.

“Và cũng là cô gái xinh đẹp nhất.” Peredur thì thầm, má cậu đỏ lên.

Timoken hoàn toàn đồng ý với các bạn, nhưng cậu không thể nói thêm lời nào nữa. Bây giờ, cậu chỉ có thể nghĩ đến chị của mình, đang nằm đâu đó trong nhà. Cậu không thể tin được rằng cô đã chết, chỉ ngay sau khi cậu phát hiện ra cô vẫn sống sót sau vụ tai nạn đó. Cô đã uống nước Alixir trong hơn một trăm năm, vì thế, chắc chắn rằng, ngay cả một tên phù thủy cũng không thể giết chết cô dễ dàng như thế được.

Những lời khen ngợi của những đứa con trai không làm cho Beri thấy thoải mái hơn. Sự đồng cảm của chúng làm cô chảy nước mắt. Nhưng lần này, cô không khóc thành tiếng. Vai của cô rung lên, nước mắt bắt đầu tràn ra giàn giụa từ hai khóe mắt, chảy xuống ướt cả bộ đồ chiến đấu đẫm máu của cô.

Timoken không biết phải làm gì. Nhìn những giọt nước mắt của Beri làm tim cậu đau như cắt, và cậu phải nhắm mắt lại. Bằng ngôn ngữ của vương quốc bí ẩn, cậu bắt đầu cầu nguyện ông trời cho Beri thấy rằng, dù chuyện gì xảy ra, thế giới này vẫn rất xinh đẹp.

Mọi người chìm vào im lặng, rồi đột nhiên, một tia sáng chạm vào vai Timoken.

“Mưa,” Edern nói. “Và mặt trời vẫn còn toả nắng.”

Timoken mở mắt ra. Những giọt mưa rơi xuống xung quanh họ, lấp lánh trong ánh mặt trời. Mưa rải lên những dây leo mọc trên tường, cho đến khi mỗi chiếc lá như đang giữ một viên kim cương bé tí. Những giọt mưa rơi xuống đùi Beri, chảy xuống chân cô. Những giọt mưa như những hạt ngọc trai, lăn trên những ngón chân Beri, vườn hoa hồng sau lưng cô lại bắt đầu nở rộ. Mùi hương dễ chịu lan tỏa, mềm mại như mùi lụa mới, bay lơ lửng trên đầu cô. Beri hít một hơi dài tràn ngập hương hoa... và mỉm cười: “Minh biết nơi này,” cô nói.

“Cậu biết sao?” Timoken hỏi.

“Cha đã đưa tôi đến đây để mua một con búp bê.”

“Cửa hàng của người thợ làm đồ chơi ở đâu, Beri?”

Cô chỉ về một khúc quanh ở góc của bức tường.

Timoken chạy về hướng đó. Không ai đi theo cậu. Cậu trông thấy một dãy cầu thang nhỏ dẫn đến một vòm cửa hình cung. Khi cậu nhìn lại, những người bạn đang nhìn cậu, gương mặt của mọi người thật nghiêm trang và lo lắng.

Cầu thang rất dốc và chân của Timoken rung lên khi cậu bước xuống. Cậu mong mỏi biết nhường nào để được gặp lại chị mình, nhưng cậu lo sợ điều mình sẽ thấy khi bước vào căn phòng ở cuối cầu thang.

Cậu hít thở thật sâu, cố gắng bước nhanh xuống những bậc thang cuối cùng. Cậu nhìn xuyên qua hành lang và nhìn thấy một căn phòng chứa đầy những món đồ chơi. Ánh sáng rọi xiên qua cửa sổ, làm những con búp bê bằng gỗ và những con thú trở nên sáng màu hơn. Cậu nhận ra một số đã bị giẫm nát.

Có một người phụ nữ nằm trên chiếc ghế bành ở cuối căn phòng. Timoken bước đi cẩn thận qua những món đồ chơi bị vỡ, cậu tiến về phía chiếc ghế.

Zobayda đang nằm, tay đặt lên ngực, Timoken biết rằng chị cậu bây giờ đã già, nhưng trông cô vẫn không có vẻ gì là già nua. Tóc của cô vẫn đen nhánh, má của cô không có một nếp nhăn. Mắt cô nhắm nghiền, nhưng nhìn cô không giống người đã chết. Cậu kê tai vào sát tim của chị. Một âm thanh nhỏ vang lên như một tiếng thì thầm nhẹ nhàng nhất. Nhưng mắt Zobayda vẫn nhắm, tay cô vẫn không cử động.

“Chị vẫn chưa chết, Zobayda,” Timoken gào lên. “Em biết mà. Em có thể nghe thấy tiếng tim chị đập. Chị vẫn nằm dưới tấm tơ của con nhện mặt trăng cuối cùng hằng đêm, trong suốt hơn một trăm

năm. Lời nguyện của tên phù thủy chắc chắn không thể làm gì được chị.”

Timoken lấy áo choàng mặt trắng ra, phủ nó lên người chị mình: “Hãy mở mắt ra, Zobayda,” cậu van xin. “Chị vẫn còn sống mà!”

Môi của Zobayda dần hé mở, cô thở hắt ra một hơi dài. Mi mắt cô rung lên và từ từ mở ra. “Timoken!” cô nói, mỉm cười vui sướng và ngồi dậy.

Chương 17: Lâu đài vàng

Khi hai chị em Timoken đi ra vườn, họ được chào đón bằng những tiếng reo hò nồng nhiệt. Những đứa bé trai quây quần xung quanh họ, từng người một, đứng ra giới thiệu mình với Zobayda, nụ cười của cô càng lúc càng tươi hơn. Rồi sau đó cô nhìn thấy Beri ngồi một mình trên hòn đá.

“VẬY còn cô bé này là ai?” Zobayda hỏi, nhìn về phía Beri.

“Một cô gái dũng cảm đến từ Toledo,” Timoken nói.

“Ta đã từng gặp qua cô thì phải,” Zobayda hỏi.

“Vâng,” Beri đứng dậy. “Cha tôi đã đưa tôi đến đây... để mua một con búp bê.”

“Cha cô,” Zobayda cau mày. Giờ thì cô đã nhận ra cô bé. “Ta xin lỗi.”

“Phải. Đó là Esteba Diaz,” Beri đan hai tay vào nhau. “Tôi rất mừng khi thấy bà... đã phục hồi,” cô nói với Zobayda, “nhưng tôi không thể vui cười trong lúc này.” Cô lướt mắt qua những đứa con trai, rồi dừng lại ở Timoken. “Tạm biệt,” cô nói. “Chúc cậu nhiều may mắn.” Trước khi mọi người kịp phải ứng, cô nhẹ nhàng bước ra khỏi cổng và ra đi.

Chỉ một lúc sau khi Beri đi khỏi, hai người đàn ông trong trang phục chỉnh tề đến trước cửa.

“Những đứa trẻ mồ côi nói với tôi rằng bọn xâm lược đã bị đánh đuổi,” người đàn ông trẻ hơn nói.

“Trẻ mồ côi ư?” Timoken nói.

“Thật buồn khi thấy nhiều đứa trẻ đã trở nên mồ côi trong thành phố,” người đàn ông lớn tuổi hơn nói. “Cũng không trách được khi cậu không nhận ra chúng, nhưng chúng là người đã chứng kiến những gì đã xảy ra.”

“Chúng tôi đến đây để chúc mừng và cũng là để cảm ơn cậu.” Dù đang mặc quần áo chỉnh tề, nhưng gương mặt của người đàn ông trẻ tuổi nói rằng, ông đã trải qua nhiều cuộc phiêu lưu. Tóc của ông đen nhánh và xoắn tít, ông ta đeo một chiếc bông tai ở tai trái. “Tôi tin rằng một người trong số các cậu... làm sao tôi có thể diễn tả đây... một pháp sư chẳng?”

“Em trai tôi, Timoken.” Zobayda tự hào nâng cánh tay của em mình lên.

Timoken thật ngạc nhiên khi thấy hai người đàn ông cúi người. Họ tự giới thiệu là Francisco Padilla, người lớn tuổi hơn trong hai người, và Juan Pizarro. Họ là những thương nhân giàu có, họ nói rằng, họ sẽ rất lấy làm vinh hạnh khi được chiêu đãi vị pháp sư và những người bạn của cậu một bữa yến tiệc. Tuy nhiên, mọi người đang chìm trong nỗi đau mất đi một người lính dũng cảm và đáng tự hào như Esteban Diaz, thế nên, bản thân họ và những người dân trong thành phố sẽ không ai đến dự tiệc. “Nhưng tất cả các bạn,” Francisco nói, nghiêng người trước những người bạn nhỏ, “tất cả sẽ được chiêu đãi những món ăn ngon nhất mà chúng tôi có và chúng tôi rất vui khi được mời các bạn nghỉ lại tại nhà tôi, mỗi người sẽ có một chiếc giường thật êm ái.”

Timoken cảm ơn Francisco. Cậu rất mong chờ được dự bữa tiệc, nhưng cậu nói, cậu muốn được ở lại nhà chị mình, tuy nhiên, các bạn cậu - những cậu bé người Anh - họ sẽ tự mình quyết định.

“Người Anh?” Juan Pizarro nói, cau mày suy nghĩ. “Đó là cả một quãng đường dài.”

“Bọn họ đã bị bắt cóc,” Timoken giải thích. “Nhưng họ đang nóng lòng để trở về nhà của mình, ngay khi có thể, còn tôi thì...” Cậu nhìn Zobayda. “Tôi đã định đi cùng họ, nhưng giờ thì...”

“Chị vẫn chưa chán những chuyến phiêu lưu,” Zobayda vui vẻ nói. “Giờ thì không gì có thể chia rẽ chúng ta nữa.”

Cho tới lúc này, bốn cậu bé người Anh vẫn có vẻ sững sốt. Timoken nhanh chóng phiên dịch để họ hiểu câu chuyện. Cậu không thể nhịn cười khi đề cập đến bữa tiệc, mắt của bốn người bạn của sáng rực lên khoái chí, thậm chí, Mabon còn lấy tay xoa bụng.

Khi Timoken phiên dịch, Juan Pizarro lấy tay vuốt râu, quan sát: “Tôi có một con thuyền. Nó sẽ đi về hướng Bắc trong bảy ngày tới. Nó sẽ chở lúa và thảm đến Anh. Các cậu có thể đi theo con thuyền đó. Nhưng các cậu phải rời thành phố vào sáng sớm mai.”

Khi Timoken phiên dịch lời của Juan Pizarro, những đứa trẻ reo hò, ôm lấy nhau vui mừng.

“Những con ngựa mới sẽ được chuẩn bị sẵn cho các cậu vào ngày mai,” Juan nói. “Các cậu có thể để nó lại bên cảng và người của ta - Pedro - sẽ đến mang chúng về.”

“Xin cảm ông,” Timoken ngần ngại nói. “Tôi có một con lạc đà, và tôi không thể để nó lại đây được.”

“Một con lạc đà. Phải rồi. Nó đang được chăm sóc trong chuồng của ta.” Juan cau mày, lại tiếp tục vuốt râu: “Ta sợ rằng thuyền trưởng sẽ không cho phép nó lên tàu.”

“Tôi sẽ thuyết phục ông ấy,” Timoken nói.

Tối hôm đó, năm người bạn cùng với Zobayda được tham dự một bữa tiệc lớn đến mức họ không thể tưởng tượng được. Trên bàn có đầy những hộp chứa trái vả, những thứ trái cây mà những cậu bé người Anh chưa bao giờ thấy; những đĩa đầy những món cá lạ, hấp hoặc nướng, đủ loại thịt khác nhau; trứng muối và những miếng phô mai to quá khổ màu xanh chắt đầy xung quanh những khúc bánh mì nâu giòn rụm. Cuối cùng là món tráng miệng với bánh hạnh nhân và nhiều loại bánh kem đủ mùi vị.

“Những thức ăn này còn ngon hơn những món ăn của hoàng tử nước tôi,” Ederm nói, cậu ngắm nhìn trần nhà được thắp sáng bằng những ngọn nến lung linh. Những bức tường được trang trí bởi những tấm thảm nhiều màu sắc, trần nhà thì được vẽ bằng những hoa văn màu đỏ và vàng.

“Thật tốt khi lại được ăn bằng dao và nĩa,” Gereint nói, cậu có vẻ kén chọn hơn những người bạn của mình.

Mabon không hề quan tâm đến dao và nĩa. Cậu lấy đầy thức ăn vào cái đĩa bằng đồng của mình, ăn ngấu nghiến như thể đây là bữa tối cuối cùng của cậu. Mặt đất xung quanh cậu đầy những xương, xung quanh đĩa của cậu toàn những vụn bánh mì và những trái cây đang ăn dở. Cậu quyết tâm ném thử tất cả mọi thứ.

Timoken trao đổi ánh mắt với chị của mình, cô đang ngồi ngay bên cạnh cậu. Họ vẫn có thể nhớ rõ những ngày còn ở vương quốc bí ẩn, khi họ được ăn trong đĩa bằng vàng, và uống nước từ chiếc cốc bằng bạc. Timoken cũng nhớ cả những đêm cùng ăn tối với những người bạn đồng hành của mình, họ ngồi bên nhau bên đống lửa, ăn những thức ăn kiếm được trong rừng, khung cảnh quanh họ là bầu trời đầy sao. Cậu tự nhủ với mình rằng, đó là những bữa tiệc ngon nhất.

Khi họ đã no căng đến mức không thể ăn được nữa, mắt họ gần như đã nhắm lại, những đứa trẻ người Anh được dẫn đường đến những chiếc giường đã được chuẩn bị sẵn sàng. Đó là hai căn phòng lớn, mỗi phòng có bốn chiếc giường. Khăn trải giường được làm bằng vải lanh thật mịn, những tấm

rèm thì được làm bằng lụa.

“Chúng ta có thể cùng ngủ trên một cái giường,” Edern nói.

Nhưng những đứa trẻ còn lại đều nói rằng, chúng muốn được ngủ trên chiếc giường thật to, dù chỉ là một đêm. Vì Edern không phải là đứa ghét chật chội, nên cậu quyết định ngủ cùng với Mabon, đứa trẻ to lớn nhất trong cả bọn, anh bạn này lẽ ra nên có hẳn một cái giường riêng.

“Có lẽ đêm nay tớ sẽ không tài nào chợp mắt được,” Edern thì thầm với Timoken, khi cậu đi đến để chúc mọi người ngủ ngon. “Hôm nay Mabon ăn quá nhiều, tôi cá là đêm nay cậu ta sẽ ngáy như sấm.”

Timoken vẫn thấy buồn cười khi cậu đi về với chị mình.

“Lúc nào chị cũng mong có một đứa con,” Zobayda nói với em trai. “Nhưng Tariq và chị không có được may mắn đó. Nhưng giờ chị đã có những năm đứa trẻ để chăm sóc. Chị thật hạnh phúc.”

“Lẽ ra sẽ là sáu,” Timoken nói, cậu đang nghĩ đến Beri.

Trước khi đi, Timoken đến để cảm ơn những người đầu bếp của Francisco Padilla vì những món ăn thật tuyệt vời, cậu cũng gửi đến chủ của họ những lời chúc tốt đẹp nhất. “Và còn một điều nữa. Thức ăn vẫn còn thừa quá nhiều; xin các ông hãy mang chỗ thức ăn ấy cho những đứa trẻ mồ côi trong thành phố.”

“Chúng tôi sẽ làm những điều tốt nhất cho chúng,” người bếp trưởng nói. “Francisco Padilla sẽ rất vui khi chấp nhận lời đề nghị của cậu.”

Khi họ bước ra bầu trời đêm lạnh lẽo, Timoken hỏi: “Zobayda, chị có biết Beri sống ở đâu không?”

“Tất nhiên rồi. Mọi người đều biết. Esteban Diaz có một căn nhà rất lớn ở đầu thành phố?”

“Chị có thể đưa em đến đấy không?”

“Timoken,” Zobayda dịu dàng nói. “Không ai đến nhà họ vào lúc này cả. Gia đình họ hẳn là đang rất đau buồn.”

“Hãy đưa em đi mà,” Timoken nài nỉ.

Cuối cùng thì Zobayda cũng đưa em mình đi lên con dốc, đến một căn nhà rộng lớn được trang trí bằng nhiều bức phù điêu. Timoken đi lên những bậc thang và gõ vào cánh cửa lớn bằng gỗ sồi. Không có tiếng trả lời. Cậu nghe thấy tiếng khóc từ sau bức tường dày. Tiếng khóc vang lên từ khắp mọi nơi trong tòa nhà.

“Đi thôi, Timoken,” Zobayda nói.

Timoken đứng chờ thêm một lúc nữa, mặc dù cậu biết là đã không còn hy vọng nào nữa. Nhưng nghĩ đến việc không bao giờ còn gặp lại Beri nữa, cậu thấy thật đau lòng.

“Em chỉ muốn đến tạm biệt thôi,” Timoken thì thầm, miễn cưỡng rời xa cánh cửa.

Hai chị em Timoken có quá nhiều chuyện để kể cho nhau nghe, họ chỉ chìm vào giấc ngủ khi đã quá nửa đêm. Chỉ vài tiếng sau, Timoken nghe thấy tiếng bước chân từ ngoài sân.

“Cậu đã sẵn sàng chưa, Timoken?” Edern nói, khi Timoken thò gương mặt ngái ngủ của cậu ra ngoài cửa. “Những con ngựa đang đợi chúng ta đấy. Những người khác đã lên ngựa cả rồi, Juan Pazirro cũng đã cho người đi theo chỉ đường cho chúng ta.”

“Chúng tớ đã nói chuyện,” Timoken dụi mắt. “Ngựa, cậu nói...” Cậu giật mình choàng tỉnh. “Nhưng còn con lạc đà của tớ, Gabar thế nào rồi? Tối hôm qua, tớ quên mất nó, có quá nhiều chuyện

xảy ra.”

Edern cười: “Con lạc đà đã được chăm sóc rất tốt. Cậu bé chúng ta gặp ở cổng thành phố đã chăm sóc cho nó.”

Timoken quay lại, cậu nhìn thấy Zobayda đang vội vã ném những vật dụng của mình vào túi.

“Chị không thể bỏ những món đồ chơi này lại được,” cô nói. “Chị phải đem theo cái gì đó gọi chị nhớ về Tariq.”

Timoken kiên nhẫn ngồi nhìn chị mình quán những con thú vào khăng choàng và váy. Cô bỏ đồ vào hết túi này đến túi khác. Họ không thể mang nhiều thứ như vậy xuống đường, nên Timoken chạy đi tìm Gabar, dắt nó đến tận bậc thềm.

Thật là một cuộc hội ngộ lạ lùng. Zobayda và Gabar nhìn nhau chăm chăm trong chừng một phút, cho đến khi Zobayda nhẹ nhàng hỏi: “Em có nghĩ là nó nhận ra chị không?”

Gabar gần như bất động. Không một cơ bắp nào của nó cử động, không một cái vẫy đuôi, mí mắt cũng không chớp.

“Người có nhớ Zobayda không?” Timoken hỏi con lạc đà.

“Tôi vẫn không thể nào quên được,” Gabar nói.

Với Zobayda, tiếng kêu của Gabar như đang chào đón cô. Cô bước xuống bậc thềm, đến gần và hôn lên mũi con lạc đà, con lạc đà dí mũi vào cổ cô. Dường như họ chưa bao giờ phải xa nhau.

Họ đuổi kịp những người khác ở trên cầu, một cuộc hành trình dài nữa lại bắt đầu.

Họ đến bến cảng chỉ vừa kịp lúc. Hàng hóa đã được chất hết lên tàu từ tối hôm qua, chuẩn bị sẵn sàng để lên đường vào sáng hôm sau. Người dẫn đường Pedro đi bằng một con thuyền nhỏ đến gặp người thuyền trưởng, đưa cho ông lá thư đã được đóng dấu của ông chủ. Cậu ta trở về với một tin tốt và một tin xấu. Người thuyền trưởng rất vui khi chào đón sáu đứa trẻ và một quý bà lên tàu, nhưng không phải là con lạc đà, điều đó là không thể. Con lạc đà quá lớn, quá nặng và nguy hiểm.

“Nhưng nó là một con lạc đà biết nghe lời,” Timoken phản đối.

Pedro lắc đầu: “Họ không cho phép nó lên tàu.”

Timoken nhìn Gabar. Không biết nó có hiểu những điều Pedro vừa nói không? Nó không có biểu hiện gì khác thường cả. Mắt nó lúc nào cũng buồn bã, nó luôn luôn tỏ ra ngoan ngoãn.

“Tôi sẽ đảm bảo rằng con lạc đà được đối xử thật tốt,” Pedro trấn an. “Juan Pizarro sẽ chăm sóc nó thật chu đáo. Nó sẽ có một cuộc sống vui vẻ.”

Timoken dẫn Gabar đến nơi những con ngựa đang được cột. Cậu nhìn con lạc đà uống từng ngụm nước lớn từ trong máng, cậu rời đi khi Gabar vẫn còn đang quay đi. Cậu không biết làm cách nào để nói lời từ biệt với người bạn đồng hành của mình trong suốt hai trăm năm qua.

Trên thuyền chỉ có một căn phòng duy nhất ở cạnh hầm rượu. Zobayda cố thuyết phục mọi người rằng, cô có thể ngủ bên những kiện rơm, nhưng cuối cùng thì cô cũng chấp nhận chiếc giường, những đứa trẻ sẽ ngủ ở kho thóc cạnh cái chuồng.

Timoken không buồn ngủ. Cậu nằm trên đống rơm, đầu gối lên hai tay. Nhìn ra bầu trời đêm. Cậu có thể nghe thấy tiếng những con vật đang di chuyển trong chuồng, cậu nhớ tới Gabar.

Một cái bóng nhỏ, đang cầm cây đèn, xuất hiện ở cửa, một người nhỏ nhắn, quay lưng về phía ánh sáng.

Timoken với tay lấy con dao ở thắt lưng, nhưng một giọng nói dịu dàng vang lên: “Timoken, mình

đây.”

Những đứa trẻ khác cũng tỉnh dậy. Những chuyến đi nguy hiểm làm mọi người phản ứng nhanh nhạy với bất kỳ tiếng động nào.

“Ai đây?” Peredur nói.

“Là tôi đây, Beri.”

“Beri?” Timoken ngồi bật dậy.

Ngọn đèn được giơ cao lên, Timoken có thể nhìn thấy cô rõ hơn. Cô lại hóa trang thành một cậu con trai, tóc của cô được giấu sau chiếc nón da.

“Đó là thỏ rừng nhảy nhót,” Mabon reo lên.

“Thỏ Rừng!” Gereint cũng reo lên.

“Chúng ta sẽ lại có sáu người,” Mabon nói như reo. “Chó sói và gấu, cá và Đại bàng...”

“Mặt trời rục rỡ và thỏ rừng nhảy nhót.” Edern nhồm dậy khỏi chiếc giường rom, bò lại chỗ Timoken.

Beri tiến vào kho thóc, ngồi xuống bên những cậu con trai. “Một người bạn của mình làm thợ phụ trong nhà bếp của Francisco Padilla,” cô nói. “Cô ấy nói cho mình biết về con thuyền khi nghe các cậu nói chuyện với nhau. Mình rời thành phố chỉ một giờ sau các cậu. Ngựa của mình đã về chuồng và bây giờ, mình chả mong muốn gì hơn là một giấc ngủ.”

“Nhưng cậu đang rất đau buồn... còn mẹ cậu...”

“Mình có đến bảy anh chị em, họ có thể làm cho mẹ mình vui vẻ,” Beri thở dài. “Bà ấy sẽ lại tìm cách giả mình cho một người đàn ông giàu có và nhảm chán. Bà ấy sẽ không nhớ mình đâu.”

“Tớ thật sự, thật sự rất vui vì có cậu đi cùng,” Timoken nói và cười thật tươi dưới ánh đèn lồng, Beri cũng phá lên cười.

“Cô ấy sẽ đi với chúng ta,” cậu nói với những người bạn.

“Hoàng tử của chúng tôi rất thích những người khách,” Edern nói. “Ngài rất vui khi chào đón những người khách đến từ khắp mọi nơi. Đặc biệt là cậu, Timoken,” cậu nói thêm. “Và rồi, dĩ nhiên, chú của tôi, nhà ảo thuật, sẽ vô cùng sung sướng...”

Timoken đã nghe tất cả những câu nói này, cậu biết rằng Edern chỉ muốn nhấn mạnh với cậu về sự chào đón nồng nhiệt mà cậu sẽ được nhận ở một vùng đất mới.

Beri đã quá buồn ngủ. Cô ngáp một cái dài rồi nằm xuống ở một bụi rom cuối kho thóc. Cô ngủ ngay khi vừa đặt lưng xuống.

Timoken biết mình sẽ không bao giờ ngủ được khi chưa hoàn thành xong nhiệm vụ, nó đã trở thành một thói quen không thể bỏ. Cậu đứng dậy và đi ra ngoài. Cậu có thể nghe thấy tiếng sóng biển dào dạt vỗ bờ. Đi ra vùng vịnh, cậu có thể trông thấy rõ con tàu lớn, cậu thấy lòng mình thật nôn nao. Cậu đi vào trong chuồng. Gabar đang nằm ngay phía sau cửa, như thể nó đang chờ đợi một người. Timoken ngồi xuống bên cạnh nó.

“Gabar, ngươi còn thức không?”

“Tôi vẫn chưa ngủ.”

“Ta là một tên hèn nhát phải không. Ta đã không thể nói lời tạm biệt.”

“Tạm biệt ư?” Gabar cúi đầu.

“Họ nói rằng họ không thể cho ta đem người đi Anh. Chúng ta phải lên một con tàu và nó thật nguy hiểm khi dạt theo một con lạch đà.”

“Tôi hiểu rồi,” Gabar nói. “Tôi chỉ là một con lạch đà. Tôi không thể giúp được nhiều cho cậu như những con chim hay báo. Cậu không cần tôi nữa.”

“Gabar!” Timoken tha thiết nói. “Người vẫn giúp ta mỗi ngày trong suốt cả cuộc đời. Nếu không có người, ta chỉ muốn chết thôi.”

Gabar nhìn Timoken. Nó có phải đang cười không? Nhưng chắc chắn nó đã chảy nước mắt.

“Ta thật là một người ngu ngốc!” Timoken khóc và đứng dậy. “Ta không thể bỏ người lại được. Ta sẽ không làm thế. Chúng ta sẽ cùng bay. Người nghĩ sao nào?”

“Tôi nghĩ chúng ta sẽ cùng bay,” Gabar nói.

“Đó là cả một đoạn đường dài... bay qua cả đại dương...”

Gabar ngẩng đầu lên và đứng dậy: “Tôi đã sẵn sàng.”

“Không phải bây giờ,” Timoken nói, cười vang.

“Sắp rồi phải không?”

“Sắp rồi.”

Họ cùng nằm bên nhau bên đống rơm, cậu bé và con lạch đà của cậu, cuối cùng thì Timoken cũng chìm vào giấc ngủ.

Những người còn lại trông có vẻ lo lắng khi Timoken nói cho họ nghe về kế hoạch của mình vào sáng hôm sau.

“Đại dương mênh mông lắm,” Edern nói. “Cậu sẽ rơi xuống mất. Cậu sẽ chết chìm.”

“Cậu ấy sẽ không ngã đâu. Cậu ấy cũng sẽ không chết chìm,” Zobayda nói. “Timoken và ta đi xa hơn cả đại dương rộng lớn nhất. Vì thế, ta tin tưởng em mình.”

Thế là tất cả đều đồng ý. Trước khi Edern bước lên tàu, cậu miêu tả từng chi tiết một về lâu đài của hoàng tử. Đó là tòa nhà cao nhất ở phía tây nước Anh, nó có màu hoàng kim. Ngọn đồi bên dưới tòa lâu đài được bao phủ bởi một rừng cây bao la. Rừng cây có thể có màu đỏ hoặc màu vàng, tùy vào mùa trong năm.

Timoken nghĩ đến vương quốc bí ẩn. Cậu nhìn những người bạn của mình lên thuyền, khi con thuyền kéo mỏ neo lên, cậu cũng trèo lên con lạch đà của mình. Cậu nắm lấy túm lông bờm xồm ở sau lưng Gabar, hô lên: “Lên nào, Gabar! Lên nào!”

Con lạch đà bay lên không trung nhẹ nhàng như một con chim. Họ bay lên trên con tàu, thỉnh thoảng họ cũng bị mất dấu con tàu vì những đám mây dày, thỉnh thoảng, họ lướt trên bọt sóng ngay bên cạnh con tàu. Vào ban đêm, họ nhìn xuống để ngắm nhìn những chiếc đèn lồng được thắp trên boong tàu. Thỉnh thoảng, Timoken cũng cảm nhận được ba đôi mắt đẹp, màu vàng đang nhìn về phía cậu. Và cậu thấy một đốm màu đỏ như mặt trời, một đốm màu cam như ngọn lửa và một đốm màu vàng như ngôi sao.

“Ta tự hỏi làm sao chúng có thể lên tàu được,” Timoken nói, mỉm cười một mình.

Tòa lâu đài không xa bờ biển là mấy, vị thuyền trưởng cho tàu cập bến ở nơi gần nhất có thể, rồi ông còn cho hai người thủy thủ khỏe mạnh đưa họ vào bờ bằng thuyền nhỏ.

Timoken nhìn chị cậu và những người bạn đi đến bãi biển từ trên cao. Khi họ bắt đầu đi vào đất liền, cậu bay liền theo sau, và rồi, cậu bay lên trước. Ngay khi cậu đến ngọn đồi nhô lên giữa rừng

cây mùa thu. Trên đỉnh đồi là một tòa lâu đài. Một tòa lâu đài xây bằng vàng giữa biển.

“Chúng ta tới nơi rồi, Gabar,” cậu reo lên mừng rỡ.

“Đây là đâu, Timoken?”

“Nhà của chúng ta,” Timoken nói.

HẾT